

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM • VIETNAM NEWS AGENCY

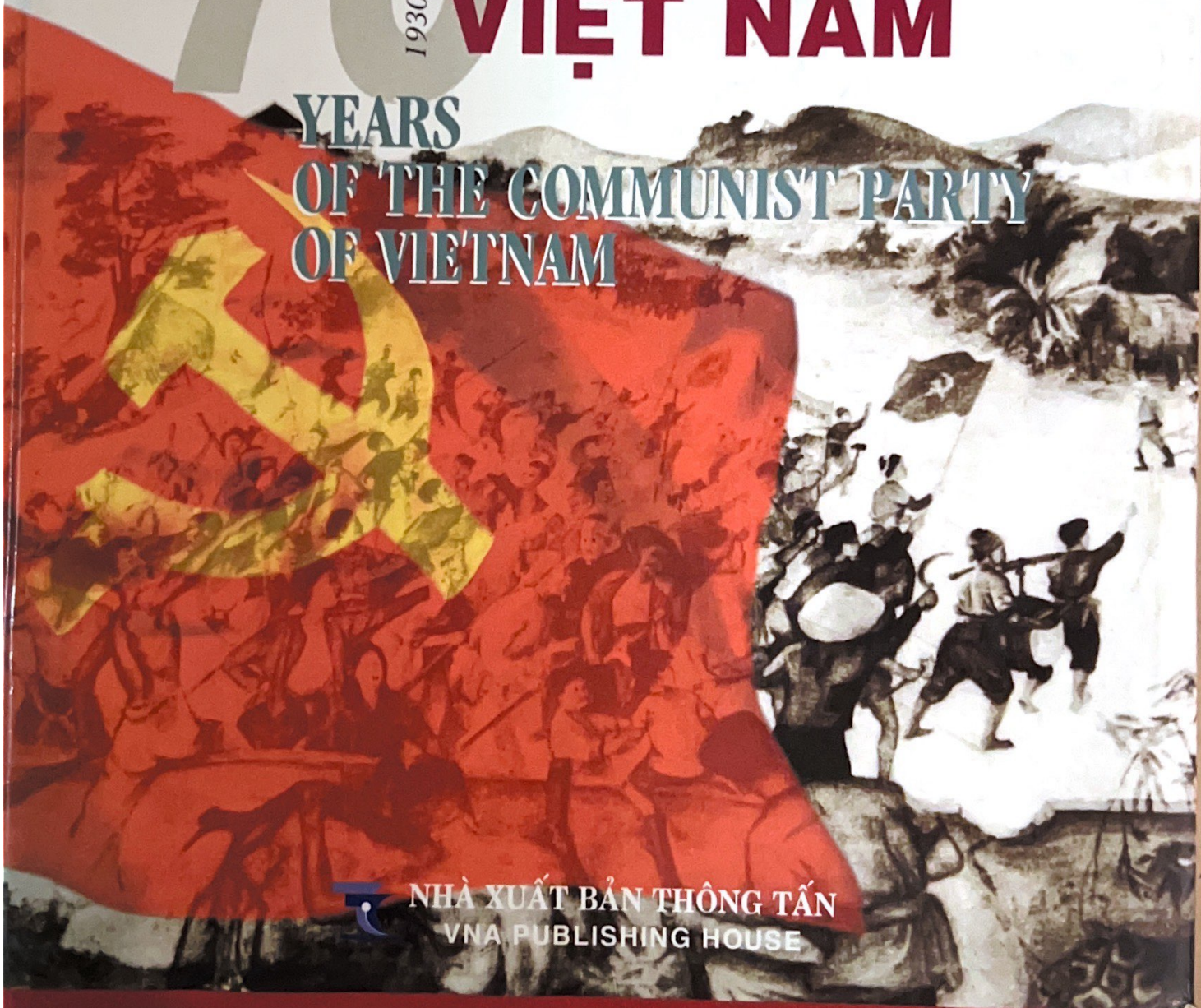
70

năm

1930 - 2000

**ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM**

**YEARS
OF THE COMMUNIST PARTY
OF VIETNAM**



**NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN
VNA PUBLISHING HOUSE**

70 Năm Đảng Cộng Sản Việt Nam * * * 70 YEARS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM
1930 - 2000

70 1930 - 2000 NĂM
ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM
YEARS
OF THE COMMUNIST PARTY
OF VIETNAM

Chào mừng Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IX
Đảng Cộng sản Việt Nam

Welcoming the IXth national congress of
the Communist Party of Vietnam

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh đã trải qua 71 mùa xuân và qua 9 kỳ Đại hội. Tháng 3-2001, Thông tấn xã Việt Nam xuất bản cuốn sách ảnh "70 năm Đảng Cộng sản Việt Nam" dâng lên Đảng kính yêu và cũng là ấn phẩm quý chào mừng Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Cuốn sách chưa đến được với bạn đọc trong và ngoài nước do số lượng in có hạn. Để Chào mừng thành công Đại hội Đảng IX, Nhà Xuất bản Thông tấn vừa được thành lập, tái bản cuốn "70 năm Đảng Cộng sản Việt Nam". Nhà Xuất bản coi đây là ấn phẩm chào đời của mình. Sách tái bản có sửa chữa những khiếm khuyết của lần xuất bản đầu và bổ sung thêm tư liệu về Đại hội Đảng IX.

Cả một "Pho lịch sử bằng vàng" vẻ vang trong gần một thế kỷ lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam được gói gọn trong hơn 200 trang sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi mong được sự góp ý của bạn đọc gần xa để lần xuất bản sau được tốt hơn.

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

WORDS FROM THE PUBLISHING HOUSE

The glorious Communist Party of Vietnam has gone through 71 Springs and organised nine congresses. In March 2001, Vietnam News Agency (VNA) published a photo book, entitled "70 Years of the Communist Party of Vietnam", as a gift to the Party and a valuable publication to welcome the 9th National Congress of the Communist Party of Vietnam.

The book has not yet been delivered to the readers, at home and abroad, due to the limitation of printed copies. To welcome the success of the 9th National Party Congress, the newly-established Vietnam News Agency Publishing House re-publishes the book "70 Years of the Communist Party of Vietnam". This may be considered the first product of the VNA Publishing House. There are corrections for errors in the first publication and amendments with new documents about the 9th National Party Congress.

The entire "Golden historical treasure" covering almost a century under the leadership of the Communist Party of Vietnam is now packed in 200-plus pages of a book. Even with this re-publication it will be difficult to avoid some mistakes, and we hope to receive the readers' comments for a better re-publication of the book in the future.

VNA PUBLISHING HOUSE

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM • VIETNAM NEWS AGENCY

70 NĂM
ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM
1930 - 2000
**YEARS
OF THE COMMUNIST PARTY
OF VIETNAM**

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN • VNA PUBLISHING HOUSE

**HÀ NỘI
2001**

70 YEARS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

70 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh(1969)

“Ours is a Party in power. Each Party member and each cadre must be deeply imbued with revolutionary morality and show industry, thrift, integrity, uprightness, total dedication to the public interests and complete selflessness. Our Party should preserve absolute purity and prove worthy of its role as the leader and very loyal servant of the people”.

(President Ho Chi Minh's Testament - 1969)

Bác bắt nhịp Bài ca Kết đoàn.

Uncle Ho conducting an orchestra for the song "Ket Doan" (Solidarity)



LỜI NÓI ĐẦU

Hơn 70 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, cách mạng Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, giành được nhiều thắng lợi vẻ vang, ghi lại những mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản ra đời đánh dấu *“bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam”*. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng xác định con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, là ngọn cờ tập hợp sức mạnh và trí tuệ toàn dân tộc làm nên những sự tích thần kỳ, những chiến công hiển hách trong thế kỷ XX: Vừa ra đời Đảng ta đã tổ chức và lãnh đạo Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Vượt qua khủng bố trắng, Đảng ta đẩy tới Cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936-1939) và Cao trào giải phóng dân tộc (1939-1945) dẫn đến Cách mạng Tháng Tám thành công. Lần đầu tiên trong lịch sử của các dân tộc thuộc địa, nửa phong kiến, *“một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền trong toàn quốc”*. Cách mạng Tháng Tám, với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là sự kiện quan trọng bậc nhất, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; mở ra thời đại mới trên đất nước Việt Nam - thời đại Hồ Chí Minh quang vinh. Tiếp đó, Đảng đã lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến đầy hy sinh gian khổ chống thực dân Pháp quay trở lại hòng áp đặt ách nô lệ trên đất nước ta một lần nữa. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kéo dài 9 năm đã kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ *“chấn động địa cầu”*. Đây là *“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh”*. Thực dân Pháp rút, đế quốc Mỹ thay chân Pháp trực tiếp xâm lược nước ta. Đảng ta đã lãnh đạo đất nước thực hiện hai chiến lược cách mạng: xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc hậu phương lớn ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân 1975, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng, thu giang sơn về một mối. *“Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”*.

Đất nước thống nhất, Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt sự nghiệp Đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong 15 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Trong bối cảnh quốc tế và trong nước đầy khó khăn phức tạp, những thành tựu đó một lần nữa khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức, là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng, cùng dân tộc Việt Nam làm nên những thành tích vẻ vang trong bảy thập kỷ qua.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là *“cả một kho lịch sử bằng vàng”* như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy. Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và mừng Đảng ta 71 mùa Xuân, Thông tấn xã Việt Nam bằng kho tư liệu tin, ảnh của mình, với sự cộng tác giúp đỡ của Viện Lịch sử Đảng (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh), Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, biên soạn và giới thiệu với nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế về *“kho lịch sử bằng vàng”* của Đảng. Cuốn sách tuy không thể phản ánh đầy đủ lịch sử của Đảng nhưng là những minh chứng hào hùng về sự lãnh đạo vĩ đại, tài tình của Đảng trong quá trình chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong thế kỷ XX và đang vững tin bước vào thế kỷ XXI.

HỒ TIẾN NGHỊ
 TỔNG GIÁM ĐỐC
 THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

F FOREWORDS

Over the past 70 years under the leadership of the Communist Party of Vietnam, founded and tempered by President Ho Chi Minh, the Vietnamese revolution has surmounted untold difficulties and trials, gaining many glorious victories and setting brilliant landmarks in the history of national construction and defense.

On February 3, 1930, the Communist Party came into being, marking an *"extremely important turning-point in the history of the Vietnamese revolution"*. The Outline Political Program and the Outline Strategy compiled by President Ho Chi Minh and the Party's 1930 Political Platform blazing the way to national independence in association with socialism constituted the banner mustering the strength and wisdom of the entire nation, making the miraculous stories and recording highly glorious exploits in the 20th century: Right after its birth, the Party organized and led the 1930-1931 revolutionary high tide culminated in the Nghe - Tinh Soviets. Despite the enemy's white terror, our Party stepped up the struggle movement for civic rights and democracy (1936-1939) and the national liberation movement (1939-1945), leading to the victorious August Revolution. For the first time in the history of colonial and semi-feudal countries, *a Party just only 15 years old successfully led the revolution and gained power throughout the country*. The August Revolution, with the birth of the Democratic Republic of Vietnam, was the most important event which ushered in a new era for the Vietnamese nation- the era of national independence and socialism; and ushered in a new time on the Vietnamese land- the glorious Ho Chi Minh time. Later, the Party led the entire population, waging the resistance war full of sacrifices and hardships against the French colonialists who had come back in an attempt to impose their enslavement yoke on our country again. The anti- French colonialist war of resistance, which lasted for 9 years, ended with the "world-shaking" Dien Bien Phu victory. This was *"the first time in history a small and weak colonial country defeated a mighty colonialist country"*. The French colonialists withdrew, the US imperialists took their place, directly invading our country. Our Party led the country to carry out two revolutionary strategies: the socialist construction, firmly defending the big rear in the North, and the struggle to liberate the South with the culmination in Ho Chi Minh campaign of Spring 1975, ending 30 years of liberation wars and reunifying the country. *"Our people's victory in the anti-US war of resistance for national salvation constitutes one of the most glorious pages in the nation's history and an event of great international importance and profound epochal character"*.

The country was unified, the Party led the people in the whole country to carry out the socialist construction and defend the Fatherland. Particularly in the cause of renewal initiated and led by our Party over the past 15 years, great achievements of important significance have been obtained. In an international and domestic situation full of difficulties and complexities, such achievements have once again affirmed that the Communist Party of Vietnam is the only organization, the only force that has led the revolution and has, together with the entire Vietnamese nation, recorded glorious achievements in the past seven decades.

The history of the Communist Party of Vietnam is *"a golden history"* as stated by President Ho Chi Minh. In welcome to the IXth national congress and the 71st founding anniversary of the Party, Vietnam News Agency, with its documentation store of news reports and photos, with the cooperation and assistance of the Party History Institute (the Ho Chi Minh Academy of National Politics), the Archive Department of the Office of the Party Central Committee, has compiled and introduced to the people at home and friends in the world the *"golden history"* of the Party. Though being unable to fully reflect the Party's history, the book brings out the magnanimous evidences of the Party's great and very skilful leadership in the process of steering the Vietnamese revolution boat from one victory to another in the 20th century and into the 21st century with strong confidence.

HO TIEN NGHI
GENERAL DIRECTOR
VIETNAM NEWS AGENCY

LỜI TỰA **Hà Nội, ngày 14 - 02 - 2001*

70 NĂM QUA Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sáng lập và rèn luyện, một lòng vì nước, vì dân, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, cùng với nhân dân và lãnh đạo nhân dân chiến đấu cực kỳ anh dũng, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh nguy hiểm, đưa đất nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do, thống nhất, vững bước xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ đứng lên làm chủ vận mệnh của mình.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh Thông tấn xã Việt Nam đã xuất bản cuốn sách ảnh **70 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1930-2000)**, công trình chào mừng Đảng 71 mùa xuân, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Những tấm ảnh trong cuốn sách là minh chứng hào hùng lịch sử vẻ vang của Đảng, của dân tộc suốt bảy thập kỷ qua, cổ vũ nhân dân ta tiếp tục giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thế kỷ XXI.

**LÊ KHẢ PHIÊU***Tổng Bí thư***BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

** Cho lần xuất bản thứ nhất.*

PREFACE *

Hanoi February 14, 2001

OVER THE PAST 70 YEARS, the Communist Party of Vietnam, founded and tempered by the great President Ho Chi Minh, has pursued the policy of great national unity, fought together with and led the people to fight with great fortitude, and steered the Vietnamese revolution boat through all dangerous waterfalls and rapids, having made ours an independent, free and unified country firmly building socialism, from a semi-feudal and colonial country, and our people the masters of their own destiny from the position of slaves.

I highly appreciate Vietnam News Agency for publishing the pictorial book "**70 YEARS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM (1930-2000)**" as a work to welcome the Party's 71st anniversary and IXth national congress. The photos in the book eloquently testify to the glorious history of the Party, of the nation over the past seven decades, encouraging our people to continue gaining new victories in the cause of building socialism and defending the socialist Fatherland in the 21st century.



LE KHA PHIEU

General Secretary

**CENTRAL COMMITTEE OF THE
COMMUNIST PARTY OF VIETNAM**

* For the first edition

70 YEARS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

70 NIỆM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đảng ra đời là một mốc son chói lọi đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, là kết quả tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta trong những năm 20 của thế kỷ XX.

The Party's birth has constituted a brilliant landmark marking a great historic turning point of the Vietnamese revolution, the inevitable outcome of the combination between Marxism-Leninism and the workers' movements as well as patriotic movements in our country during the '20s of the 20th century.

**ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT NAM
RA ĐỜI**

**THE COMMUNIST PARTY
OF VIETNAM
COMES INTO BEING**

3-2-1930

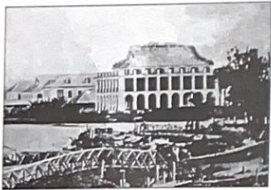


(Đảng của anh ta) Quang Thiệu
**Dương
Kách mệnh**
Không sợ bị hại. Bền vững. "Chí" không
sợ kẻ mạnh hơn mình. Chí là then

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

Năm 1858 thực dân Pháp bắt đầu xâm lược Việt Nam. Cuối thế kỷ XIX Pháp áp đặt chế độ cai trị trực tiếp đồng thời vẫn duy trì chế độ phong kiến làm chỗ dựa cho sự thống trị của chúng. Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Chính sách thống trị về chính trị, nô dịch về văn hóa cộng với các chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam, các tầng lớp nhân dân lao động nước ta với thực dân Pháp, phát triển gay gắt. Các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược liên tục nổ ra trên địa bàn cả nước. Sự thất bại của phong trào Cần Vương đã chấm dứt thời kỳ đấu tranh chống xâm lược theo hệ tư tưởng phong kiến. Đầu thế kỷ XX, phong trào nông dân của cụ Hoàng Hoa Thám và các phong trào yêu nước theo tư tưởng dân chủ tư sản của các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh diễn ra sôi nổi. Tuy vậy, "các phong trào cứu nước từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản qua khảo nghiệm lịch sử đều lần lượt thất bại" (1) vì thiếu đường lối thích hợp, thiếu tổ chức lãnh đạo có khả năng tập hợp sức mạnh toàn dân tộc.



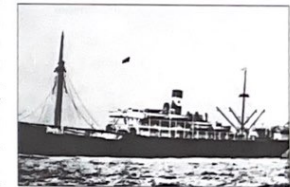
Trong lúc các phong trào cứu nước bế tắc, tháng 6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tức lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) rời Tổ quốc ra đi tìm con đường cứu nước giải phóng dân tộc. Sau khi đã đi nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc đấu tranh của nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới, tìm hiểu xã hội tư bản, năm 1917, Người trở lại nước Pháp. Tại đây, Người từng bước học tập lý luận, tham gia Đảng Xã hội Pháp, lập ra Hội những người Việt Nam yêu nước. Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa" của Lênin và đã tìm thấy trong tư tưởng của Lênin con đường giải phóng đúng đắn và triệt để cho dân tộc Việt Nam, "Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta" (2). Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, tán thành đường lối của Quốc tế Cộng sản. Từ một người yêu nước trở thành người cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã kết hợp tinh thần yêu nước với lập trường của giai cấp vô sản, lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Con đường cứu nước mà Người khẳng định là gắn giải phóng dân tộc với giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và con người. "Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ



THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM COMES INTO BEING

In 1858 the French colonialists started their invasion of Vietnam. By the end of the 19th century, they had imposed their direct rule while having continued to maintain the feudal regime as the mainstay for their domination. From an independent feudal country, Vietnam became a semi-feudal colonial country.

The French colonialists' policy of political domination and cultural enslavement as well as programs of colonial exploitation aggravated the contradictions between the Vietnamese nation as well as laboring people of all strata and the French colonialists. Patriotic movements against the French colonialists' aggression broke out repeatedly throughout the country. The failure of the Can Vuong (loyal to the king) Movement put an end to the period of struggle against foreign invasion under the guidelines of feudalist ideology. At the beginning of the 20th century, the peasants' movement led by Mr. Hoang Hoa Tham and patriotic movements guided by the ideology of bourgeois democracy advocated by Mr. Phan Boi Chau and Mr. Phan Chu Trinh were seething. However, "all the patriotic movements, from those with the loyalist standpoint like Can Vuong to those with bourgeois, petty-bourgeois viewpoints, failed one after another through historical experiments"(1) due to the lack of proper guidelines and the lack of leading bodies capable of mustering the strength of the entire nation.



While all movements for national salvation came to a dead-end tunnel, in June, 1911, a patriotic youth named Nguyen Tat Thanh (alias leader Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh) left his homeland to seek the way to save the country and liberate the nation. Having travelled to various countries to study and inquire into the struggles of many oppressed nations in the world and inquire into the capitalist society, he returned to France in 1917. Here, he joined the French Socialist Party and set up the patriotic Vietnamese's Association. In July 1920, Nguyen Ai Quoc read the "first draft of the theses on national and colonial issues" written by V.I.Lenin and found in Lenin's ideology the correct and resolute way to liberate the Vietnamese nation, as "this is the thing necessary for us, this is the way to liberate ourselves"(2). In December 1920, Nguyen Ai Quoc joined in founding the French Communist Party and agreed to the lines of the Communist International. Having become a communist from a patriot, Nguyen Ai Quoc combined patriotism with the proletarian standpoint and the communist ideal. The way to save the country he affirmed was to combine the national liberation with the social liberation, class liberation and human liberation: "Only when the proletariat is freed can the nation be liberated; these both

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới" (3).

Từ đầu những năm 20, Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Những năm 1921-1923, tại Pháp, Người sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa và ra báo *Người cùng khổ*. Hoạt động của Hội và tờ báo đã tích cực truyền bá lý luận vào

các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đi Liên Xô và năm 1924 tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản, tháng 11-1924, Người đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6-1925), ra báo *Thanh niên* (ngày 21-6-1925) và trong những năm 1925-1927 mở nhiều lớp huấn luyện đào tạo cán bộ Đốt là sự chuẩn bị tích cực về tổ chức và cán bộ cho việc thành lập Đảng Cộng sản. Trong các tác phẩm như *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), *Đường cách mệnh* (1927), cùng nhiều công trình, bài báo khác, Người đã nêu lên một cách có hệ thống những quan điểm của một đường lối cách mạng đúng đắn, chuẩn bị cho cương lĩnh của Đảng.



Với sự soi sáng của lý luận Mác - Lênin và đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt

Nam những năm 20 phát triển mạnh mẽ. Phong trào công nhân chuyển dần từ tự phát thành tự giác. Sự phát triển của phong trào cách mạng đòi hỏi sự ra đời của những tổ chức công sản. Tháng 3-1929, Chi bộ công sản đầu tiên được thành lập ở Hà Nội (tại số nhà 5D phố Hàm Long). Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên - một tổ chức tiền thân của Đảng - đã có vai trò tích cực thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển song không còn thích hợp trước sự phát triển về chất của phong trào. Sau Đại hội tháng 5-1929 của Hội, các tổ chức cộng sản lần lượt ra đời ở Việt Nam. Tháng 6-1929 thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng (tại 312 Khâm Thiên - Hà Nội); tháng 7-1929 An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam Kỳ. Những người ưu tú trong Đảng Tân Việt đã ra tuyên bố thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn (9-1929). Những sự kiện quan trọng đó phản ánh đòi hỏi khách quan phải thành lập Đảng Cộng sản và cũng cho thấy những điều kiện để thành lập Đảng đã chín muồi.

Ngày 3-2-1930, tại Cửu Long, gần Hương Cảng với uy tín chính trị và với tư cách đại diện cho Quốc tế Cộng sản, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức công sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua những văn kiện quan trọng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt* của



THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM COMES INTO BEING

liberations can only be the cause of communism and world revolution" (3).

As early as the '20s Nguyen Ai Quoc propagated Marxism-Leninism to the workers' and patriotic movements in Vietnam, preparing necessary conditions for the establishment of the Communist Party of Vietnam. During the years from 1921 to 1923, in France he founded the Union Intercolonial and published "Le Paria" newspaper, which actively disseminated theoretical matters into colonial countries, including Vietnam. In 1923, Nguyen Ai Quoc travelled to the Soviet Union and in 1924 attended the fifth congress of the Communist International. In November 1924, he went to Canton (China), where he founded the Vietnam Association of Revolutionary Youth in June 1925, published the Youth newspaper (on June 21, 1925) and during the years from 1925 to 1927 opened many cadre-training courses. This was the active preparation in term of organization and personnel for the establishment of the Communist Party. In such works as "French Colonization on Trial" (1925), the "Revolutionary Path" (1927) as well as many writings and articles, he mentioned in a systematic way the viewpoints of a correct revolutionary path in preparation for the Party's political program.

In the light of Marxist-Leninist theories and Nguyen Ai Quoc's lines for national salvation, the workers' movements and the patriotic movements in Vietnam developed vigorously during the '20s. The workers' movement went from spontaneous to self-conscious. The development of the revolutionary movement required the coming into being of communist organizations. In March 1929, the first communist cell was established in Hanoi (at 5D Ham Long street) - The Vietnam Association of Revolutionary Youth - the predecessor of the Party - which had played an active role in promoting the development of the revolutionary movement was no longer suitable to the qualitative development of the movement. After the Association's congress in May 1929, various communist organizations emerged one after another in Vietnam. In June 1929, the Indochinese Communist Party was established (at 312 Kham Thien, Hanoi); in July 1929 An Nam Communist Party was set up in Cochinchina. The pick of the basket in Tan Viet Party issued a declaration on the establishment of League of Indochinese Communists (in September 1929). Such important events reflected an objective demand for the establishment of a Communist Party and at the same time showed that the conditions for setting up the Party had turned ripe.

On February 3, 1930 in Kow Loon, near Hongkong, leader Nguyen Ai Quoc, with his political credibility and in his capacity as representative of the Communist International, presided over a conference to merge various communist organizations, founding the Communist Party of Vietnam. The conference adopted important documents compiled by Nguyen Ai Quoc, including the Outline Political Program, the Outline Strategy, the Outline Statute of the Communist Party of Vietnam and leader Nguyen Ai Quoc's appeal made on the occasion of the founding of the Communist Party of Vietnam. The Party's first Political Program clearly identified the strategic objective of the revolution, that was "to carry out the bourgeois democratic revolution and the land



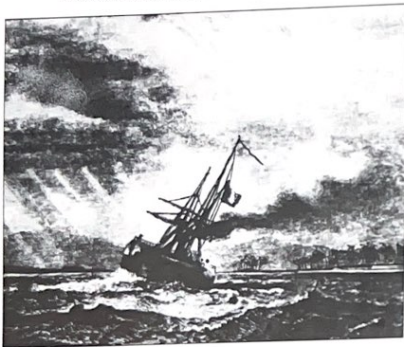
Đại bác của bọn đế quốc không thể át tiếng nói yêu nước của nhân dân Việt Nam. Trong suốt gần một thế kỷ thống trị của thực dân Pháp, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam không ngừng phát triển, kẻ trước ngã, người sau đứng dậy. Nhưng tất cả những cuộc khởi nghĩa yêu nước ấy đã bị chìm trong máu. Những đám mây đen lại bao phủ đất nước Việt Nam... Trong mấy mươi năm chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra.

(Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh tháng 1 năm 1959)

The imperialists' cannon cannot drown the Vietnamese people's patriotic voices. Throughout nearly a century of the French colonialists' domination, the revolutionary movements for national liberation in Vietnam had constantly developed, with people having fallen down then black stood up one after another. Yet, all those patriotic uprisings were dipped in blood. Black clouds again covered Vietnam... In several decades without the Party, the dark situation seemed to have no way out.

(President Ho Chi Minh, January 1959)

Tàu chiến Pháp đánh vào Đà Nẵng (31-8-1858), mở đầu cuộc thống trị thực dân trên đất nước ta trong gần một trăm năm.
French warships attacked Da Nang (August 31, 1858), starting the colonialist rule over our country for nearly one hundred years.



Cuộc sống khổ cực của nhân dân ta trước khi có Đảng.
Our people's miserable life before the Party came into being.



Phan Dinh Phung, người lãnh đạo phong trào Cần Vương, 1885-1895.

Phan Dinh Phung, leader of Can Vuong movement, 1885-1895.



Hoàng Hoa Tham, người lãnh đạo nghĩa quân Yên Thế, 1883-1913.

Hoang Hoa Tham, leader of the Yen The uprising, 1883-1913.



Phan Bội Châu, người lãnh đạo phong trào Đông Du và tổ chức Việt Nam Quang phục hội, 1900-1917.

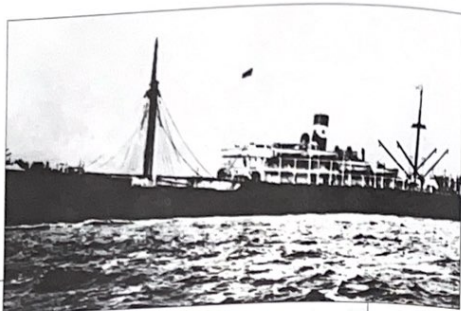
Phan Bôi Chau, leader of "Dong Du" (Go East) movement and the "Vietnam Quang Phục Hội" Vietnam Restoration Society, 1900-1917.

Thực dân Pháp đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa Ba Đình (tỉnh Thanh Hóa) do Trần Xuân Soạn, Tống Duy Tân lãnh đạo (1880-1887).

The French colonialists barbarously suppressed the Ba Dinh uprising (Thanh Hoa province) led by Tran Xuan Soan and Tong Duy Tan (1880-1887).



Con tàu Latouche Treville chở Bác ra đi tìm đường cứu nước.
Latouche -Treville ship carried Uncle Ho abroad to find way to save the country.



Bến cảng Nhà Rồng, nơi người thanh niên Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước (năm 1911).

Nha Rong wharf where a youth named Nguyen Ai Quoc left the country to find way for national salvation (1911).



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội Tua - Đại hội Thành lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).
Comrade Nguyen Ai Quoc at Tours Congress - The Congress for founding of the French Communist Party (1920).

Khách sạn Cát-tôn, ở trung tâm Thủ đô Luân Đôn (Anh), nơi anh thanh niên Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) từng làm phụ bếp năm 1914.



Carlton Hotel, in the heart of London (Britain), where the youth named Nguyễn Tất Thành (later became President Ho Chi Minh) worked as an assistant cook in 1914.

Nhà số 16, phố J. Calô (Paris - Pháp) trụ sở Báo "Người cùng khổ" do Nguyễn Ái Quốc sáng lập. (Ảnh bên phải)

House No.16, J. Calô street (Paris, France), head-office of "Le Paris" paper founded by Nguyễn Ái Quốc. (Right photo)



Ngôi nhà số 9 ngõ Công Poanh (Paris) nơi Nguyễn Ái Quốc sống và làm việc từ 1920-1923.

House No.9, Compoing alley (Paris), where President Ho Chi Minh lived and worked from 1920 to 1923.

Khách sạn Trung ương Matxcơva, nơi Nguyễn Ái Quốc đã ở trong những ngày đầu sang Liên Xô (1923-1924). (Ảnh bên phải)

Moscow Central Hotel where Nguyễn Ái Quốc stayed during his first days in the Soviet Union (1923-1924). (Right photo)

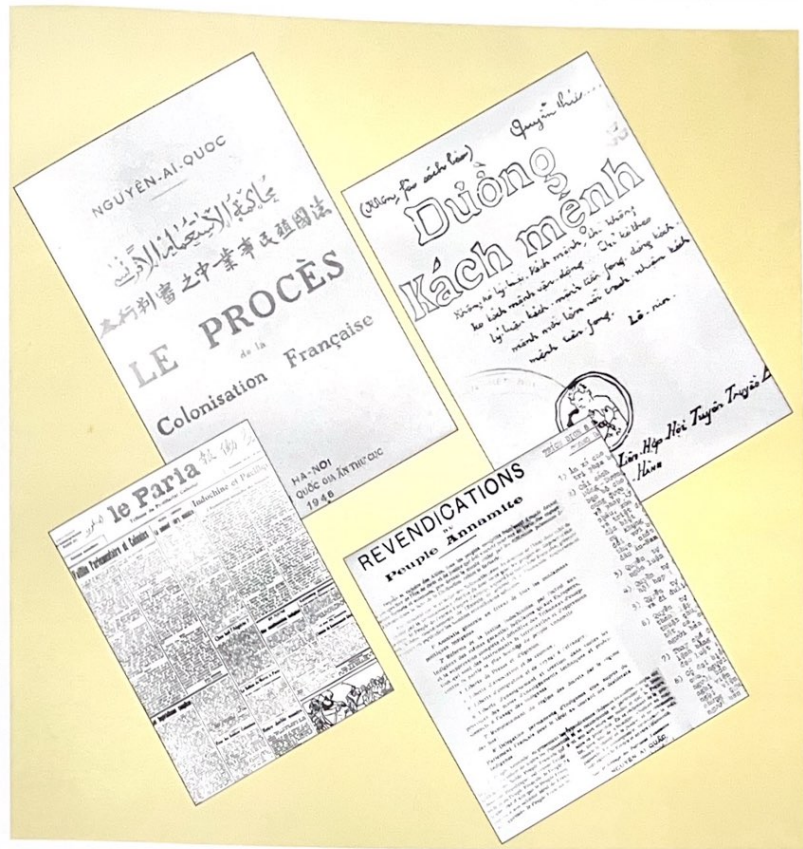


Khách sạn Trung ương Mát-cơ va (Liên xô) nơi anh thanh niên đã hoạt động.

Những văn bản do đồng chí Nguyễn Ái Quốc soạn thảo trong thời gian hoạt động ở nước ngoài:

* Cuốn sách "Đường Cách Mệnh" (1927) * Cuốn sách "Bản án chế độ thực dân Pháp" (1925) * Bản yêu sách 8 điểm gửi hội nghị Vécxây đòi các quyền tự do, độc lập cho các dân tộc thuộc địa (1919) * Báo Le Paris.

Documents compiled by President Ho Chi Minh during his overseas activities: * The book "Đường Cách Mệnh" (The Revolutionary Path) (1927) * The book "Le Procès de la Colonization Française" (The French Colonization on Trial) (1925) * The 8-point claim sent to Versailles Conference, demanding the rights to freedom and independence of colonial peoples (1919) * Le Paris newspaper



Nhà 13 đường Văn Minh (Quảng Châu - Trung Quốc) - Trụ sở của "Hội Việt Nam cách mạng thanh niên".

House No.13 WenMing Road (Canton, China) - headquarters of Vietnam Association of Revolutionary Youth.



22



Một trong nhiều trụ sở của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Hải Phòng.

One of many offices of Vietnam Association of Revolutionary Youth in Hải Phòng.



Nhà 5D Hàm Long (Hà Nội), nơi Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam thành lập (tháng 3-1929).

House No.5D, Ham Long Street, Hanoi, where the first Communist cell in Vietnam was founded (March 1929).

23

70 YEARS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

70 ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM

“Thành công của Đảng ta là ở
nơi Đảng ta đã tổ chức và phát
huy lực lượng cách mạng vô tận
của nhân dân, đã lãnh đạo
nhân dân phấn đấu dưới lá cờ
lấp lánh của Chủ nghĩa
Mác-Lênin”.

(Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh)

“Our Party’s success lies in that our
Party has organized and brought into
full play the people’s inexhaustible
revolutionary forces and has led the
people to struggle under the inevitably
victorious banner of Marxism -
Leninism”

(President Ho Chi Minh)

ĐẢNG LÃNH ĐẠO GIÀNH CHÍNH QUYỀN THE PARTY LEADS THE STRUGGLE TO GAIN POWER

1930 - 1945



ĐỀ CƯƠNG VỀ
VIỆT-NAM



ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

Ngay sau khi ra đời, Đảng đã quy tụ các tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh, tạo nên một phong trào cách mạng rộng lớn trong những năm 1930-1931. Đến tháng 9-1930, phong trào lên cao ở Nghệ - Tĩnh, ra đời một hình thức chính quyền kiểu Xô viết thực hành chuyển chính với bọn đế quốc và tay sai, thực hiện các chính sách tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Trong lúc cao trào cách mạng của quần chúng đang diễn ra mạnh mẽ thì Hội nghị lần thứ nhất của BCH TW Đảng được triệu tập tại Hương Cảng, Trung Quốc (từ 14 đến 31-10-1930), quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua Luận cương chính trị, các Nghị quyết quan trọng về nhiệm vụ cấp bách và vận động các đối tượng quần chúng cụ thể. Luận cương chính trị đã làm sáng tỏ một số vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam. Hội nghị đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức của Đảng, do đồng chí Trần Phú làm Tổng Bí thư.

Thực tiễn cao trào đấu tranh cách mạng đã đặt ra yêu cầu phải thiết lập một hình thức tổ chức tập hợp được quảng đại quần chúng rộng rãi chống đế quốc. Vì vậy, ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh Đông Dương.

Cao trào cách mạng 1930-1931 bị thực dân Pháp khủng bố, nhưng nó đã khẳng định trong thực tế đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng ta đề ra là đúng đắn và để lại nhiều bài học quý báu về liên minh công nông và xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, về tổ chức quần chúng đấu tranh, về đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền, về khắc phục bệnh "tả" khuynh... "Không có những trận chiến đấu giai cấp rung trời chuyển đất những năm 1930-

1931, trong đó công nông đã vùng ra nghị lực cách mạng phi thường của mình, thì không có cao trào những năm 1936-1939"(1).

Trước tình hình bị thực dân Pháp khủng bố tàn khốc, năm 1932, Ban lãnh đạo Trung ương Đảng ở ngoài được thành lập, ra Chương trình hành động để khôi phục tổ chức và lãnh đạo đấu tranh. Từ 1932-1935 Đảng tiến hành đấu tranh giữ gìn và khôi phục lực lượng. Đến Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (từ ngày 27 đến 31-3-1935 ở phố Quan Công, Ma Cao - Trung Quốc), cuộc đấu tranh giữ gìn và khôi phục tổ chức đã căn bản thống lợi, chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho Đảng bước vào một cao trào cách mạng mới. Đại hội lần thứ nhất đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 ủy viên, do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư.



THE PARTY LEADS THE STRUGGLE TO GAIN POWER (1930-1945)

Right after its coming into being, the Party rallied people of all strata to rise up in a struggle, thus creating an widespread revolutionary movement during the years of 1930-1931. By September 1930, such movement had reached its peak in Nghe-Tinh, giving rise to a form of the Soviet-type administration which exercised dictatorship over the imperialists and their stooges and pursued progressive political, economic, cultural, social... policies.

While the mass's revolutionary movement was seething, the first plenum of the Party's Central Committee was convened in Hongkong of China (from October 14-31, 1930), having decided to rename the Communist Party of Vietnam the Indochinese Communist Party, adopted the Political Platform and important documents on urgent tasks as well as mobilization of specific subjects among the mass. The Political Platform shed more light to a number of issues of law nature of the Vietnamese revolution. The plenum elected the official Central Committee of the Party with comrade Tran Phu as General Secretary.

The realities of the revolutionary high tide required a form of organizing and rallying the overwhelming majority of the mass against the imperialists. Therefore, on November 18, 1930, the Standing Board of the Party's Central Committee issued a directive on the establishment of the Indochinese Anti-imperialists League.

Though cruelly suppressed by the French colonialists, the 1930-1931 revolutionary high-tide proved correct in reality the lines blazed out for the Vietnamese revolution by the Party and brought about many precious lessons on worker-peasant alliance and the building of an united front as well as on organization of the mass in the struggle, on the struggle to gain and defend the power, on overcoming "leftist" deviationism. "Had there been no earth-shaking class battle during the 1930-1931 period, in which workers and peasants demonstrated their extraordinary revolutionary will, there would have been no high tide in the 1936-1939 period"(1).

In face of cruel suppression by the French colonialists, in 1932, the foreign-based leadership of the Party's Central Committee was set up, adopting the Plan of Action in order to restore the organization and lead the struggle. During the years from 1932 to 1935, the Party waged a struggle to preserve and restore forces, which, by the first congress of the Indochinese Communist Party's delegates (held from March 27-31, 1935 in Guankung, Macao of China) had been basically crowned with success, preparing all necessary conditions for the Party to embark into a new revolutionary stage. The first congress elected a 13 member- Central Committee with comrade Le Hong Phong as General Secretary.

In the mid-'30s, in face of fascist danger and under the direction of the 7th congress of Communist International (July 1935), the Party's Central Committee held its plenum in Shanghai (China) in July 1936, having decided to switch the strategic direction of the revolution, set the immediate objective, that



ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

Giữa những năm 30, trước nguy cơ chủ nghĩa phát xít và thực hiện sự chỉ đạo của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935), Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương họp ở Thường Hải (Trung Quốc) vào tháng 7-1936 đã chú trọng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, xác định mục tiêu trước mắt là chống chiến tranh, chống phát xít và chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, cơm áo, hòa bình, sử dụng nhiều hình thức tổ chức và phương pháp đấu tranh phù hợp. Tại Hội nghị này, đồng chí Hà Huy Tập được cử giữ cương vị Tổng Bí thư của Đảng, trực tiếp



chỉ đạo phong trào cách mạng ở trong nước. Chủ trương của Đảng đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết của nhân dân lúc bấy giờ, đẩy lên các phong trào đấu tranh quần chúng sâu rộng, như đòi triệu tập Đại hội Đông Dương, phong trào đấu tranh trên báo chí, phong trào đấu tranh nghị trường, phong trào truyền bá chữ quốc ngữ. Năm 1938, lần đầu tiên ở Việt Nam, lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động được tổ chức công khai ở Hà Nội, Sài Gòn và các thành phố, thị xã trong cả nước. Tiêu biểu là cuộc mít tinh kỷ niệm ngày 1-5-1938 ở thành phố Hà Nội, có 25.000 người tham dự. Trong quá trình lãnh đạo đấu tranh cũng xuất hiện những lệch lạc. Vì vậy, từ ngày 29 đến 30-3-1938, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp rút kinh nghiệm và tại Hội nghị này đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Những lệch lạc trong công tác tổ chức và lãnh đạo đấu tranh, nhất là giải quyết mối quan hệ giữa đấu tranh cho mục tiêu trước mắt và lâu dài, trong hình thức tổ chức đấu tranh, trong hợp tác với người khác, về sau được Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trình bày trong cuốn "Tự chỉ trích" (7-1939).

Gao trào đấu tranh dân chủ 1936-1939 đã giác ngộ hàng triệu quần chúng, xây dựng được lực lượng chính trị đông đảo chuẩn bị điều kiện để đưa quần chúng vào những trận chiến đấu quyết liệt mới trong thời kỳ 1940-1945.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp tiến hành khủng bố tàn khốc, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ tối thiểu mà nhân dân ta đã giành được trong thời kỳ Mặt trận dân chủ. Năm 1940, Nhật vào Đông Dương, nhân dân ta chịu cảnh "một cổ hai tròng". Các Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939), 7 (11-1940) chủ trương đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (1941), do lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì, đã hoàn chỉnh đường lối chỉ đạo chiến lược, đề cao hơn nữa vấn đề dân tộc, chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh đoàn kết hết thảy mọi người Việt Nam yêu nước, tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Tại Hội nghị này, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Trên cơ sở chuyển hướng chiến lược ấy, Đảng ta từng bước bắt tay chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Về lực lượng chính trị, Đảng phát triển mạnh mẽ các tổ chức "cứu quốc", bố trí trên mọi địa bàn, tạo nên thế đứng vững chắc để khi



THE PARTY LEADS THE STRUGGLE TO GAIN POWER (1930-1945)

was to oppose war, fascists and colonial reactionaries, to demand freedom, food and clothing, peace in many appropriate forms of organization and struggle. At this plenum, comrade Ha Huy Tap was elected General Secretary of the Party, personally directing the revolutionary movement in the country. The Party's undertakings satisfied the then urgent demand of the people, giving rise to widespread mass movements such as the movement for convening the Indochinese Congress, the press struggle movement, the parliamentary struggle movement, the national-language disseminating movement. In 1938, for the first time in Indochina, the International Labour Day was commemorated in big ceremonies held openly in Hanoi, Sai Gon and other cities as well as provincial towns throughout the country. Most typical was the May 1, 1938 meeting in Hanoi with the participation of 25,000 people. In the course of leading the struggle, there appeared biased opinions. Therefore, on March 29-30, 1938, the Party's Central Committee met to draw experiences and at this plenum comrade Nguyen Van Cu was elected General Secretary of the Party. The deviations in organizational consolidation and struggle leadership, especially the settlement of the relations between the struggle for immediate objectives and the struggle for long-term objectives, in forms of organizing the struggle, in unprincipled cooperation with the Trotskyites were later presented by General Secretary Nguyen Van Cu in a book entitled "Self-criticism" (July 1939).

The 1936-1939 democratic struggle movement won over millions of people to the ideal and built up a mass political force, thus preparing conditions for the mass to be engaged in new fierce battles in the 1940-1945 period.

In September 1939, World War II broke out, the French colonialists conducted barbarous suppression, abolishing the basic democratic freedoms gained by our people during the period of democratic front. In 1940, Japanese fascists moved into Indochina, subjecting our people to "a dual yoke". The 6th (November 1939) and 7th (November 1940) plenums of the Party's Central Committee decided to give prominence to the task of national liberation while temporary shelving the motto of land revolution. Particularly, the 8th plenum of the Party's Central Committee (in 1941), chaired by leader Ho Chi Minh, finalized the lines for strategic direction, gave more prominence to the national issues and decided on the establishment of the Vietnam League for Independence Front - Viet Minh - in order to unite all Vietnamese patriots and actively prepare conditions for the general armed uprising to gain power. At this plenum, comrade Truong Chinh was elected the General Secretary of the Party.

On the basis of such strategic shift, our Party step by step set to prepare necessary conditions for the general armed uprising to gain power. As far as the political forces were concerned, the Party strongly developed the "national salvation" organizations in all areas, thus creating a firm disposition to rise up and win decisive victory when the opportunity came. In February 1943, the Standing Board of the Party's Central Committee met, deciding to step up the development of political forces in cities, particularly among workers. Also in 1943 the Party made public Vietnam Culture Program, bringing out tasks on the



ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

thời cơ xuất hiện có thể khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định. Hội nghị Thường vụ Trung ương tháng 2-1943 chủ trương đẩy mạnh phát triển lực lượng chính trị ở các thành phố, đặc biệt trong công nhân. Cũng năm 1943, Đảng công bố *Đề cương văn hóa Việt Nam* nêu lên những nhiệm vụ trên mặt trận văn hóa, tập hợp văn nghệ sĩ và trí thức vào Hội văn hóa cứu quốc theo cùng mục tiêu giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ của Đảng. Về lực lượng vũ trang, Đảng duy trì đội du kích Bắc Sơn, phát triển thành *Cầu quốc quân*, hoạt động ở vùng căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Từ các đội tự vệ ở Cao Bằng, ngày 22-12-1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho thành lập đội *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, Đảng phát động phong trào kháng Nhật cứu nước trên toàn quốc. Khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, các chiến khu, căn cứ địa được đẩy mạnh xây dựng. Tháng 4-1945, Hội nghị quân sự Bắc Kỳ do Ban Thường vụ Trung ương triệu tập ở Hiệp Hòa (Bắc Giang) "đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ cấp bách khác", theo đó, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cầu quốc quân được thống nhất thành *Việt Nam giải phóng quân*. Phong trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ trên toàn quốc, làm lung lay nền thống trị của quân phiệt Nhật và tay sai.



Năm bất thối chí cách mạng, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (13 đến 15-8-1945) đã kêu gọi toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16-8-1945, cũng tại Tân Trào, Đại hội quốc dân được triệu tập, tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, 25 triệu đồng bào ta, với tinh thần "đem sức ta mà giải phóng cho ta", đã nhất tề vùng lên giành chính

quyền trong 15 ngày (từ 13 đến 23-8-1945), chấm dứt sự thống trị gần trăm năm của thực dân và hàng ngàn năm của phong kiến, thiết lập nền dân chủ cộng hòa. Cách mạng Tháng Tám 1945 là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, nghệ thuật lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang tài tình của Đảng, phát triển và làm phong phú lý luận cách mạng giải phóng dân tộc. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, "Chặng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"(2).

(1) Lê Duẩn: *Đường là cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. Nhà Sg Thời, Hà Nội, 1975, tr.39.
(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nhà Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t.6, tr.159



THE PARTY LEADS THE STRUGGLE TO GAIN POWER (1930-1945)

cultural front, rallying writers, artists and intellectuals into the Cultural Association for National Salvation pursuing the same objective of national liberation under the Party's banner. As far as the armed forces were concerned, the Party maintained the Bac Son guerilla team, developing it into the National Salvation Army operating in the region of Bac Son - Vo Nhai revolutionary base. From various self-defense teams in Cao Bang, on December 22, 1944, leader Ho Chi Minh issued a directive to set up the Vietnam Armed Propaganda Liberation Army.

On March 9, 1945, the Japanese staged a coup d'etat against the French, the Party launched a nation-wide anti-Japanese movement for national salvation. Partial uprisings broke out in many localities; the construction of war theatres and bases was stepped up. In April 1945, the North Vietnam military conference was convened by the Standing Board of the Party's Central Committee in Hiep Hoa (Bac Giang) "placing the military task above all other urgent tasks", whereby the Vietnam Propaganda Liberation Army and the National Salvation Army were unified into the Vietnam Liberation Army. The anti-Japanese movement for national salvation developed vigorously nationwide, shaking to the roots the Japanese militarists' and their lackeys' domination.



Seizing the revolutionary opportunity, the Party's national conference held in Tan Trao (on August 13-15, 1945) called upon the entire population to stand up in a general uprising to gain power throughout the country. On August 16, 1945, also in Tan Trao, a national congress was convened, supporting the Party's decision on the general uprising and electing the National Liberation Committee with Comrade Ho Chi Minh as President. Under the leadership of the Party, 25 million people, in the spirit of "bringing our efforts to liberate ourselves", rose to a man to have gained the power within 15 days (on August 13 to 28, 1945), thus putting an end to the domination for nearly one hundred years by the colonialists and for thousands of years by the feudalists, establishing the democratic republic. The August 1945 Revolution was the victory of the Party's correct revolutionary lines and talented leadership in armed uprisings, further developing and enriching the theories on national liberation revolution. With the victory of the August Revolution, "not only the Vietnamese working class and people but also the working class and oppressed people in other places could be proud that this is the first time in history of the revolution of colonial and semi-colonial nations, a Party, just only 15 years old, has led the revolution to victory and gained power nationwide"(2).

(1) Le Duan: *Under the Party's glorious banner, for national independence and socialism, marching forwards to win new victories*. Su That Publisher, Hanoi, 1975, p.39.
(2) Ho Chi Minh: *Complete works*, National Politics Publisher, Hanoi, 1995, vol.6, p.159.



*Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930-1931).
 Nghe - Tinh Soviets Movement (1930-1931)*



*Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh bị đàn áp.
 Nghe - Tinh Soviets movement under suppression.*



*Một bưu thiếp do Cựu tổ Đứ Quốc tế phát hành ở Pháp năm 1931 để phản đối thực dân khủng bố đàn áp các chiến sĩ Xô viết Nghệ - Tĩnh và đòi cử một đoàn điều tra của công nhân sang Đông Dương.
 A postcard published in France in 1931 by Secours Rouge International protesting against the colonialists' repression of Nghe - Tinh Soviets combatants and demanding that the workers' investigation team be sent to Indochina.*

*Một số báo chí của Đảng xuất bản trong cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ - Tĩnh.
 Some papers published by the Party during the 1930-1931 revolutionary high-tide and Nghe - Tinh Soviets movement.*





Dại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản đã họp tại Matxcơva (Đảng chí Nguyễn Thị Minh Khai nói chuyện với đồng chí Krupskaja, vợ Lê-nin năm 1935).

The 7th Congress of the communist International was convened in Moscow (Comrade Nguyễn Thị Minh Khai chatting with Comrade Krupskaja, Lenin's wife, in 1935).



Đồng chí Nguyễn Ai Quốc chụp ảnh kỷ niệm với một số đại biểu dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản ở Matxcơva năm 1935.

Comrade Nguyễn Ai Quốc in a photo taken for keepsake together with a number of delegates to the 7th congress of the Communist International in Moscow, 1935.

Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ I

The Party's first national congress

Con đường giải phóng duy nhất của nhân dân Đông Dương
chỉ là CON ĐƯỜNG VĨ TRẠNG ĐẤU TRANH CỦA QUẦN CHÚNG ...

The Indochine peoples' sole way to liberate themselves is only the
WAY OF ARMED STRUGGLE BY THE MASS ...

Từ ngày 27 đến 31-3-1935
Tại Ma Cao (Trung Quốc)

From March 27 to 31, 1935
in Macao (China)



Các loại báo thời kỳ 1930-1945.
Newspapers published during the 1930-1945 period.

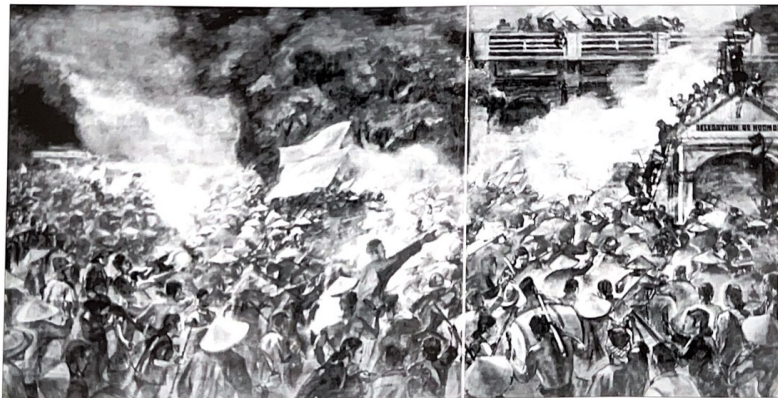


Đồng chí Phạm Văn Xô (sinh 1910),
người tham dự Đại hội I ở Ma Cao (1935)
nói chuyện với các Đại biểu dự Đại hội
Đảng lần IV.

Comrade Pham Van Xo (born in 1910), a delegate to
the first congress held in Macao (1935), talking to
other delegates to the Party's IVth congress.

Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai và phong trào Nam Kỳ Khởi Nghĩa (11-1940).

Comrade Nguyễn Thị Minh Khai and the Cochinchina Uprising movement (November 1940).



Đội du kích đầu tiên của Việt Nam do Đảng lãnh đạo ra đời tại Bắc Sơn (Lạng Sơn) năm 1940.
Vietnam's first guerrilla team led by the Party was founded in Bac Son (Lang Son) in 1940.



Phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương tổ chức mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1938 tại Khu đấu xảo Hà Nội (nay là Cung Văn hóa Hữu nghị) có 25.000 người tham dự.
The Indochina Democratic Front Movement organized a meeting to mark the International Labour Day of May 1, 1938 at Hanoi Dao Xao (Auction) place (now the Friendship Cultural Palace) with the participation of 25,000 people.



Thành lập đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân ngày 22-12-1944 tại Khu rừng Trần Hưng Đạo (Nguyễn Bình, Cao Bằng)

The Vietnam Propaganda Liberation Army was founded on December 22, 1944 at Tran Hung Dao forest area (Nguyễn Bình, Cao Bang)

ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT-NAM

Cách đặt vấn đề

1. Phạm vi vấn đề: Văn hóa bao gồm cả tư tưởng, hư thái, nếp sống.
2. Quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị: Văn hóa kinh tế, chính trị và kinh tế, chính trị có mối liên hệ mật thiết với nhau. Văn hóa là một trong những nhân tố quyết định tiến bộ của kinh tế, chính trị và ngược lại.
3. Văn hóa Việt Nam: Văn hóa Việt Nam là một trong những văn hóa cổ xưa và lâu đời nhất của nhân loại. Văn hóa Việt Nam có những đặc trưng riêng biệt, mang đậm tính dân tộc và tính cộng đồng.

Lịch sử và tính chất văn hóa Việt-nam

1. Là quốc gia có lịch sử lâu đời và văn minh.
2. Văn hóa Việt Nam có tính chất độc lập, tự chủ.
3. Văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc và tính cộng đồng.

NỖ CƯỜNG VÀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA VIỆT-NAM

Chiến tranh và sự tàn phá của bom lửa máy làm hư hỏng văn hóa, phá vỡ các mối liên hệ xã hội, làm cho đời sống kinh tế, chính trị của Việt Nam xuống cấp, đồng thời cũng làm cho đời sống của nhân dân Việt Nam rơi vào tình trạng đói nghèo, khổ cực.

Nguy cơ văn hóa Việt-nam dưới chế độ phát-xít Pháp

1. Nguy cơ văn hóa Việt-nam dưới chế độ phát-xít Pháp:
 - Chính sách văn hóa của Pháp: Chính sách văn hóa của Pháp là chính sách đồng hóa, nhằm xóa bỏ tính dân tộc và tính cộng đồng của văn hóa Việt Nam.
 - Chính sách giáo dục của Pháp: Chính sách giáo dục của Pháp là chính sách đồng hóa, nhằm xóa bỏ tính dân tộc và tính cộng đồng của văn hóa Việt Nam.
 - Chính sách văn hóa của Pháp: Chính sách văn hóa của Pháp là chính sách đồng hóa, nhằm xóa bỏ tính dân tộc và tính cộng đồng của văn hóa Việt Nam.
2. Văn hóa Việt Nam dưới chế độ phát-xít Pháp:
 - Văn hóa Việt Nam bị đồng hóa: Văn hóa Việt Nam bị đồng hóa bởi văn hóa Pháp, làm mất đi tính dân tộc và tính cộng đồng.
 - Văn hóa Việt Nam bị tàn phá: Văn hóa Việt Nam bị tàn phá bởi bom lửa máy và chiến tranh, làm cho đời sống kinh tế, chính trị của Việt Nam xuống cấp.
 - Văn hóa Việt Nam bị xuống cấp: Văn hóa Việt Nam bị xuống cấp bởi sự tàn phá của chiến tranh, làm cho đời sống kinh tế, chính trị của Việt Nam xuống cấp.

Năm 1943, Đảng ra "Đề cương Văn hóa Việt Nam".

Đề cương Văn hóa Việt Nam là một văn kiện quan trọng, khẳng định tính dân tộc và tính cộng đồng của văn hóa Việt Nam.

ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT-NAM

Năm 1943 đảng Cộng sản Đông Dương đã đưa ra một đề cương văn hóa mà chúng ta nhận thấy hợp với việc văn hóa và kiến thức Văn hóa mới. Chúng ta lại đang đứng đây để làm một bài tiểu luận của các thi cử những bạn quan tâm đến vấn đề.

T. P.

Cách đặt vấn đề

- 1- Phạm vi vấn đề: Văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật, nghệ thuật.
- 2- Quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị: Nền tảng kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế dựng trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội kia (thứ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc).
- 3- Thái độ Đ. C. S. Đ. đối với vấn đề văn hóa:
 - a - mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người công sản phải hoạt động.
 - b - không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa.
 - c - đảng tiên phong phải lãnh đạo văn hóa tiên phong.
 - d - có lãnh đạo được phong trào văn hóa, đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền của đảng mới có hiệu quả.

Lịch sử và tính chất văn hóa Việt-nam

- 1- Các giai đoạn trong lịch sử văn hóa Việt-nam:
 - a - Thời kỳ Quang-Trung trở về trước;
 - Văn hóa Việt-nam có tính cách nửa phong kiến nửa nô lệ, phụ thuộc vào văn hóa Tàu.
 - b - Thời kỳ từ Quang-Trung đến khi Đế quốc Pháp xâm chiếm;
 - Văn hóa phong kiến có xu hướng tiêu tư sản.
 - c - Thời kỳ từ Pháp xâm chiếm đến nay;
 - Văn hóa nửa phong kiến, nửa tư sản và hoàn toàn có tính

ĐỀ CƯƠNG VỀ VẤN ĐỀ VĂN HÓA VIỆT-NAM

Chiến tranh và xu trào văn hóa hiện nay: Ảnh hưởng của văn hóa phát xít làm cho tình chất phong kiến, nô dịch trong văn hóa Việt-nam mạnh lên, nhưng đồng thời chịu ảnh hưởng của văn hóa tân dân chủ, xu trào văn hóa mới của Việt-nam đang cố vượt hết mọi trở lực để nảy nở (văn nghệ bất hợp pháp).

Nguy cơ văn hóa Việt-nam dưới ách phát-xít Nhật-Pháp

- 1- Những tiêu chuẩn phát xít trước hoặc văn hóa và giới chết văn hóa Việt-nam:
 - a - Chính sách văn hóa của Pháp:
 - đàn áp các nhà văn hóa cách mạng, dân chủ, chống phát xít.
 - ra tai liệu, tổ chức các cơ quan và các đoàn thể văn hóa để nhồi sọ.
 - kiểm duyệt rất ngặt những tài liệu văn hóa.
 - mua chuộc và hăm dọa các nhà văn hóa.
 - một thiết liên lạc với tôn giáo để tr. yếu là văn hóa trung cổ, văn hóa ngu dân, v. v.
 - tuyên truyền chủ nghĩa dân hung và chủ nghĩa ái quốc mù quáng và hẹp hòi (châuvinisme).
 - làm ra vẻ sao sóc đến trí dục, thể dục, dục dục cho dân.
 - b) Chính sách văn hóa của Nhật:
 - tuyên truyền chủ nghĩa Đại-đông-Á.
 - gây ra một quan niệm cho người Nhật là cứu tinh cứu giống da vàng và văn hóa Nhật-lan chiếu dọi những tia sáng văn minh, tiến bộ cho các giống người Đại-đông-Á, v. v.
 - tìm hết cách phò trợ và giới thiệu văn hóa Nhật-âm (triều lâm, điển thuyết, đặt phong da lịch, viện văn hóa, trao đổi du học sinh, mời nghệ sĩ Đông-dương sang thăm nước Nhật, mở báo chí tuyên truyền, tổ chức cơ kịch, chiếu bóng...)
 - đàn áp các nhà văn chống Nhật và mua chuộc các nhà văn có tài.
2. Tiền đồ văn hóa Việt-nam; hai ức thuyết:
 - nền văn hóa phát xít (văn hóa Trung cổ và nô dịch hóa) thống trị văn hóa dân tộc Việt-nam nghèo nàn thấp kém;
 - văn hóa dân tộc Việt-nam sẽ do cách mạng dân chủ giải phóng thắng lợi mà được coi mở những

Năm 1943, Đảng ra "Đề cương Văn hóa Việt Nam".

In 1943, the Party promulgated "Vietnam Culture Programme".

Ngày 16-8-1945, Quốc dân đại hội do Mặt trận Việt Minh triệu tập ở đình Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định khởi nghĩa.
On August 16, 1945, the national congress convened by Viet Minh in Tân Trào (Tuyên Quang) decided on the general uprising.



Pủ kho thóc Nhật 1945.
Breaking Japanese's paddy warehouses in 1945



Qũn đội Việt Minh tiến vào Hà Nội ngày 25-8-1945. Tiến trình này diễn ra trong nhiều ngày.
Viet Minh troops marching into Hanoi on August 25, 1945, which lasted for several days.

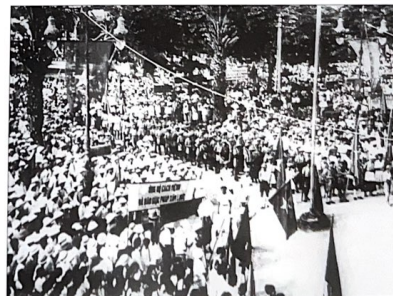




Những ngày Tháng Tám sôi sục ở Thủ đô Hà Nội.
Seething days of August in Hanoi Capital.



Những ngày Tháng Tám sôi sục ở Sài Gòn (1945).
Seething days of August in Sai Gon (1945).



Hà Nội: Phong trào cướp chính quyền (23-8-1945).
Gaining power in Hanoi (August 23, 1945).



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội (2-9-1945).
President Ho Chi Minh reading the Independence Declaration at Ba Đình Square, Hanoi (September 2, 1945)

Mitinh ngày 2-9-1945 tại Hà Nội.
The September 2, 1945 meeting in Hanoi.



70 YEARS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

70 ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM

Sự lãnh đạo đúng đắn của
Đảng là nhân tố hàng đầu
bảo đảm thắng lợi của
cách mạng Việt Nam.

The Party's correct leadership
constitutes the foremost factor
ensuring the victory of the
Vietnamese revolution.

ĐẢNG

LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG
CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN
CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

THE PARTY LEADS THE BUILDING
AND CONSOLIDATION OF THE
REVOLUTIONARY ADMINISTRATION
AND THE RESISTANCE WAR AGAINST
THE FRENCH COLONIALISTS

1945 - 1954



**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG,
CỨNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG
CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)**

thực dân Pháp ở miền Nam và thực hiện sách lược nhân nhượng có nguyên tắc với quân Tưởng ở miền Bắc. Từ 6-3-1946, khi tình hình thay đổi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký "Hiệp định Sơ bộ" thực hiện hòa hoãn với Pháp để gạt quân Tưởng. Tiếp đó, ký bản Tam ước 14-9-1946 nhằm cố gắng vẫn hồi nên hòa bình và tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cho một cuộc toàn quốc kháng chiến mà Đảng ta biết rõ có thể tránh khỏi.

Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa" (1). Hà Nội mở đầu cuộc kháng chiến với tinh thần "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", cả nước đứng lên chống Pháp kiên cường, anh dũng. Ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị toàn dân kháng chiến xác định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính. Đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng đã nhanh chóng tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân.

Với chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 chẳng những giữ vững và phát triển căn cứ địa kháng chiến mà còn làm phá sản chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp". Cuộc kháng chiến được đẩy lên một bước cao hơn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, quân sự. Chính quyền nhân dân tiếp tục được củng cố. Công tác xây dựng Đảng được coi trọng. Trong lòng kháng chiến, Đảng đã tuyển chọn được một đội ngũ đông đảo công nhân, nông dân, trí thức cách mạng ưu tú kết nạp vào Đảng. Năm 1949, Đảng có hơn 70 vạn đảng viên. Quân đội trưởng thành nhanh chóng từng bước tiến lên xây dựng các Đại đoàn, tiến dần từ du kích chiến lên du kích vận động chiến, rồi vận động chiến. Nền kinh tế kháng chiến được củng cố, đảm bảo nhu cầu kháng chiến và đời sống nhân dân, những mầm mống nền kinh tế của chế độ mới được xây dựng. Mặt trận ngoại giao thu nhiều thắng lợi; ngày 18-1-1950 Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ đầu tiên công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó Chính phủ Liên Xô, Chính phủ các nước Đông Âu và Chính phủ các nước Triều Tiên, Mông Cổ đã



công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta ngày càng được nhân loại tiến bộ ủng hộ, tình đoàn kết giữa 3 dân tộc trên bán đảo Đông Dương được củng cố, từng bước hình thành nên chiến trường chung. Ngày 21-1-1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng khai mạc, đề ra 10 nhiệm vụ công tác trong năm 1950, chủ trương đưa chiến tranh chính quy lên ngang với chiến tranh du kích.



**THE PARTY LEADS THE BUILDING AND CONSOLIDATION
OF THE REVOLUTIONARY ADMINISTRATION AND THE RESISTANCE WAR
AGAINST THE FRENCH COLONIALISTS (1945-1954)**

war against the French colonialists in the South and pursuing the tactics of principled concession with the Chiang Kai-shek army in the North. On March 6, 1946 when the situation changed, President Ho Chi Minh signed the "Preliminary Agreement" to achieve peace with the French in order to expel the Chiang Kai-shek troops. Later on September 14, 1946, he signed the Modus Vivendi in an effort to restore peace and gain time to strengthen forces for a nation-wide resistance war which the Party knew was unavoidable.

In his December 19, 1946 appeal for nationwide resistance war, President Ho Chi Minh clearly pointed out: "We cherish peace, hence we make concession. But the more concession we make, the more they bully us because they are determined to invade our country once more"(1). Hanoi started the resistance war in the spirit of being "Resolved to die for the survival of the Fatherland", and the whole country stood up, staunchly fighting the French colonialists. On December 22, 1946, the Standing Board of the Party's Central Committee issued a directive on the entire population's participation in the resistance war, determining the policy of all-people, all-sided, protracted and mainly self-reliant resistance war. The Party's correct war policy quickly created the people's war disposition. The 1947 Autumn-Winter victory in Viet Bac not only maintained and developed the resistance bases but also bankrupted "the French colonialists' rapid-combat and rapid-victory strategy. The resistance war was stepped up to a higher level in all domains- political, economic, cultural, diplomatic and military. The people's administration was further consolidated. The work of Party building was given more attention. In the hotbed of war, the Party recruited a large contingent of workers, peasants and revolutionary intellectuals for its membership. In 1949, the Party had more than 700,000 members. The army grew quickly with many new brigades gradually built and the tactics having developed from the guerrilla warfare to the mobile warfare. The resistance war economy was enhanced, meeting the requirements of the resistance war and people's daily life, the seeds of the new regime's economy were sown and grew well. Many victories were gained on the diplomatic front: On January 18, 1950, the Government of the People's Republic of China became the first to have recognized the Government of the Democratic Republic of Vietnam. Then, the Governments of the Soviet Union, east-European countries, Korea and Mongolia recognized the Democratic Republic of Vietnam Government. Our people's just struggle gained more and more support from the progressive people and the solidarity among the three Indochinese nations was strengthened, having step by step formulated a common battlefield.

On January 21, 1950, the third plenum of the Party's Central Committee opened, having set out 10 working tasks for 1950 and decided to develop the regular warfare to the level equal to the guerrilla warfare, thus bankrupting the Revair plan (drawn up by the French colonialists in 1949 with a view to



ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

làm phá sản kế hoạch Rove (Kế hoạch của thực dân Pháp để ra từ năm 1949, nhằm tập trung nỗ lực giữ vững Bắc Bộ, mở rộng phạm vi chiếm đóng ở trung du và đồng bằng, bao vây căn cứ địa Việt Bắc và tăng cường phòng thủ có trọng điểm tuyến biên giới). Trên cơ sở thế và lực được nâng lên, Thu - Đông 1950 Đảng ta chủ động mở chiến dịch Biên giới phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, giải phóng đất đai, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ngày càng phát triển, đẩy thực dân Pháp và can thiệp Mỹ vào thế bị động, lúng túng. Với chiến thắng Hòa Bình (1951), kế hoạch Đờlát đờ Tátxinhhi (kế hoạch của thực dân Pháp được Mỹ tiếp sức, chủ trương giữ vững Đông Dương, tập trung lực lượng, phòng ngự và bình định đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời tăng cường lực lượng, chuẩn bị phản công giành lại quyền chủ động chiến lược đã bị mất trên chiến trường Bắc Bộ) bị phá sản.



Từ 11 đến 19-2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp tại Chiêm Hóa - Tuyên Quang. Tham dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho 766.349 đảng viên. Đại hội đã tổng kết quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp và hoàn thiện đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi *Đảng Lao động Việt Nam*, thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới. Đại hội bầu đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, các Hội nghị Trung ương lần 1 (3-1951), 2 (9 đến 10-1951), 3 (5-1952), 4 (1-1953), 5 (11-1953) đã quyết định nhiều vấn đề cụ thể để thúc đẩy cuộc kháng chiến. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất chủ trương thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt, Hội nghị Trung ương lần thứ 4 đưa ra *Dự thảo cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về chính sách ruộng đất* và được Hội nghị lần thứ 5 thông qua. Với các chiến thắng ở Tây Bắc, Thượng Lào, đồng bằng Bắc Bộ, thế trận chiến tranh nhân dân phát triển, thế chủ động trên chiến trường của ta được giữ vững. Các mặt trận chính trị, kinh tế, ngoại giao tiếp tục phát triển. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định thông qua kế hoạch tác chiến đông xuân 1953-1954, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng, phối hợp trên phạm vi cả nước và phối hợp trên toàn Đông Dương nhằm phá tan kế hoạch Nava của địch (Kế hoạch quân sự Nava là cố gắng cao nhất của Pháp và Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương, chúng hy vọng "chuyển bại thành thắng", bình định Đông Dương trong vòng 18 tháng). Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị quyết



THE PARTY LEADS THE BUILDING AND CONSOLIDATION OF THE REVOLUTIONARY ADMINISTRATION AND THE RESISTANCE WAR AGAINST THE FRENCH COLONIALISTS (1945-1954)

concentrating efforts to firmly seize the North, expand their occupation to the midland and the delta, encircle the Viet Bac resistance base and enhance the defense work in key areas along the border line). On the basis of a stronger posture and force, in the 1950 Autumn-Winter season, our Party initiated the border campaign, breaking the imperialists' blockage, liberating many areas and broadening the Viet Bac resistance base. The all-people and all-sided resistance war further developed, pushing the French colonialists and the American interventionists into the passive and perplexed situation. With the Hoa Binh victory (in 1951), the De Lattre de Tassigny plan (the American-backed plan of the French colonialists, which aimed at firmly maintaining Indochina, concentrating forces for defense and pacification of the Northern delta while increasing forces in preparation for counter-attacks to regain their strategic initiative they had lost on the Northern battle fields) went bankrupt.

From February 11-19, 1951, the second national congress of the Party was convened in Chiem Hoa, Tuyen Quang province. It was participated by 158 full-fledged delegates and 53 alternate delegates, representing 766,349 Party members. The congress reviewed the anti-French colonialists resistance war and finalized the lines of the people's national democratic revolution. The congress decided to bring the Party into open activities under a new name as the Vietnam Workers' Party, adopted the Political Program, Declaration and new Statute. The congress elected comrade Ho Chi Minh the Chairman and comrade Truong Chinh the General Secretary of the Party.

In furtherance of the Resolutions of the second national congress of the Party, the first (March 1951), second (October 1951), third (May 1952), fourth (January 1953) and fifth (November 1953) plenums of the Party's Central Committee decided many specific matters in order to step up the resistance war. Particularly, the first plenum of the Party's Central Committee decided to unify Viet Minh and Lien Viet into the Lien Viet Front, and the fourth plenum of the Party's Central Committee put forth the Vietnam Workers' Party's draft program on the land policy, which was adopted by the fifth plenum. With the victories in Northwestern region, upper Laos and northern delta, the people's war disposition developed and our initiative posture on the battle fields was firmly maintained. The political, economic and diplomatic fronts continued to develop. In September 1953, the Political Bureau of the Party's Central Committee decided to approve the 1953-1954 Winter-Spring combat plan, maintaining the initiative to attack the enemy in the front and from behind with the coordination throughout the country and the coordination throughout Indochina with a view to smashing the enemy's Navarre plan (The Navarre plan was France's and the US's highest effort in the Indochina war, who hoped "to turn the table" and pacify Indochina within 18



**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG,
 CƯỜNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG
 CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)**

định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Qua 56 ngày đêm anh dũng chiến đấu, từ ngày 13-3 đến 7-5-1954, quân và dân ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ "được ghi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc"(2). Phát huy thắng lợi trên chiến trường, với tinh thần yêu chuộng hòa bình, mong muốn chấm dứt chiến tranh, nêu cao lập trường chính nghĩa, Đảng chủ trương đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao để có thể đi tới kết thúc chiến tranh bằng một giải pháp hòa bình. Một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương được khai mạc. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi. Đánh giá về ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới"(3).



(1)- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.480.
 (2)- Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1970, tr.90
 (3)- Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, t.10, tr.12.

**THE PARTY LEADS THE BUILDING AND CONSOLIDATION
 OF THE REVOLUTIONARY ADMINISTRATION AND THE RESISTANCE WAR
 AGAINST THE FRENCH COLONIALISTS (1945-1954)**

months). On December 6, 1953, the Political Bureau decided to start the Dien Bien Phu campaign. After 56 days and nights of heroic fighting from March 13 to May 7, 1954, our army and people annihilated or captured alive all the enemy troops at Dien Bien Phu strongholds. The great victory of Dien Bien Phu "was recorded in the history of the Vietnamese nation like a Bach Dang, a Chi Lang or a Dong Da victory of the 20th century, and entered the world history as a resplendent exploit, breaching through the rampart of the colonial enslavement system of imperialism"(2) Promoting the victories on the battle fields and with the peace-loving spirit as well as aspiration to end the war and uphold the just stand, the Party decided to step up the diplomatic struggle so as to be able to end the war by peaceful means. One day after the Dien Bien Phu victory, on May 8, 1954, the Geneva conference on Indochina opened. On July 20, 1954, the Geneva Agreements on the restoration of peace in Indochina were signed. The resistance war against the French colonialists was crowned with success. Having evaluated the significance of the resistance war against the French colonialists' aggression, President Ho Chi Minh affirmed: "The first time in history, a small and weak colonial country defeated a strong colonialist country. That was the glorious victory of the Vietnamese people and also a victory of peace, democratic and socialist forces on the world"(3).



(1) Ho Chi Minh: *Complete works*. National Politics Publisher, Hanoi, 1995, vol. 4, p.480.
 (2) Le Duan: *Under the glorious banner of the Party, for independence and freedom and for socialism, marching forwards to gain new victories*, Su That (Truth) Publisher, Hanoi, 1970, p.90.
 (3) Ho Chi Minh: *Complete works*. National Politics Publisher, Hanoi, vol. 10, p. 12.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ lâm thời sau phiên họp Chính phủ đầu tiên (3-9-1945).

President Ho Chi Minh and other members of the Provisional Government after its first meeting (September 3, 1945).



Ngày 5-11-1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đến dự lễ khai mạc "Ngày Kháng chiến của nhân dân Thủ đô" tổ chức tại Nhà hát lớn Thành phố Hà Nội.

On November 5, 1945, Provisional Government President Ho Chi Minh attending a ceremony to open the "Resistance days of the Capital's population", organized at Hanoi Municipal Opera Theatre.



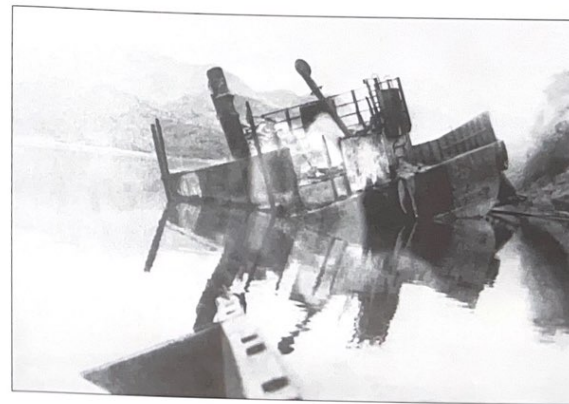
Những đoàn quân "Nam tiến" lên đường vì đồng bào miền Nam ruột thịt.
 "Southward" army corps leaving for the South for the Southern kith and kin compatriots.



Những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp ở Bến Tre.
 The first days of the resistance war against the French colonialists in Ben Tre.



Ngoài nhà ở làng Vạn Phúc (Hà Đông), nơi Trung ương Đảng ra Chỉ thị toàn quốc kháng chiến.
 The house in Van Phuc village (Ha Dong) where the Party Central Committee issued the directive for nation-wide resistance war.



Tàu chiến gác bị đắm ở Sông Lô trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947.
 Enemy warship being sunk on Lo River during the 1947 Autumn-Winter Viet Bac campaign.

Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ II

The Party's 2nd
national congress

Đại Hội lần thứ hai của Đảng được gọi là
ĐẠI HỘI KHÁNG CHIẾN.

The Party's 2nd national congress was called the
CONGRESS OF RESISTANCE WAR.

Từ ngày 11 đến 19-2-1951
tại tỉnh Tuyên Quang

From February 11 to 19, 1951
in Tuyên Quang province.



Chủ tịch Hồ Chí Minh
đọc báo cáo chính trị tại
Đại hội đại biểu toàn
quốc lần thứ II của Đảng
tại Hội trường Chủ Minh ở Hà
Nội.
The political report at the Party's
Second National Congress
(1951).



Các Đại biểu (đại
đại biểu) của Đảng
toàn quốc lần thứ II
chụp ảnh kỷ niệm.
Delegates to the
Party's Second National
Congress in vintage
photo.

Đại hội Đại biểu
toàn quốc lần II của
Đảng họp tại Tuyên
Quang tháng 2 năm
1951.

The Party's Second
National Congress was
held in Tuyên Quang
(February 1951).

Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ II

The Party's 2nd national congress

Đại Hội lần thứ hai của Đảng được gọi là
ĐẠI HỘI KHÁNG CHIẾN.

The Party's 2nd national congress was called the
CONGRESS OF RESISTANCE WAR.

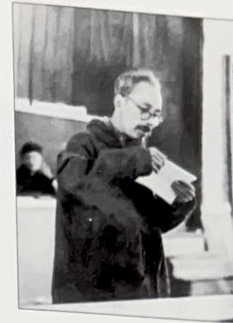
Từ ngày 11 đến 19-2-1951
Tại tỉnh Tuyên Quang

From February 11 to 19, 1951
in Tuyên Quang province.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951).

President Ho Chi Minh reading the political report at the Party's Second National Congress (1951).



Các Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II chụp ảnh kỷ niệm.

Delegates to the Party's Second National Congress in a keepsake photo.



Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng họp tại Tuyên Quang (tháng 2 năm 1951).

The Party's Second National Congress was held in Tuyên Quang (February 1951).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh trao đổi về những vấn đề tại Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951).
President Ho Chi Minh and General Secretary Trường Chinh exchanging opinions on documents to be presented before the Party's second national congress (Feb. 1951).



Các đại biểu múa tập thể mừng Đại hội thành công.
Delegates dancing in welcome of the success of the Party Congress.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Hoàng Quốc Việt cùng các đại biểu.
President Ho Chi Minh and Comrade Hoàng Quốc Việt photographed together with other delegates.



Quang cảnh khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II.
Opening session of the Party's second national congress.

Tháng 12-1953, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ.

In Dec 1953, the Party Central Committee, the Government and President Ho Chi Minh decided to launch the Dien Bien Phu campaign.



Đàn xe thô phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Pack-bike convoys carrying supplies in service of Dien Bien Phu campaign.



Cờ cờ chiến thắng trên nóc hầm chỉ huy của tướng Đờ Cátstori (7-5-1954).

Victory flag being hoisted atop De Cattré's bunker (May 7, 1954).



Tù binh Pháp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

French prisoners of war in Dien Bien Phu campaign (1954).

Hội nghị Quốc tế về Đông Dương đã họp tại Geneva (Thụy Sĩ). Ngày 20-7-1954, các Hiệp nghị về Đông Dương đã được ký kết giữa các bên liên quan.

The international conference on Indochina was held in Geneva (Switzerland). On July 20, 1954 the Agreements on Indochina were signed by the concerned parties.



72



Sáng 10-10-1954, nhân dân Hà Nội chào mừng quân giải phóng tiến về Thủ đô.

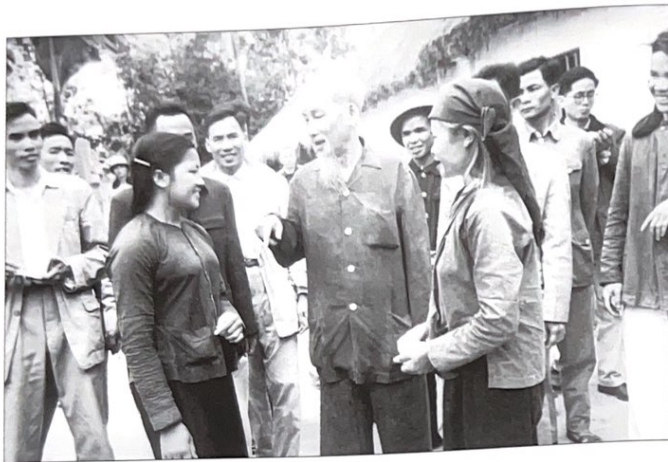
On October 10, 1954 morning, Hanoi population welcoming the liberation army back to the capital city.



Cầu Hiền Lương (Vĩ tuyến 17) thuộc Quảng Trị - ranh giới quân sự tạm thời giữa hai miền Nam - Bắc Việt Nam.

Hien Luong bridge (the 17th parallel) in Quang Tri - the provisional military demarcation line between the North and the South of Vietnam.

73



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân trong công cuộc cải cách ruộng đất.
President Hồ Chí Minh talking to peasants during the land reform.

Chia ruộng cho nông dân trong cải cách ruộng đất tại Đại Từ - Thái Nguyên.
Distributing land to peasants during the land reform in Đại Từ, Thái Nguyên.



70th ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn
kết phấn đấu, xây dựng một
nước Việt Nam hòa bình, thống
nhất, độc lập, dân chủ và giàu
mạnh và góp phần xứng đáng
vào sự nghiệp cách mạng
thế giới.

(Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh
ngày 10-5-1969)

Our entire Party and entire people
unite together, striving to build
a peaceful, unified, independent, dem-
ocratic, prosperous and strong
Vietnam and make worthy contribu-
tions to the cause of world
revolution.

(President Ho Chi Minh
May 10, 1969)

ĐẢNG

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN
HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG:
CÁCH MẠNG XHCN Ở MIỀN BẮC
VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC
DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM

THE PARTY LEADS
TWO STRATEGIC REVOLUTIONS:
THE SOCIALIST REVOLUTION IN THE
NORTH AND THE PEOPLE'S NATIONAL
DEMOCRATIC REVOLUTION
IN THE SOUTH

1954 - 1975



ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG: CÁCH MẠNG XHCN Ở MIỀN BẮC VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM (1954-1975)

Sau Hiệp định Giơnevơ, đất nước tạm thời chia làm hai miền phải thực hiện hai chiến lược cách mạng khác nhau: miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (từ 15 đến 18-7-1954) đã đánh giá tình hình và chuyển hướng trong đường lối. Hội nghị Bộ Chính trị ngày 5-9-1954 đã cụ thể hóa và bổ sung nhiều quyết sách về khôi phục kinh tế và hoàn thành nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Bắc. Thực hiện chủ trương đó, miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế, trọng tâm là kinh tế nông nghiệp, đồng thời tiến hành cải cách ruộng đất, xóa bỏ quan hệ bóc lột phong kiến, đem lại quyền làm chủ cho nông dân ở nông thôn.



Đến 1957, nền kinh tế miền Bắc được phục hồi vượt mức cao nhất dưới thời Pháp thống trị (1939). Trong quá trình cải cách ruộng đất, Đảng đã phát hiện sai lầm, đến tháng 4-1956 có chỉ thị sửa chữa, đến cuối 1957 công tác sửa sai đạt kết quả tốt, nông thôn miền Bắc dần ổn định, lòng tin của quần chúng đối với Đảng được khôi phục. Sau khi thu được những kết quả quan trọng trong khôi phục kinh tế, Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (11-1958) đã vạch ra kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa. Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa được tiến hành đối với tất cả các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh. Đến 1960, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa căn bản hoàn thành. Từ 18 đến 31-12-1959, kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I đã nhất trí thông qua Hiến pháp mới - Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Những năm 1958-1960, nền kinh tế miền Bắc có những chuyển biến đáng kể, văn hóa, giáo dục, y tế được phát triển, làm thay đổi một bước diện mạo miền Bắc. Ở miền Nam, Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn thi hành nghiêm



THE PARTY LEADS TWO STRATEGIC REVOLUTIONS: THE SOCIALIST REVOLUTION IN THE NORTH AND THE PEOPLE'S NATIONAL DEMOCRATIC REVOLUTION IN THE SOUTH (1954 - 1975)

Following the Geneva Agreements, the country was temporarily divided into two zones where two different strategic revolutions had to be carried out: the socialist construction was carried out in the North, and the people's national democratic revolution was carried on to its end in the South. The sixth plenum of the Party's Central Committee (from July 15-18, 1954) assessed the situation and decided the shift in policy. The September 5, 1954 meeting of the Political Bureau concretized it with addition of various decisions on economic restoration and the fulfillment of the remaining tasks of the national democratic revolution in the North. In furtherance of that policy, the North proceeded with the restoration of the economy, focusing on the agricultural economy, and at the same time carried out the land reform, abolishing the relationship of feudal exploitation and bringing the mastery right to peasants in the countryside. By 1957, the economy in the North had been restored, surpassing the highest level under the French rule (1939). In the process of land reform, the Party detected mistakes and in April 1956 issued the directive to correct the mistakes and by the end of 1957, the mistake correcting work had gained good results, the Northern countryside was gradually stabilized and the people's confidence in the Party was restored.



Following the important results obtained in economic restoration, the 14th plenum of the Party's Central Committee (in November 1958) mapped out a three-year plan on socialist transformation as well as economic and cultural development. The socialist transformation was carried out for all individual economic sectors of peasants, handicraft workers, small traders and private capitalists. By 1960, the task of socialist transformation was basically fulfilled. At its 11th session from December 18-31, 1959, the National Assembly, first legislature, unanimously adopted the new Constitution - the Constitution of the period of transition to socialism. During the years from 1958 to 1960, the Northern

ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG: CÁCH MẠNG XHCN Ở MIỀN BẮC VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM (1954-1975)

chính Hiệp định Giơnevơ và giữ gìn lực lượng trước sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 6-1956 đã khẳng định một hướng đấu tranh mới: kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang tự vệ. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn ở miền Nam đồng chí Lê Duẩn đã soạn thảo "Đề cương cách mạng miền Nam". Tháng 1-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết 15 xác định những vấn đề cơ bản của đường lối cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam tiến lên, xoay chuyển về tay nhân dân". Nghị quyết 15 mở đường cho cách mạng Việt Nam tiến lên, xoay chuyển tình thế, dẫn đến phong trào "đồng khởi" đẩy nền thống trị của Mỹ - Diệm vào tình trạng khủng hoảng. Từ trong phong trào đồng khởi, ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, đưa ra chương trình hành động tập hợp các lực lượng cách mạng đấu tranh cho mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. *Cách mạng miền Nam đã chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần chuyển sang chiến tranh cách mạng.*



Từ ngày 5 đến 10-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được triệu tập tại Hà Nội. Tham dự Đại hội có 525 đại biểu chính thức và 51 đại biểu dự khuyết, thay mặt hơn 50 vạn đảng viên trong cả nước, có gần 20 đoàn đại biểu quốc tế. Đại hội đã xác định hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc, vị trí của mỗi miền trong sự nghiệp cách mạng chung, hoạch định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội đã bầu lại đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng và đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ sau Đại hội III của Đảng, miền Bắc bắt tay thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Để cụ thể hóa đường lối Đại hội III về xây dựng kinh tế, Trung ương Đảng đã liên tiếp mở các hội nghị toàn thể Ban Chấp hành (Hội nghị lần thứ 7: triển nông nghiệp (Hội nghị lần thứ 5: 7-1961), về phát triển công nghiệp (Hội nghị lần thứ 6: 6-1962), về kế hoạch nhà nước (Hội nghị lần thứ 8: 4-1963), về lưu thông, phân phối và giá cả (Hội nghị lần thứ 10: 12-1964). Nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng đã đề ra một số chủ trương xây dựng Đảng, mở cuộc vận động xây dựng chi tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng (3-1962), mở cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ "bốn tốt" (6-1962) v.v... Từ 1961-1965 kết nạp được 30 vạn đảng viên mới, tổ chức Đảng các cấp được tăng cường. Trong 5 năm 1961-1965, Đảng đã lãnh đạo nhân dân



THE PARTY LEADS TWO STRATEGIC REVOLUTIONS: THE SOCIALIST REVOLUTION IN THE NORTH AND THE PEOPLE'S NATIONAL DEMOCRATIC REVOLUTION IN THE SOUTH (1954 - 1975)

economy saw remarkable progress, the culture, education and healthcare developed, thus changing the face of the North.

In the South, the Party led the people in the struggle to demand the Saigon administration strictly observe the Geneva Agreements, while preserving forces in the face of cruel suppression by the enemy. The June 1956 meeting of the Political Bureau confirmed a new direction of struggle: combining the political struggle with armed struggle for self-defense. On the basis of summarizing the realities in the South, comrade Le Duan compiled "The southern revolution program". In January 1959, the Party's Central Committee adopted Resolution 15, determining the fundamentals of the lines of the Southern revolution, affirming that "the basic development path of the Vietnamese revolution in the South is to rise up and wrest back power to the hand of people". Resolution 15 paved the way for the Southern revolution to advance forward, thus turning the table, leading to the concerted uprising and pushing the US-backed administration of Diem into crisis. From the concerted uprising movement, on December 20, 1960, the South Vietnam National Liberation Front was founded, putting forward an action plan to rally revolutionary forces and struggle for the objectives of liberating the South and unifying the country. The southern revolution shifted from the posture of force preservation to the posture of offensive, from partial uprisings to the revolutionary war. From September 5-10, 1960, the third national congress of the Party was convened in Hanoi. It was participated by 525 full-fledged delegates and 51 alternate delegates, representing more than 500,000 Party members in the whole country, and by nearly 20 foreign delegations. The congress determined two revolutionary strategies in two zones, the North and the South, as well as the position of each zone in the common revolutionary cause, elaborated the lines for socialist revolution in the North and adopted the first five-year plan. The congress elected comrade Ho Chi Minh the Chairman and comrade Le Duan the General Secretary of the Party's Central Committee.



Following the third congress of the Party, the North set to carry out the first five-year plan. In order to concretize the lines charted out by the third congress on economic construction, the Party's Central Committee repeatedly held its plenary meetings to discuss the agricultural development (the 5th plenum: July 1961), the industrial development (the 7th plenum: June 1962), the State plan (the 8th plenum: April 1963), about circulation, distribution and prices (the 10th plenum: December 1964). In order to meet the requirements of stepping up the socialist revolution, the Party put forth a number of guidelines for Party building, launched a

ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG: CÁCH MẠNG XHCN Ở MIỀN BẮC VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM (1954-1975)

miền Bắc đạt được nhiều thành tựu quan trọng: quan hệ sản xuất mới tiếp tục được củng cố, cơ sở vật chất được tăng cường, bước đầu có sự tìm tòi cải tiến công cách làm ăn qua các cuộc vận động "ba xây, ba chống" và "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật", giáo dục văn hóa, y tế phát triển mạnh mẽ, sức mạnh bảo vệ đoàn kết trong phong trào được củng cố, có đóng góp vào đấu tranh bảo vệ đoàn kết trong phong trào công sản và công nhân quốc tế, chống chủ nghĩa xét lại. Từ ngày 5-8-1964, Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc. Đến cuối năm 1964, miền Bắc đã hoàn thành những mục tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm (1961-1965). Đánh giá thành tựu chuyển biến của miền Bắc, tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (27-3-1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới"(1).



Ở miền Nam, chủ trương của Đảng là nâng dần mức độ đấu tranh vũ trang, nhưng vẫn hết sức coi trọng đấu tranh chính trị. Ngày 16-2-1962, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam họp Đại hội lần thứ nhất, bầu ra Ủy ban Trung ương chính thức của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Dưới ngọn cờ đoàn kết cứu nước của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, phong trào cách mạng miền Nam đã giữ vững và phát triển mạnh mẽ, đã đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Các biện pháp về binh định bằng quốc sách "áp chiến lược" và các cố gắng về quân sự của địch đều bị phá sản. Từ những thắng lợi đó, tháng 11-1964, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tổ chức Đại hội nhất trí bầu lại Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Trước sự phá sản của "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ phải chuyển sang "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại ra miền Bắc.

Trước tình hình mới, Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và 12 (12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiên cứu sâu sắc, toàn diện tình hình, đánh giá mặc dù Mỹ tham chiến nhưng tương quan so sánh lực lượng không thay đổi lớn. Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nêu cao ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Giữ vững thế tiến công, quân và dân miền Nam tập trung đánh bại các cuộc hành quân mùa khô (1965-1966 và 1966-1967), đặc biệt với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 buộc Mỹ xuống thang chiến tranh, chấm dứt ném bom



THE PARTY LEADS TWO STRATEGIC REVOLUTIONS: THE SOCIALIST REVOLUTION IN THE NORTH AND THE PEOPLE'S NATIONAL DEMOCRATIC REVOLUTION IN THE SOUTH (1954 - 1975)

political campaign in Spring 1961, bettered the Party's work of theoretical and political education (March 1962), launched the campaign to build "four-good" Party cells and organizations (June 1962), etc. From 1961 to 1965, 300,000 new Party members were admitted, Party organizations of all levels were strengthened. Within 5 years from 1961-1965, the Party led the Northern people in recording many important achievements: the new relations of production were further consolidated, the material bases were enhanced, ways were initially searched for to improve the working styles through such campaigns as "three for and three against", "modification of the management of cooperatives, technical modification", education, culture and healthcare developed vigorously, the strength of the Party and the people's administration was consolidated, contributions were made to the struggle for the protection of unity within the international communist and workers' movement, against revisionism. From August 5, 1964, the United States started bombing the North. By the end of 1964, the North had attained the basic targets of the 1961-1965 five-year plan. Evaluating the changes past 10 years, the North has made big strides forward, never seen in the nation's history. The country, the society and the people have all changed"(1).

In the South, the Party advocated to accelerate the armed struggle while still attaching importance to the political struggle. On February 16, 1962, the South Vietnam National Liberation Front convened its first congress and elected its official Central Committee. Lawyer Nguyen Huu Tho was elected President of the Presidium of the Central Committee of the South Vietnam National Liberation Front. Under the Party's leadership, the revolutionary movement in the South was maintained and strongly developed, thus frustrating the US imperialists' "special warfare" strategy and bankrupting their measures of pacification through the national policy on "strategic hamlets" as well as their military efforts. With those victories, in November 1964, the South Vietnam National Liberation Front held its second congress, mobilizing the people for a protracted war of resistance against the US imperialists and their lackeys. The congress unanimously re-elected Lawyer Nguyen Huu Tho the President of the Presidium of the South Vietnam National Liberation Central Committee. The bankruptcy of their "special warfare" forced the US imperialists to shift to "local warfare" in the South and provoke the war of destruction against the North.

In face of the new situation, the 11th (March 1965) and 12th (December 1965) plenums of the Party's Central Committee thoroughly and comprehensively studied the situation, assessing that though the US was involved in the war, the balance of force did not change much. On July 17, 1966, President Ho Chi Minh called upon the compatriots and combatants throughout the country to heighten the will and determination to defeat the US imperialist aggressors in the spirit of "Nothing is more precious than independence and freedom".



ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG: CÁCH MẠNG XHCN Ở MIỀN BẮC VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM (1954-1975)

miền Bắc, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán Paris, tuyên bố "phi Mỹ hóa" chiến tranh. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" bị phá sản. Ngày 20-4-1968, *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam* được thành lập, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ cứu nước. Ở miền Bắc, Đảng thực hiện *chuyển hướng* xây dựng chủ nghĩa xã hội do điều kiện có chiến tranh phá hoại. Chế độ xã hội chủ nghĩa đã vượt qua được thử thách nghiêm trọng của chiến tranh phá hoại, chỉ viên có hiệu quả cho cách mạng miền Nam, bảo đảm nhu cầu cuộc sống nhân dân miền Bắc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.



Từ cuối 1968, miền Bắc tiến hành khắc phục hậu quả của chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, khôi phục và phát triển một bước nền kinh tế quốc dân để ổn định đời sống nhân dân và chi viện cho miền Nam. Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Người đã để lại bản Di chúc lịch sử, đồng viên, cố vũ toàn Đảng, toàn dân đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi cuối cùng. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Sau tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, lực lượng cách mạng từng bước phục hồi, trong những năm 1971, 1972 tiếp tục

mở các cuộc tiến công quân sự tạo thế cho việc đàm phán ở Paris, giữ vững độc lập tự chủ trong đấu tranh ngoại giao, tạo nên tình thế "vừa đánh vừa đàm". Thắng lợi trong việc bảo vệ miền Bắc trước cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ, đặc biệt là chiến thắng trong trận "Điện Biên Phủ trên không" trong 12 ngày đêm cuối 1972, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27-1-1973.

Sau Hiệp định Paris, trong điều kiện bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, Ban Chấp hành Trung ương đã có nhiều Hội nghị bàn các vấn đề cụ thể của cách mạng hai miền Nam - Bắc: Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) bàn về phương hướng và nhiệm vụ cách mạng miền Nam, Hội nghị lần thứ 22 (12-1973) bàn về khôi phục kinh tế miền Bắc, Hội nghị lần thứ 23 (12-1974) về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng... Miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế nhằm bảo đảm nhu cầu nâng cao đời sống nhân dân miền Bắc và chi viện có hiệu quả về sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Nắm vững quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, quân và dân miền Nam tiếp tục dùng bạo lực cách mạng, giữ vững thế tiến công, đẩy chế độ nguy quyền Sài Gòn vào thế bị động, lúng túng. Vào giữa năm 1974, tình thế mới xuất hiện trên chiến trường miền Nam khi so sánh thế và lực đang thay đổi có lợi cho cách mạng, các Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng vào



THE PARTY LEADS TWO STRATEGIC REVOLUTIONS: THE SOCIALIST REVOLUTION IN THE NORTH AND THE PEOPLE'S NATIONAL DEMOCRATIC REVOLUTION IN THE SOUTH (1954 - 1975)

Maintaining their offensive posture, the army and people in the South concentrated efforts on defeating the enemy's 1965-1966 and 1966-1967 dry-season operations. Particularly with the 1968 Mau Than Tet general offensive and uprising, the US imperialists were forced to de-escalate their war, stop bombing the North, agree to sit at the negotiation table in Paris and declare "de-Americanization" of the war. Their "local warfare" strategy went bankrupt. On April 20, 1968, the Vietnam Alliance of National, Democratic and Peace Forces was set up, broadening the anti-US united front for national salvation. In the North, the Party changed the direction of socialist construction due to the conditions of the war of destruction. The socialist regime surmounted the serious trial of the destruction war, rendering effective support for the revolution in the South, meeting the daily-life demands of the people in the North and fulfilling the international obligations. From the end of 1968, the North started overcoming the consequences of the US imperialists' war of destruction, restored and developed one step further the national economy in order to stabilize the people's life and provide support for the South. On September 2, 1969, President Ho Chi Minh passed away, leaving behind the historic Testament which encouraged and stimulated the entire Party and entire population to bring the revolutionary cause to the final victory. In the South, the US imperialists shifted to the strategy of "Vietnamization of the war". After the 1968 Mau Than Tet general offensive, the

revolutionary forces step by step recuperated and continued to launch military attacks in 1971 and 1972, creating a good position for negotiations in Paris, upholding independence and sovereignty in the diplomatic struggle, thus giving rise to the situation of "fighting while negotiating". The victory in defending the North against the US imperialists' second air and naval war of destruction, especially the victory of the "aerial Dien Bien Phu" in 12 days and nights at the end of 1972, forced the US imperialists to sign the Paris Agreement on ending the war and restoring peace in Vietnam on January 27, 1973. Following the Paris Agreement when the international situation witnessed complicated developments, the Party's Central Committee held its various plenums to discuss the orientations and tasks of the revolutions in both the North and the South. The 21st plenum (July 1973) discussed the orientations and tasks of the Southern revolution, the 22nd plenum (December 1973) discussed the economic restoration in the North, the 23rd plenum was about the enhancement of the Party's leadership and combativeness.... The North carried out the economic restoration with a view to meeting the requirements of raising the Northern people's life and effectively providing human and material support for the southern revolution. Firmly grasping the viewpoints and guidelines of the Resolution of the 21st plenum of the Party's Central Committee, the Southern army and people continued to use the revolutionary violence, maintaining the offensive posture and pushing the Saigon puppet administration into the passive and perplexed position. By mid-1974, new circumstances had



ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HAI CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG: CÁCH MẠNG XHCN Ở MIỀN BẮC VÀ CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM (1954-1975)

tháng 10-1974 và tháng 1-1975 đã quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm 1975-1976 và dự kiến nếu thời cơ thuận lợi sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được mở đầu bằng chiến thắng Buon Ma Thuot (10, 11-3-1975), biến thắng lợi chiến dịch thành thắng lợi chiến lược. Toàn bộ Tây Nguyên được giải phóng. Sau chiến dịch Tây Nguyên, Hội nghị Bộ Chính trị ngày 24-3-1975 xác định thời cơ chiến lược lớn đã tới, nêu quyết tâm giải phóng miền Nam trong thời gian sớm hơn. Theo dõi sát diễn biến chiến trường, Bộ Chính trị đã có các quyết định chính xác để lãnh đạo quân và dân ta nắm chắc thời cơ giải phóng miền Nam. Ngày 26-3-1975 giải phóng Huế, 29-3-1975 giải phóng Đà Nẵng. Ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp nhận định thời cơ giải phóng Sài Gòn đã tới, quyết định giải phóng miền Nam trong tháng 4-1975. Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định tiến hành chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh. Ngày 26-4-1975 chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, ngày 30-4-1975 Sài Gòn được giải phóng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước một lần nữa ghi nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài hơn 1 thế kỷ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên cả nước, bảo vệ và phát triển những thành tựu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hoàn thành thống nhất đất nước.



(1)- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, t.10, tr.224.

THE PARTY LEADS TWO STRATEGIC REVOLUTIONS: THE SOCIALIST REVOLUTION IN THE NORTH AND THE PEOPLE'S NATIONAL DEMOCRATIC REVOLUTION IN THE SOUTH (1954 - 1975)

appeared on the Southern battle field when the posture and balance of force changed in favour of the revolution. The October 1974 and January 1975 meeting of the Political Bureau of the Party's Central Committee decided to completely liberate the South in two years 1975 and 1976 and projected to liberate the South in 1975 if opportunity came. The 1975 Spring general offensive and uprising were started with the victorious campaign of Buon Ma Thuot (March 10,11, 1975), turning the campaign victory into the strategic victory. The entire Central Highlands was liberated. After the Central Highland campaign, the March 24, 1975 meeting of the Political Bureau confirmed that the strategic opportunity had come and laid down determination to liberate the South within a shorter time. Having followed suit the developments on the battle fields, the Political Bureau made accurate decisions to lead our army and people in firmly seizing the opportunity for the liberation of the South. On March 26, 1975, Hue was liberated, and on March 29, 1975, Da Nang was liberated. On April 14, 1975, the Political Bureau decided on the Sai Gon-liberating campaign named Ho Chi Minh campaign. On April 26, 1975 the Ho Chi Minh campaign started and on April 30, 1975 Sai Gon was liberated. The anti-US war of resistance for national salvation was crowned with victory. The victory of the anti- US war of resistance for national salvation once again acknowledged the leading role of the Communist Party of Vietnam in the revolutionary cause of national liberation, bringing the 30 year-war of national liberation to the end, definitely terminating the colonialist rule which lasted for more than a century in our country, completing the national democratic revolution throughout the country, defending and developing the fruits of the socialist revolution in the North and achieving the national unification.



(1) Ho Chi Minh: Complete works, National Politics Publisher, Hanoi, 1996, vol.10, p.224.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ bàn về kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế ba năm 1958-1960.

President Ho Chi Minh chairing a Government Council meeting to discuss the 1958-1960 three-year plan for economic restoration and development.



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố Hiến pháp mới ngày 1-1-1960.

President Ho Chi Minh signing the order to promulgate the new Constitution on January 1, 1960.



Các đại biểu Quốc hội khóa I nhất trí thông qua Hiến pháp mới (1959).

Delegates to the 1st National Assembly unanimously voting for the new Constitution (1959).



Phiên họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa II, chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960).
 The Party Central Committee of the 2nd Congress being in a session to prepare for the Party's third national congress (1960).

Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ III

The Party's third national congress

"Đại Hội lần này là ĐẠI HỘI XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ở miền Bắc và ĐẤU TRANH HÒA BÌNH THỐNG NHẤT nước nhà"

"This congress is THE CONGRESS OF SOCIALIST CONSTRUCTION in the North and STRUGGLE FOR PEACEFUL UNIFICATION of the country"

Từ ngày 5 đến 10-9-1960

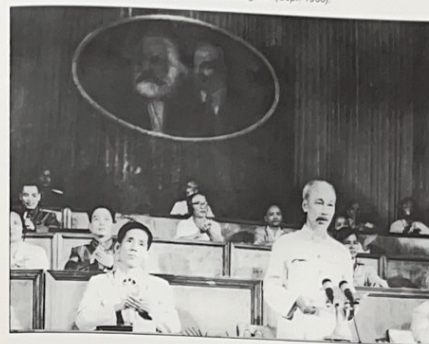
Tại Thủ đô Hà Nội

From September 5 to 10, 1960
in Hanoi Capital



Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960)

The Party's third national congress (Sept. 1960)



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đại biểu quân đội dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III.

President Ho Chi Minh talking to army delegates to the Party's third national congress.



Tổng cảnh Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III.
Panoramic view of the Party's third national congress.

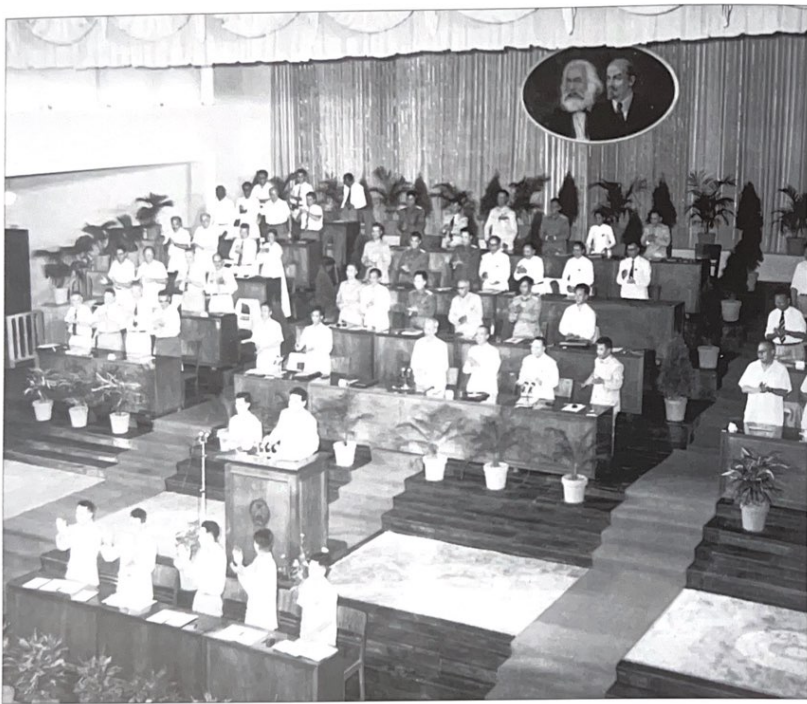


Đồng chí Lê Duẩn đọc Báo cáo chính trị tại Đại hội III của Đảng (Tháng 9/1960).

Comrade Le Duan delivering the political report at the Party's Third National Congress (Sept. 1960).

Đoàn Chủ tịch tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tháng 9-1960.

Presidium of the Party's third national congress in Sept. 1960.



Chu tịch Hồ Chí Minh nói chuyện và chụp ảnh với đại biểu nữ dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (tháng 9-1960).

President Ho Chi Minh being photographed together with woman delegates to the Party's third national congress (Sept. 1960).



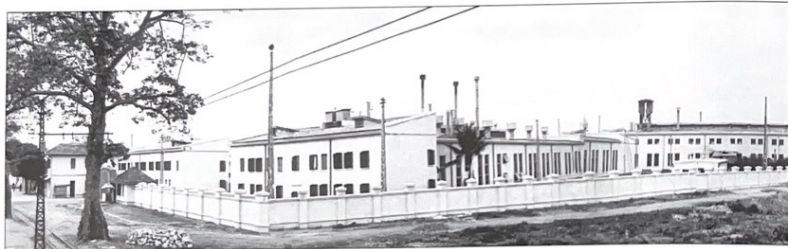
Chu tịch Hồ Chí Minh về dự Hội nghị Đảng bộ xã Đại Nghĩa (Hà Đông) nghiên cứu nghị quyết Trung ương 5 khóa III (7-10-1961).

President Ho Chi Minh attending the conference of the Party organization of Dai Nghia commune (Ha Dong) for the study of the Resolution of the 5th plenum of the Party's III Central Committee (October 7, 1961).

Mô gang đầu tiên của Nhà máy gang thép Thái Nguyên.
The first pig-iron cast of the Thai Nguyen steel and pig-iron plant.

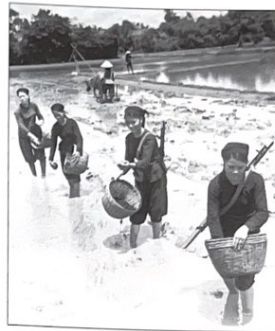


Sản phẩm máy bơm nước của Nhà máy cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng) đang lắp ráp.
Water pumps being turned out and assembled by Duyên Hai mechanical engineering plant (Hai Phong).



Nhà máy cơ khí Hà Nội.
Hanoi Mechanical Engineering plant.

Vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu.
Engaged in production while being ready for combat.



Sân phơi hợp tác xã trong ngày mùa.
A cooperative's drying-yard during harvest time.



Nhà máy Supe Phốt phát Lâm Thao (Vinh Phú nay là Phú Thọ).
Lam Thao superphosphate plant (Vinh Phu, now Phu Tho).



Tháng 1-1959 Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa III) bàn về những vấn đề cơ bản của đường lối cách mạng miền Nam.

In January 1959, the 15th plenum of the Party Central Committee (the 11th Congress) discussed fundamental issues concerning the lines for South Vietnam Revolution.



Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra mắt tại Đại hội lần thứ nhất (16-2-1962).

The Presidium of the South Vietnam National Liberation Front Central Committee making its public appearance at the Front's first congress (Feb. 16, 1962).

Đồng bào Củ Chi anh dũng nổi dậy phá thế kìm kẹp của Mỹ-ngụy.

Củ Chi people heroically rising up to break the US-puppet regime's grips.



Đấu tranh chính trị của "Đội quân tóc dài" Bến Tre phản đối Mỹ - Diệm.

Political struggle staged by "the long-haired army" of Ben Tre in protest against the US - Diem clique.

Sinh viên Sài Gòn đấu tranh chống Mỹ - Diệm.

Saigon students struggling against the US - Diem clique.



Đại đội 11 quân Giải phóng trên Mặt trận đường 9 (9-1971) băng qua xác địch đứng mảnh truy kích tiêu diệt địch trên đồi B.

Liberation army fighters of Company 11 on Highway 9 battle front running over enemy corpses in hot pursuit of enemy troops on Hill B. in Sept. 1971.



Xê dọc Trường Sơn đi cứu nước.

Marching through Trường Sơn (Long mountain range) for national salvation.



Phong trào "3 sẵn sàng" được phát triển mạnh mẽ trong thanh niên.

The "three-ready" movement developed vigorously.



Nhân dân Vĩnh Phú bủa vây giặc lái Mỹ ngay khi dù chưa chạm đất.

Vĩnh Phú people closing their encircle to capture downed American pilots.



Đoàn kết với Việt Nam lúc này hơn bao giờ hết!
*U*niting with Vietnam now more than ever.



Tai đạn ra chiến trường.
*C*arrying ammunition to battle fields.

O du kích nhỏ giương cao súng
Thắng Mỹ lênh khênh bước cúi đầu!
Ra thế, to gan hơn béo bụng,
Anh hùng đâu cũ phải mày râu.

A little guerilla girl holding high her gun
While the lanky American stepping with his head
bowing
Oh! indeed, having big gut is better than having
big belly
And females are heroic too.

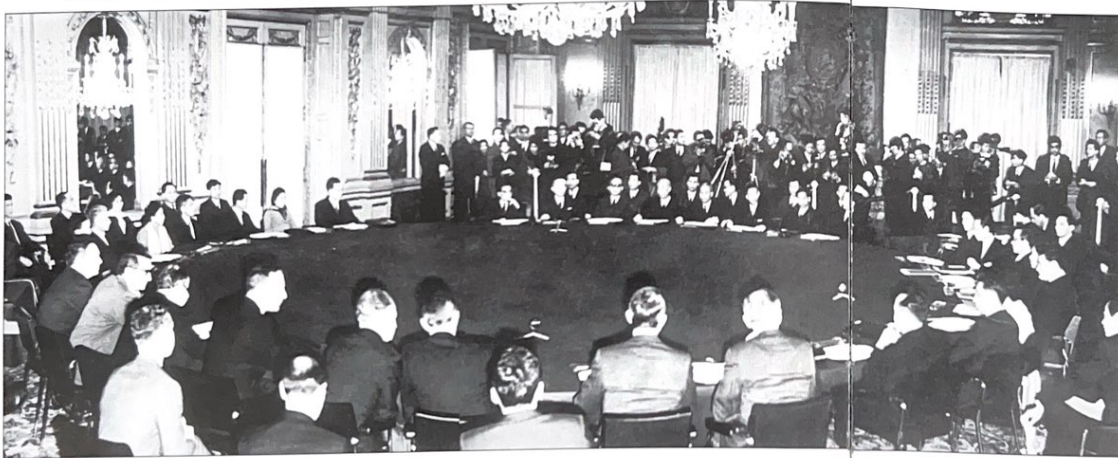


Chủ tịch Hồ Chí Minh với các anh hùng dũng sĩ miền Nam.
*P*resident Ho Chi Minh with Southern heroes and brave fighters.



Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (18/1/1969 - 27/1/1973).

The Paris Conference on ending the war and restoring peace in Vietnam (Jan. 18, 1969 - Jan. 27, 1973).



102

Thực hiện Hiệp định Pa-ri, những tên lính Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (1973).

In implementation of the Paris Agreement, the last American G.I.s withdrawing from Vietnam (1973).



Bộ Tư lệnh quân đội Mỹ tại miền Nam Việt Nam cuốn cờ rút khỏi Việt Nam (1973).

U.S. Army Command in South Vietnam rolling up flags for withdrawal from South Vietnam (1973).



103



104

105



Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp tháng 10-1974 quyết định giải phóng miền Nam.

The Party Central Committee's Political Bureau met in Oct. 1974, deciding to liberate the South.

Đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đảng thăm vui Tết với đồng bào Quảng Bình, Vĩnh Linh và thăm quân khu Trường Sơn (xuân 1973).

Comrade Le Duan, First Secretary of the Party's Central Committee, paying Tet visits to people in Quang Binh and Vinh Linh and touring Truong Son region in Spring 1973.



Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh (3-1975).

Hồ Chí Minh campaign command (March 1975)



Giải phóng Buôn Ma Thuột - Đắc Lắc (10-3-1975) mở đầu chiến dịch Giải phóng Tây Nguyên.

Buôn Ma Thuột (Daklak) was liberated (March 10, 1975), starting the campaign to liberate Central Highlands.



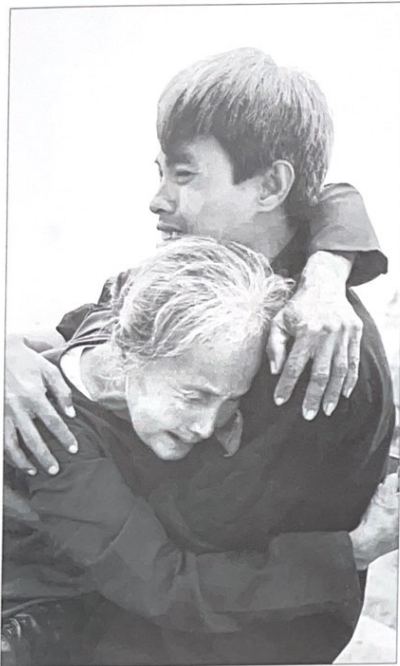
Quân giải phóng chiếm Dinh Độc Lập (30-4-1975).

Liberation Army capturing Independence Palace (April 30, 1975).



Nhân viên Mỹ rút chạy vội và bằng máy bay lên thẳng khỏi Sài Gòn ngày và đêm 29-4-1975.

US personnel fleeing Saigon by helicopters on April 29, 1975 day and night.



*Mẹ con ngày gặp mặt.
Mother and son meeting each other again.*



*Cờ chiến thắng tung bay trên Dinh Độc Lập (Trụ sở
ngụy quyền Sài Gòn) ngày 30-4-1975.
The victorious flag flying on the top of the Independence Palace,
(headquarters of Saigon puppet administration) on April 30, 1975.*



70 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời là thành quả vĩ đại của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ nhưng vô cùng anh dũng của quân và dân ta. Đó là một nước Việt Nam có lịch sử hết sức vẻ vang, có nền móng vững chắc, có tài nguyên phong phú, có tiềm lực dồi dào, có khả năng to lớn, có tiền đồ xán lạn...

(Trích Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ IV)

The coming into being of the Socialist Republic of Vietnam is the great outcome of the protracted, difficult but extremely heroic struggle of our army and people. That is a Vietnam having an extremely glorious history, a firm foundation, rich natural resources, abundant potentials, great capabilities, a bright future...

(Excerpts from the Party Central Committee's political report at the Party's fourth national congress).

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT VÀ XHCN

BUILDING & DEFENDING
THE INDEPENDENT, UNIFIED AND
SOCIALIST FATHERLAND OF VIETNAM

1975 - 1985



XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT VÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA. (1975-1985)

Đại thắng mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, mở ra thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam: thời kỳ đất nước độc lập, thống nhất và cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 khóa III (9-1975) chủ trương hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước (Quốc hội khóa VI) ngày 25-4-1976 với 23 triệu cử tri (chiếm 98,8% cử tri cả nước) đi bỏ phiếu. Từ ngày 24-6 đến 3-7-1976, Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất đã họp kỳ đầu tiên tại Hà Nội để bầu các chức vụ cao cấp của Nhà nước và quyết định đổi tên nước là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn - Gia Định được đổi thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 14 đến 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã họp tại Thủ đô Hà Nội, với 1.008 đại biểu thay mặt cho hơn 1.550.000 đảng viên. Tham dự Đại hội còn có 29 đoàn đại biểu quốc tế. Đại hội đã

tổng kết đánh giá ý nghĩa thắng lợi và những bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đại hội đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, hướng vào mục tiêu xây dựng chế độ mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa IV gồm 101 ủy viên chính thức và 32 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đại hội cũng quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện đường lối của Đại hội IV, cả nước sôi nổi thực hiện kế hoạch 5 năm khôi phục và



BUILDING & DEFENDING THE INDEPENDENT, UNIFIED AND SOCIALIST FATHERLAND OF VIETNAM (1975 - 1985)

The 1975 Spring great victory culminated in the historic Ho Chi Minh campaign completely liberated South Vietnam, ushering a new period for the Vietnamese revolution: the period of national independence, unification and socialist construction nationwide. The 24th plenum of the Party's Central Committee of the third congress (September 1975) decided to complete the national unification and take the whole country toward socialism quickly, vigorously and steadfastly.

The general election for the National Assembly of the whole country (the VIth National Assembly) was held on April 25, 1976 with 23 million voters (accounting for 98.8% of the national total) having gone to the poll. From June 24 to July 3, 1976, the National Assembly of the unified

Vietnam held its first session in Hanoi to elect top leaders of the State and decide to rename the country the Socialist Republic of Vietnam with Hanoi as its capital city, and rename Sai Gon-Gia Dinh city the Ho Chi Minh City.

From December 14-20, 1976, the fourth national congress of the Party was held in Hanoi capital with the participation of 1,008 delegates representing more than 1,550,000 Party members. The congress was also attended by 29 foreign delegations. The congress summed up and assessed the significance of the victory and the experiences drawn from the anti-US war of resistance for national salvation. The congress set forth the general line for



the socialist revolution and the line for building the socialist economy in Vietnam, directing towards the objectives of building a new regime, a new economy, a new culture and the new socialist men. The congress elected the IVth Central Committee comprising 101 full-fledged members and 32 alternate members. The Central Committee elected the Political Bureau comprising 14 full-fledged members and 3 alternate members. Comrade Le Duan was elected the General Secretary of the Party's Central Committee. The congress also decided to change the name of the Vietnam Workers' Party into the Communist Party of Vietnam.

In materialization of the lines charted out by the fourth Party congress, the whole country ebulliently carried out the five-year (1976-1980) plan for economic rehabilitation and development. In the South, the transformation of various economic sectors was effected, establishing the absolute superiority of the

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT VÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985).

phát triển kinh tế (1976-1980). Ở miền Nam tiến hành công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế, xác lập ưu thế tuyệt đối của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa với hai hình thức quốc doanh và tập thể. Miền Bắc đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Ngày 20-9-1977, Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. Ngay sau ngày giải phóng miền Nam, nhân dân Việt Nam lại phải chiến đấu chống chiến tranh xâm lược của tập đoàn Pôn Pốt (Campuchia) ở biên giới Tây Nam, bảo vệ Tổ quốc và cứu nhân dân Campuchia khỏi họa diệt chủng (1975-1979) và tiếp đó giành chiến thắng trong chiến tranh bảo vệ độc lập chủ quyền ở biên giới phía Bắc từ 17-2 đến 18-3-1979. Với những hậu quả nặng nề của chiến tranh, những khó khăn thử thách mới phát sinh, nhất là nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc rất nặng nề, cùng với những sai lầm khuyết điểm chủ quan nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, chậm chuyển đổi cơ chế quản lý, đã làm cho đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội vào cuối những năm bảy mươi. Mục tiêu Đại hội IV đề ra 21 triệu tấn lương thực/năm trong những năm 1976-1980 chỉ đạt 13,4 triệu tấn/năm. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm chỉ tăng 0,4%.



Để vượt qua khó khăn, thử thách, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thẳng thắn đánh giá tình hình và tìm phương hướng khắc phục. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (9-1979) đã chủ trương "Phải sửa đổi và cải tiến các chính sách hiện hành, nhất là chính sách về lưu thông, phân phối, nhằm làm cho sản xuất bung ra". Có thể coi đây là chủ trương khởi đầu của quá trình tìm tòi con đường đổi mới ở Việt Nam. Ngày 18-12-1980, Quốc hội khóa VI kỳ họp thứ 7 đã thông qua Hiến pháp mới. Hiến pháp 1980 đã thể chế hóa đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam

trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng và Chính phủ chú trọng nghiên cứu lý luận, khoa học quản lý kinh tế - xã hội và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn từ địa phương, cơ sở để có những chính sách phù hợp. Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TU về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 21-1-1981, Chính phủ có Quyết định 25/CP về xây dựng kế hoạch 3 phần, bước đầu đề cao tính thần tự chủ, nâng

BUILDING & DEFENDING THE INDEPENDENT, UNIFIED AND SOCIALIST FATHERLAND OF VIETNAM (1975 - 1985)

socialist economic sector in the State-run and collective forms. In the North, the task of consolidating the socialist relations of production was accelerated. On September 20, 1977, Vietnam became the 149th member of the United Nations Organization. Following the liberation of the South, the Vietnamese people had to fight the war of aggression staged by the Pol Pot (Cambodia) clique in the Southwestern border region, firmly defending the Fatherland and saved the Cambodian people from genocide (1975-1979), and later won the victory in the war for the defense of national independence and sovereignty in the Northern border region from February 17 to March 18, 1979. With heavy war consequences, with newly arising difficulties and trials, particularly the very heavy task of defending the Fatherland, and together with the subjective mistakes and shortcomings in the socialist transformation and slow change in the managerial mechanism, the country was pushed into a socio-economic crisis during the late '70s. Only 13.4 tons of food a year were harvested against the target of 21 million tons set by the fourth Party congress for the 1976-1980 period. The annual economic growth rate was recorded at only 0.4% on average.



To surmount difficulties and trials, the Communist Party of Vietnam straightforwardly evaluated the situation and found the remedial solutions. The sixth plenum (September 1979) of the Party's Central Committee of the fourth congress decided to "amend and improve the existing policies, particularly the policies on circulation and distribution, aiming to give a boom to production". This can be considered the policy initiating the process of searching for ways to renewal in Vietnam. On December 18, 1980, the VIth National Assembly, at its 7th session, passed the new Constitution. The 1980 Constitution institutionalized the lines of the Communist Party of Vietnam in the period of transition to socialism.

The Party and the Government attached importance to studying the theories and sciences on socio-economic management while summing up experiences drawn from realities in localities and grassroots establishments in order to work out proper policies. On January 13, 1981, the Secretariat of the Party Central Committee issued Directive 100-CT/TW on improving the work of labour package assignment, expanding the assignment of product package to each labour group and each labourer in the agricultural cooperatives. On January 21, 1981, the Government issued Decision No.25/CP on elaboration of a three-phase plan, initially giving prominence to raising the spirit of sovereignty and dynamism of

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT VÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985).

động của người quản lý và người lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh. Đó là những bước đi quan trọng trong đổi mới cơ chế quản lý và của quá trình đổi mới từng phần để đi tới đổi mới đồng bộ và toàn diện.



Từ 27 đến 31-3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam họp ở Hà Nội với 1.033 đại biểu đại diện cho 1.727.000 đảng viên của 35.146 đảng bộ cơ sở và có 47 đoàn đại biểu quốc tế tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa V với 116 ủy viên chính thức và 36 ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư. Đại hội V của Đảng chủ trương tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, thừa nhận sự tồn tại thực tế của nhiều thành phần kinh tế, điều chỉnh bước đi và quy mô của quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Đại hội cũng xác định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên

chủ nghĩa xã hội.

Sau Đại hội V, các ngành kinh tế, các địa phương và cơ sở sản xuất, kinh doanh sôi nổi trong đổi mới cơ chế quản lý và tìm tòi cách làm mới mang lại hiệu quả kinh tế và nâng cao đời sống người lao động. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 khóa V (7-1984) bàn về nhiệm vụ cấp bách trong cải tiến quản lý kinh tế; đặc biệt, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (Khóa V) họp tháng 6-1985 đã cho rằng "Phải dứt khoát xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ và hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa thì mới đẩy mạnh được sản xuất kinh doanh có hiệu quả". Hội nghị coi xóa bỏ quan liêu bao cấp trong giá và lương là khâu đột phá có tính quyết định để chuyển hẳn sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 10 khóa V (6-1986) đã đánh giá tình hình sau cuộc điều chỉnh giá - lương - tiền (9-1985) và khẳng định chính thức đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Ngày 10-7-1986, đồng chí Lê Duẩn từ trần. Ngày 14-7-1986, Trung ương Đảng họp và bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư. Hội nghị Ban Chấp



BUILDING & DEFENDING THE INDEPENDENT, UNIFIED AND SOCIALIST FATHERLAND OF VIETNAM (1975 - 1985)

managers and labourers in State-run economic units. These were important steps in renewing the managerial mechanism and the process of partial renewals in order to proceed to synchronous and comprehensive renewal.

From March 27- 31, 1982, the fifth national congress of the Communist Party of Vietnam was held in Hanoi with the participation of 1,033 delegates representing 1,727,000 members of 35,146 grassroots Party organizations, and 47 foreign delegations. The congress elected the Vth Central Committee with 116 full-fledged members and 36 alternate members, which elected the Political Bureau comprising 13 full-fledged members and 2 alternate members. Comrade Le Duan was re-elected the General Secretary. The fifth Party congress decided to continue renewing the mechanism of economic management, acknowledging the de-facto existence of many economic sectors, adjusting the steps and scale of the socialist industrialization process and considering agriculture the first and foremost front. The congress also affirmed that our country was being in the first stage of the period of transition toward socialism.

Following the fifth Party congress, various economic branches, localities and production as well as business establishments ebulliently renewed their management mechanisms and searched for new ways to bring about economic efficiency and raise the living standards of the labourers. The sixth plenum (July 1984) of the Party's Vth Central Committee discussed the urgent tasks in improving the economic management; particularly the 8th plenum of the Party's Vth Central Committee in June 1985 held that "only by abolishing the mechanism of bureaucratic centralism with State subsidies and properly implementing the regime of democratic centralism as well as the socialist economic and business cost-accounting can production and business be stepped up with efficiency". The plenum considered the abolition of bureaucratic centralism with State subsidies in prices and salaries the first important step of decisive significance for the total shift to socialist business cost accounting.



The 10th plenum (June 1986) of the Party's Vth Central Committee reviewed the situation after the price-wage-money adjustment (September 1985) and confirmed the official renewal of management mechanism, abolishing the mechanism of bureaucratic centralism with State subsidies. On July 10, 1986, comrade Le Duan passed away. On July 14, 1986, the Party's Central Committee met and elected comrade

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT VÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985).

hành Trung ương lần thứ 11 (11-1986) đã hoàn tất những công việc chuẩn bị văn kiện trình Đại hội VI của Đảng.

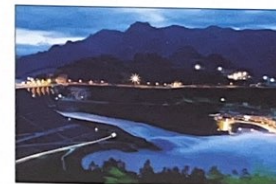
Với những bước đi đổi mới từng phần theo những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, những sáng kiến, sự năng động, sáng tạo của nhân dân của các địa phương, cơ sở sản xuất kinh doanh, đã làm cho nền kinh tế Việt Nam những năm 1981-1985 có bước phát triển khá. Sản lượng lương thực bình quân mỗi năm đạt 17 triệu tấn, sản lượng công nghiệp tăng bình quân 9,5% năm. Thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm là 6,4%. Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng đáng kể với hàng trăm công trình tự động hóa và hàng nghìn công trình vừa và nhỏ, trong đó có những cơ sở quan trọng về điện, dầu khí, xi măng, cơ khí, dệt, giao thông. Về năng lực sản xuất, đã tăng thêm 456.000 kW điện, 2,5 triệu tấn than, 2,4 triệu tấn xi măng, 33 nghìn tấn sợi, 58 nghìn tấn giấy, thêm 309 nghìn ha được tưới nước, 186 nghìn ha được tiêu úng. Độc lập chủ quyền, an ninh quốc gia được giữ vững. Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân còn có nhiều khó khăn, khủng hoảng kinh tế - xã hội vẫn trầm trọng. Tình hình đó đòi hỏi Đảng Công sản Việt Nam quyết tâm đổi mới toàn diện và triệt để thể hiện trong đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng đề ra (12-1986).



BUILDING & DEFENDING THE INDEPENDENT, UNIFIED AND SOCIALIST FATHERLAND OF VIETNAM (1975 - 1985)

Trương Chinh the General Secretary. The 11th plenum (November 1986) of the Party's Central Committee completed the preparation of the documents to be presented at the 6th national congress of the Party.

With steps of partial renewal under the correct guidelines and policies of the Party and the State, the innovations, dynamism and creativeness of the people in all localities as well as production and business establishments, the Vietnamese economy during the years of 1981-1985 witnessed good steps of development. The average annual food output reached 17 million tons; the average industrial output rose 9.5%/year. The average annual national income was up by 6.4%. The technical and material bases of socialism were built considerably with hundreds of automation works and thousands of medium- or small-sized works, including important establishments for power generation and supply, petroleum, cement, engineering, textile, communications. The production capacity was raised with the increase of 456,000 kW of electricity, 2.5 million tons of coal, 2.4 tons of cement, 33,000 tons of yarn, 58,000 tons of paper, 309,000 ha of fields being irrigated and 186,000 ha relieved from water-logging. The national independence, sovereignty and security were firmly maintained. However, the socio-economic situation and people's life were still confronted with numerous difficulties, the socio-economic crisis remained serious. Such a situation demanded the Communist Party of Vietnam be determined to take up a comprehensive and absolute renewal along the lines charted by the 6th national congress of the Party (December 1986).



Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ IV

The Party's fourth national congress

"Đại Hội lần thứ IV của Đảng là ĐẠI HỘI TOÀN THẮNG của sự nghiệp giải phóng dân tộc; là Đại hội tổng kết những bài học lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; là ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT TỔ QUỐC đưa cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

"The Party's fourth national congress is the CONGRESS OF COMPLETE VICTORY of the national liberation cause; the Congress for summing up big lessons of the anti-US war of resistance for national salvation; the CONGRESS OF NATIONAL UNIFICATION taking the whole country forward on the socialist path"

Từ ngày 14 đến 20-12-1976

Tại Thủ đô Hà Nội

From December 14 to 20, 1976
in Hanoi Capital.



Đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đảng trình bày báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV.

First Secretary Le Duan delivering the political report at the fourth Party congress.



Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, đồng chí Trương Chinh, đồng chí Cay-sơn Phôm-vi-hân, Tổng Bí thư, Trưởng đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nói chuyện thân mật với các đại biểu trong giờ nghỉ.

At the fourth Party Congress, Comrade Trương Chinh and comrade Kaysone Phomvihane, General Secretary and head of the delegation of the Lao People's Revolutionary Party, cordially talking to delegates during a break.



Tổng cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV.

The general view of the fourth Party congress.



Sáng 20-12-1976, các đại biểu thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

On Dec. 20, 1976 morning, delegates voting to pass the Resolution of the Party's fourth national congress.

Đồng chí Tôn Đức Thắng, 88 tuổi, đại biểu cao tuổi nhất Đại hội nói chuyện thân mật với đồng chí Nguyễn Thị Định và các đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV.

Comrade Ton Duc Thang, 88, the oldest delegate, talking to Comrade Nguyen Thi Dinh and other delegates to the fourth congress.



Đồng chí Phạm Văn Đồng với đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV do đồng chí Catusep làm Trưởng đoàn.

Comrade Pham Van Dong and the Soviet Communist Party delegation led by comrade Kalusev to the fourth Party congress.

Tháng 9-1979, BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa IV họp Hội nghị lần thứ 6 bàn về sản xuất và lưu thông, phân phối.

In Sept. 1979, CPV Central Committee, the IV Congress, held its 6th plenum to discuss production, circulation and distribution.



Lễ phát thẻ Đảng tại Nhà máy Công cụ số 1.

Ceremony held to present Party member's card at the Machine Tool Factory No. 1.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng xem không quân diễn tập Hiệp đồng binh chủng (1979).

The Party C.C.'s Political Bureau watching an air force exercise in 1979.



Quân ủy Trung ương họp bàn công tác tác chiến và xây dựng lực lượng vũ trang.

The Central Military Party Committee meeting to discuss combat work and the building of armed forces.



124



Năm 1979, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn về đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

In 1979, the Party C.C.'s Political Bureau met, having discussed ways to boost production, stabilize the people's life, strengthen defense and security, stand ready to fight to defend the Fatherland.



Sáng 1-6-1977, các đại biểu dự Đại hội VII Đảng bộ Hà Nội đã bỏ phiếu bầu BCH mới Đảng bộ khóa VII (Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng).

On June 1, 1977, delegates to the 7th congress of the Hanoi Party organization cast their votes to elect the 7th Municipal Party Committee (In implementation of the fourth Party Congress's resolution).

125



Lễ kéo cờ Việt Nam trước trụ sở Liên hợp quốc (9-1977).

Vietnam's flag being hoisted in front of the United Nations Headquarters. (Sept. 1977).

126

Sáng 12-10-1985 Đoàn đại biểu ĐCS Việt Nam do Tổng Bí thư Lê Duẩn làm trưởng đoàn đã hội đàm với Đoàn đại biểu Đảng NDCM Campuchia do đ/c Heng Samrin làm trưởng đoàn tại Campuchia.

On Oct. 12, 1985 morning, a CPV delegation headed by General Secretary Le Duan held talks with a delegation of the Cambodian People's Revolutionary Party headed by Heng Samrin in Cambodia.



Đồng chí Trường Chinh trưởng đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam hội đàm với đồng chí Brezhnev, trưởng đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Liên Xô tại Điện Krem-lin sáng 5-10-1982.

A Vietnamese Party and Government delegation led by Trương Chinh held talks with a Soviet Party and Government delegation led by Leonid Brezhnev in Kremlin Palace on Oct. 5, 1982.



Chiều 19-10-1982 tại Thủ đô La Ha-ba-na (Cuba), Chủ tịch Trường Chinh và Chủ tịch Phi-den Ca-stơ-rô đã ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Cuba.

On Oct. 19, 1982 afternoon in La Habana Capital (Cuba), President Trương Chinh and President Fidel Castro signed the Vietnam - Cuba Friendship and Cooperation Treaty.

127

Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ V

The Party's fifth
national congress

"Tất cả vì TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, vì HẠNH
PHÚC CỦA NHÂN DÂN".

"All for the SOCIALIST FATHER LAND, for the
HAPPINESS OF PEOPLE"

Từ ngày 27 đến 31-3-1982

Tại Thủ đô Hà Nội

From March 27 to 31, 1982
in Hanoi Capital



Phiên khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 27 đến 31-3-1982.

The opening session of the CPV's fifth national congress from March 27 - 31, 1982.



Đồng chí Lê Duẩn đọc diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Comrade Le Duan delivering the closing speech at the fifth national Party congress.

Tổng Bí thư Trường Chinh đến thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ lão thành tại Hà Nội nghiên cứu dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

General Secretary Trường Chinh addressed the conference of veteran cadres in Hanoi for the study of the draft documents to be presented at the Party's sixth national congress.

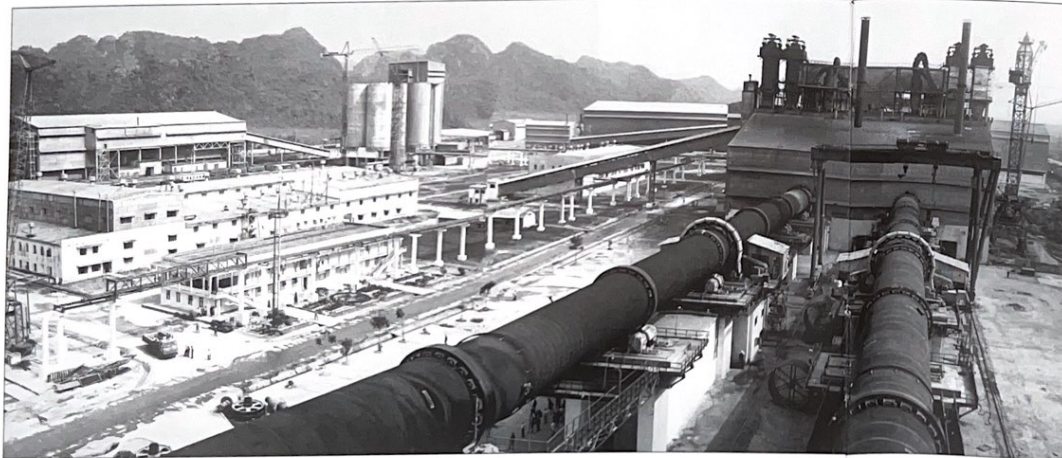


Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng họp tổ thảo luận dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

The Party Central Committee's members discussing in a group meeting the draft political report presented at the Party's sixth national congress.

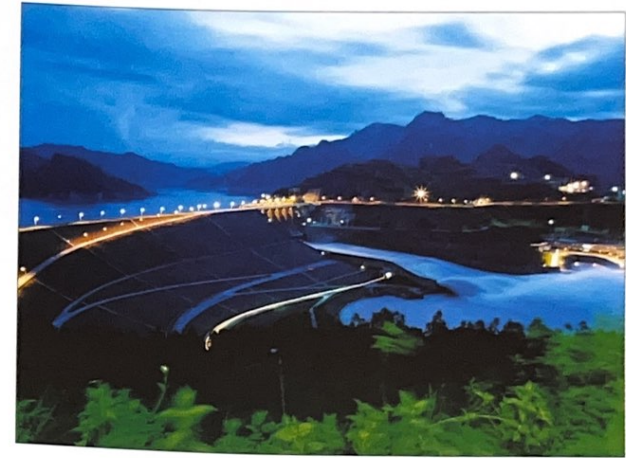


Một phần khu nhà ở Thanh Xuân (Hà Nội) đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.
A section of Thanh Xuan condominium being put to use.



132

133



Nhà máy Thủy điện Hòa Bình.
Hoa Binh hydro electric power plant.

Tổng cảnh Nhà máy xi măng Bim Sơn (Thanh Hóa).
Panoramic view of Bim Son cement plant (Thanh Hoa).

70 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng phải có biện pháp phát huy ưu điểm, kiên quyết sửa chữa các khuyết điểm, tiếp tục củng cố, chỉnh đốn, để ngày càng vững mạnh về mọi mặt, đặc biệt là về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tổ chức và cán bộ.

Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII

To meet the requirements of the period of accelerating the national industrialization and modernization, the Party must apply measures to promote its strong points, resolutely correct its shortcomings, continue its consolidation and reorganization, so as to be firm and strong in all aspects, especially in politics, ideology, morals, life style, organization and personnel.

Document of the 6th plenum (second session) of the VIIIth Central Committee of the Party.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM LEADS THE CAUSE OF RENEWAL

1986-2000



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2000)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã hoạch định đường lối đổi mới và mở đầu quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Đại hội họp từ ngày 15 đến 18-12-1986 tại Hà Nội với 1.129 đại biểu, thay mặt cho 1,9 triệu đảng viên và có 35 đoàn đại biểu quốc tế, gần 100 khách mời trong nước tham dự.

Với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và nói rõ sự thật", Đại hội VI đã thẳng thắn tự phê bình về những sai lầm, khuyết điểm chủ quan duy ý chí, nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng như sự bảo thủ trì trệ chậm đổi mới cơ chế quản lý làm cho tình hình kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng, khó khăn. Đại hội đã rút ra những bài học cần thiết, nhất là việc tôn trọng và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.



Đại hội chủ trương đổi mới toàn diện, đồng bộ nhằm đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng. Trước hết là đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần dựa trên thực tiễn của đất nước và luận điểm của Lênin coi sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế là một đặc trưng cơ bản của thời kỳ quá độ. Đại hội khẳng định quyết tâm đổi mới cơ chế quản lý, dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, kết hợp kế hoạch với thị trường. Để bảo đảm cho cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý mới vận hành có hiệu quả trước. Để bảo đảm cho cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý mới vận hành có hiệu quả trước.

Đại hội VI cũng đã đề ra nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của chặng đường đầu tiên là "ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa trong chặng đường tiếp theo". Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế lớn: chương trình sản xuất lương thực - thực phẩm, chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và chương trình sản xuất hàng xuất khẩu. Trong những năm 1986-1990 phần đầu thu nhập quốc dân tăng bình quân năm là 6-7%, đến năm 1990 sản xuất 22-23 triệu tấn lương thực và phần đầu dân tăng bình quân năm là 6-7%, đến năm 1990 sản xuất 22-23 triệu tấn lương thực và phần đầu thực hiện nhiều chỉ tiêu quan trọng khác. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI gồm 124 ủy viên chính thức, 49 ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức và một ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Các đồng chí Trương Chính, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ được giao trách nhiệm làm Cố vấn cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Đại hội VI tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn thách thức. Lương thực, hàng tiêu dùng thiếu trầm trọng, lạm phát năm 1987 tới 774,7%. Tình hình đó đòi hỏi Đảng và



THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM LEADS THE CAUSE OF RENEWAL (1986 - 2000)

The 6th national congress of the Party charted the line of renewal and initiated the process of renewal in Vietnam under the Party's leadership. The congress was held in Hanoi from December 15-18, 1986 with the participation of 1,129 delegates representing 1.9 million Party members, and 35 foreign delegations as well as nearly 100 domestic guests.

In the spirit of "looking straight into the truth, correctly assessing the truth and speaking out clearly the truth", the 6th congress frankly criticized mistakes and shortcomings brought about by subjective wishful thinking and hastiness in the socialist transformation as well as conservatism and inertia in renewing the management mechanism, thus pushing the socio-economic situation into crisis and difficulty. The congress drew necessary lessons, especially the observation and correct application of the objective law of the period of transition to socialism.

The congress decided to conduct a comprehensive and synchronous renewal aiming to take the country out of the crisis, first of all the renewal of economic structure with the implementation of multi-sector economic structure based on the country's realities and Lenin's theoretical point of considering the existence of many economic sectors the basic feature of the transitional period. The congress affirmed the resolve to renew the management mechanism, definitely abolish the mechanism of bureaucratic centralism with State subsidies, definitely shift to socialist business cost accounting, combining the planning with the market. In order to ensure the efficient operation of the new economic structure and management mechanism, it is required that the content and mode of the Party's leadership be renewed, its capability and leading role as well as the efficiency of the State management be raised and the cooperation with other countries be further expanded.



The 6th congress also set forth the prevailing task and overall objective of the first stage, that was "to stabilize the socio-economic situation in all aspects, to continue creating necessary prerequisites for stepping up the industrialization in the next stage". The congress set forth three major economic programmes: The food and foodstuff production programme, the consumer goods production programme and the export goods production programme. For the 1986-1990 period, striving to increase the annual national income by 6-7% on average, by 1990 to produce 22-23 million tons of food and striving to achieve other important targets. The congress elected the Vth Central Committee, comprising 124 full-fledged members and 49 alternate members, which elected the Political Bureau consisting of 13 full-fledged members and one alternate member. Comrade Nguyen Van Linh was elected the General Secretary of the Party. Comrades Trương Chính, Phạm Văn Đồng and Lê Đức Thọ were assigned the responsibility to act as advisers to the Party's Central Committee.

Following the 6th congress, the socio-economic situation still saw numerous difficulties and challenges. Food

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2000)

Nhà nước phải kịp thời cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối đổi mới của Đại hội VI, sửa chữa những khuyết điểm trong lãnh đạo và chỉ đạo. Tháng 4-1987, Hội nghị Trung ương lần thứ 2 chủ trương giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông. Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (8-1987) quyết định "Chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế quốc doanh sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý Nhà nước về kinh tế". Tháng 11-1987, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định 217 về giao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh cho các xí nghiệp. Ngày 29-12-1987, Quốc hội khóa VIII kỳ họp thứ 2 thông qua Luật đầu tư nước ngoài. Ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 10 NQ/TW đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Những chủ trương, chính sách kịp thời đó đã làm chuyển biến nền kinh tế - xã hội theo hướng tích cực.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, sự khủng hoảng sâu sắc và trầm trọng diễn ra ở các nước xã hội chủ nghĩa, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (3-1989) đã đề ra 12 chủ trương, chính sách lớn tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, đồng thời xác định các nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới. Những nguyên tắc đó là: đổi mới nhưng không xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là thực hiện tốt mục tiêu ấy bằng những hình thức, bước đi và giải pháp thích hợp; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin coi đó là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và xã hội; giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên chính trị và chế độ đa đảng; tăng cường vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; thực hiện tốt hơn nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nhưng dân chủ phải gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, với kỷ luật, pháp luật và dân chủ phải có lãnh đạo. Những nguyên tắc do Hội nghị Trung ương lần thứ 6 đề ra cùng các Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương khác của khóa VI về công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng, công tác văn động quần chúng v.v... đã bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới phát triển đúng hướng và giành được những thành tựu bước đầu. Các năm 1989, 1990 kinh tế Việt Nam có nhiều khởi sắc. Thu nhập quốc dân 1986-1990 tăng bình quân năm là 3,9%, lạm phát chỉ còn 67,1% vào năm 1990. Năm 1989, Việt Nam đã xuất khẩu trên một triệu tấn gạo, đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu gạo.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận được coi trọng. Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh bước đầu được nghiên cứu có hệ thống, nhân dịp Đảng ta tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người (19/5/1890 - 19/5/1990) UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội VI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thành lập Ban soạn thảo Cương lĩnh của Đảng. Hội nghị Trung ương lần thứ 9 (8-1990) đã thảo luận dự thảo cương lĩnh và sau đó lấy ý kiến của toàn Đảng, toàn dân trước khi trình Đại hội VII của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 24 đến 27-6-1991 với 1.176 đại



THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM LEADS THE CAUSE OF RENEWAL (1986 - 2000)

and consumer goods were in serious shortage, the inflation rate reached 774.7% in 1987. Such situation demanded the Party and the State promptly concretize and institutionalize the line of renewal charted by the 6th congress, correct the shortcomings in leadership and direction. In April 1987, the 2nd plenum of the Party's Central Committee decided to settle urgent issues regarding circulation and distribution. The Party Central Committee's 3rd plenum (August 1987) decided to "shift the operation of State-run economic units to socialist business, renew the State economic management". In November 1987, the Council of Ministers issued Decision 217 on delegating the right to production and business autonomy to enterprises.

On December 29, 1987, the VIIIth National Assembly adopted at its second session the Law on Foreign Investment. On April 5, 1988, the Political Bureau of the Party's Central Committee issued Resolution No.10 NQ/TW on renewing the mechanism of agricultural management. Those timely undertakings and policies changed the socio-economic situation for the better.

In face of an international situation with complicated developments and the deep and serious crisis in the socialist countries, the Party Central Committee's 6th plenum (March 1989) set forth 12 major undertakings and policies to continue stepping up the cause of renewal and at the same time determined the guiding principles of the renewal cause. Such principles included: renewal without deviating from the socialist objectives which would be achieved through appropriate forms, steps and solutions; persistence in Marxism-Leninism, considering it the ideological foundation and the lodestar for action of the Party and the society; maintenance and enhancement of the leadership of the Communist Party of Vietnam, non-acceptance of political pluralism and the multi-party regime; enhancement of the role and efficiency of the management by the socialist State of the people, by the people and for the people, better realization of the socialist democracy which must be associated with the citizens' responsibilities and obligations, with discipline and law, and must be led. The principles set forth by the 6th plenum of the Party's Central Committee, together with the resolutions of other conferences of the Party's VIth Central Committee on the work of Party building, ideology, mass mobilization, etc... guaranteed that the cause of renewal developed along the right direction and gained initial achievements. In 1989 and 1990, the Vietnamese economy obtained encouraging results. During the 1986-1990 period, the annual national income rose 3.9% on average and the inflation rate was only 67.1% in 1990. In 1989, Vietnam exported more than one million tons of rice, ranking third in rice export in the world.

The drawing of experiences from the realities of the renewal cause and the study of the theories thereon were given special attention. The heritage of Ho Chi Minh Thought was studied in a systematic manner on the occasion of his centennial birthday (May 19, 1890 - May 19, 1990) organized by our Party and his reverence by UNESCO as a national liberation hero and the world cultural celebrity. From the beginning of its tenure, the Party's VIth Central Committee set up the Party's Programme Drafting Committee. The 9th plenum (August 1990) of the Party's Central Committee discussed the draft programme which was later commented by the entire Party and the entire population before it was submitted to the 7th national congress of the Party. The 7th national congress of the Communist Party of Vietnam was held in Hanoi from June 24-27, 1991 with the participation



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2000)

biểu thay mặt cho hơn 2 triệu đảng viên. Tham dự còn có nhiều đoàn đại biểu quốc tế. Đại hội VII đã đánh giá 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nêu ra những bài học bổ ích để tiếp tục lãnh đạo công cuộc đổi mới. Đại hội VII của Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Đại hội khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Trong



Cương lĩnh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu ra 6 đặc trưng của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân Việt Nam phấn đấu xây dựng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VII gồm 146 ủy viên. Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đại hội VII của Đảng chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển" (1).

Sau Đại hội VII, mặc dù chế độ xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô, song công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta vẫn được giữ vững và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để làm rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa VII tập trung bàn và giải quyết những vấn đề cơ bản và bức thiết của đất nước. Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (11-1991) và lần thứ 8 (1-1995) chủ trương xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách nền hành chính Nhà nước. Thế chế hóa đường lối Đại hội VII, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 11, đã thông qua Hiến pháp 1992 nhằm xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời kỳ đổi mới. Vấn đề xây dựng, chính đốn Đảng được thảo luận và quyết định tại Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (1992). Quan điểm, chính sách phát triển nông nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được quyết định tại Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (6-1993). Hội nghị Trung ương lần thứ 7 nêu lên những quan điểm, mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công cuộc đổi mới ngày càng thu được nhiều thành tựu. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ họp tháng 1-1994 đã khẳng định đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng về đổi mới là đúng đắn, có bước đi thích hợp. Cùng với sự khẳng định thành tựu, Hội nghị cũng nêu ra 4 nguy cơ, đó là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Những mục tiêu mà Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra cho những năm 1991-1995 đã được thực hiện, trong đó có nhiều chỉ tiêu đạt vượt mức đề ra. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đã đạt được thực hiện, trong đó có nhiều chỉ tiêu đạt vượt mức đề ra. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8,2% bình quân/năm. Lương thực bình quân năm đạt 27,5 triệu tấn. Bình quân lương thực đầu



THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM LEADS THE CAUSE OF RENEWAL (1986 - 2000)

of 1,176 delegates representing more than 2 million Party members. It was also attended by many foreign delegations. The 7th congress assessed five years of implementing the renewal cause and pointed to useful lessons in order to continue the renewal cause efficiently. The Party's 7th congress adopted the programme for national construction during the period of transition to socialism and the strategy on socio-economic stability and development till the year 2000. The congress affirmed that Ho Chi Minh Thought, together with Marxism-Leninism, constituted the ideological foundation and lodestar for all activities of the Party. In the programme, the Communist Party of Vietnam pointed to six specific traits of the socialist regime which our Party and people have strived to build. The congress elected the VIIth Central Committee, comprising 146 members, which elected a 13 member- Political Bureau. Comrade Do Muoi was elected General Secretary of the Party. Comrades Nguyen Van Linh, Pham Van Dong and Vo Chi Cong were advisers to the Party's Central Committee. The 7th congress of the Party decided to pursue the open-door foreign policy, thereby "Vietnam wishes to befriend all countries in the world community, striving for peace, independence and development" (1).



Following the 7th congress, the socialist-oriented renewal cause in our country continued to be maintained and develop in spite of the fall of the socialist regimes in Eastern Europe and the Soviet Union. The Communist Party of Vietnam attached importance to the work of theoretical study and reality sum-up in order to clarify the path toward socialism in Vietnam. The plenums of the VIIIth Central Committee focussed discussions on basic and burning issues of the country and the settlement thereof. The second (November 1991) and eighth (January 1995) conferences of the Party's Central Committee decided on the building of a law-governed socialist State and the reform of the State administration. Having institutionalized the lines of the 7th congress, the VIIIth National Assembly, at its 11th session, adopted the 1992 Constitution aiming to build the Socialist Republic of Vietnam State of the renewal period. The question of Party building and reorganization was discussed and decided at the third plenum of the Party's Central Committee (in 1992). The viewpoints and policy on agricultural development, industrialization and modernization of agriculture and the countryside were decided at the fifth plenum of the Party's Central Committee (June 1993). The seventh plenum of the Party's Central Committee set forth viewpoints and objectives of national industrialization and modernization. The cause of renewal reaped more and more achievements. The mid-term national conference of the Party held in January 1994 affirmed that the Party's major lines, undertakings and policies on renewal were correct, and carried out through appropriate steps. Apart from acknowledgement of the achievements, the conference also pointed to 4 dangers, namely: the danger of being farther lagged behind economically; the danger of deviation from the socialist orientation; the danger of corruption and red tape; the danger of "peaceful evolution" pursued by hostile forces. The targets set by the 7th congress of the Communist Party of Vietnam for the 1991-1995 period were achieved, of which many targets were surpassed. The gross national product (GDP) reached an average of

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2000)

người từ 280,7 kg năm 1987 tăng lên 371,8 kg năm 1995. Ba chương trình kinh tế lớn do Đại hội VI đề ra đạt kết quả cao. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng an ninh; tốc độ tăng trưởng cao về kinh tế; cùng với chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa đã thúc đẩy phát triển quan hệ đối ngoại. Đến cuối năm 1995, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 160 nước. Ngày 28-7-1995, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã họp tại Hà Nội từ 28-6 đến 1-7-1996. Tham dự Đại hội có 1.198 đại biểu thay mặt cho hơn 2 triệu đảng viên và gần 40 đoàn đại biểu quốc tế. Đánh giá 10 năm đổi mới, Đại hội VIII khẳng định: "Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng". "Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc", "Nhiệm vụ để ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa và cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". "Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn" (2). Đại hội cũng tổng kết 6 bài học có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII gồm 170 đồng chí. Bộ Chính trị gồm 19 đồng chí. Đồng chí Đỗ Mười được bầu lại làm Tổng Bí thư. Các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Đại hội VIII, nhiều vấn đề chiến lược được các Hội nghị Trung ương bàn và quyết định. Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (12-1996) có Nghị quyết về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo và định hướng phát triển khoa học và công nghệ. Hội nghị Trung ương lần thứ 3 ra "Nghị quyết về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh" và "Nghị quyết về chiến lược cán bộ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (12-1997), đồng chí Đỗ Mười xin rút khỏi chức Tổng Bí thư và đồng chí Lê Khả Phiêu được bầu làm Tổng Bí thư mới. Các đồng chí Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (7-1998) đã ra Nghị quyết "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) ra Nghị quyết "Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay". Công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục phát triển mặc dù có khó khăn do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ trong khu vực những năm 1997-1999. Trong những năm 1996-1999, mức tăng trưởng GDP bình quân năm vẫn đạt 7,18%. Thu nhập bình quân đầu người năm 1999 là 375 USD. Năm 1999 xuất khẩu 4,5 triệu tấn gạo. Số



THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM LEADS THE CAUSE OF RENEWAL (1986 - 2000)

8.2%/year. The average annual food output reached 27.5 million tons. The average per-capita food output increased from 280.7 kg in 1987 to 371.8 kg in 1995. Three major economic programmes charted by the VIII congress yielded high results. The political stability was maintained, the national defence and security were enhanced; the economic growth rate was high, and the foreign policy of independence, sovereignty, multilateralization and diversification boosted the development of external relations. By the end of 1995, Vietnam had established diplomatic ties with 160 countries. On July 28, 1995, Vietnam became a full member of the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN).

The eighth national congress of the Party was convened in Hanoi from June 28 to July 1, 1996. It was participated by 1,198 delegates representing over 2 million Party members and by nearly 40 foreign delegations. Evaluating 10 years of renewal, the VIII th congress affirmed: "The cause of renewal over the past 10 years has reaped great achievements of very important significance. Our country has got out of the socio-economic crisis though some aspects remain unsteady. The task set for the initial stage of the transitional period, that was to prepare prerequisites for industrialization, has been basically fulfilled, thus permitting the shift to the period of accelerated national industrialization and modernization. The path towards socialism in our country has been determined more clearly"(2). The congress also summed up six lessons of both theoretical and practical value. The congress elected the VIIIth Central Committee comprising 170 members, which elected a 19 member- Political Bureau. Comrade Do Muoi was re-elected General Secretary. Comrades Nguyen Van Linh, Pham Van Dong and Vo Chi Cong were advisers to the Party's Central Committee.

After the eighth congress, many strategic issues were discussed and decided by the Party's Central Committee at its various plenums. The second plenum (December 1996) of the Party's Central Committee adopted the resolution on the orientation for education-training development strategy and the orientation for scientific and technological development. The third plenum of the Party's Central Committee adopted the "Resolution on the promotion of people's mastery, continuing to build a clean and strong State of the Socialist Republic of Vietnam" and the "Resolution on cadre strategy for the period of accelerated national industrialization and modernization". At the fourth plenum of the Party's Central Committee (December 1997), comrade Le Kha Phieu was elected General Secretary. Comrades Do Muoi, Le Duc Anh and Vo Van Kiet were advisers to the Party's Central Committee.

The fifth plenum of the Party's Central Committee (July 1998) adopted the Resolution on "Building and developing the advanced Vietnamese culture imbued with national identity". The 6th plenum (second session) of the Party's Central Committee adopted the Resolution on "A number of basic and urgent issues regarding the Party building at present".

The renewal cause under the leadership of the Communist Party of Vietnam has continued to develop in spite of difficulties due to negative impacts of the financial- monetary crisis in the region during the 1997-1999 period. During the years of 1996-1999, the GDP grew at an average rate of 7.18% annually. The average



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-2000)

hộ đói nghèo từ 30% năm 1992 giảm xuống còn 13% năm 1999 và 11% năm 2000. Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 167 nước, bình thường hóa quan hệ với các cường quốc, quan hệ thương mại với 165 nước và vùng lãnh thổ. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 723,9 triệu USD năm 1987 lên 11,54 tỷ USD năm 1999. Năm 2000 tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,7%; Sản lượng lương thực quy thóc đạt 35,7 triệu tấn. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 14,3 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu tăng từ 2,13 tỷ USD năm 1987 lên 11,62 tỷ USD năm 1999. Năm 2000 ước đạt 15,2 tỷ USD. Đến năm 2000 đã có 700 công ty thuộc 66 nước và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, với 2.290 dự án và 35,5 tỷ USD vốn đăng ký, trong đó có 15,1 tỷ USD đã được thực hiện.

Các Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (8-1999), lần thứ 8 (11-1999) tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội. Tại lễ kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2000), Tổng Bí thư Lê Kha Phiêu đã có bài diễn văn quan trọng đánh giá thành tựu và bài học 70 năm lãnh đạo của Đảng và xác định phương hướng của thời kỳ mới, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội nghị Trung ương lần thứ 9 (4-2000) và Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (6-7/2000), lần thứ 11 (1-2001) đã thảo luận những vấn đề quan trọng của 15 năm với thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, thành tựu quan trọng của 15 năm Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam tự hào, tự tin vững bước tiến vào thế kỷ XXI.



- (1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nhà Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.147.
(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nhà Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, tr.67-68.



THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM LEADS THE CAUSE OF RENEWAL (1986 - 2000)

per-capita income in 1999 was USD 375. In 1999, 4.5 million tons of rice were exported. The percentage of hungry and poor households dropped from 30% in 1992 to 13% in 1999 and 11% in 2000. Vietnam has established diplomatic ties with 167 countries, normalized relations with great powers, established trade ties with 165 countries and territories, the export turnover rose from USD 723.9 million in 1987 to USD 11.54 billion in 1999. In 2000, the Gross Domestic Products (GDP) rose 6.7%. The food output in paddy equivalent reached 35.7 million tons the export turnover approximately reached USD 14.3 billion. The import turnover rose from USD 2.13 billion in 1987 to USD 11.62 billion in 1999. In 2000, it is expected to reach USD 15.2 billion. By 2000, 700 companies from 66 countries and territories had directly invested in Vietnam, with 2.290 projects and the registered capital of USD 35.5 billion, of which USD 15.1 billion have been disbursed. The 7th (August 1999) and 8th (November 1999) plenums of the Party's Central Committee focussed the leadership and direction on organizing the apparatus of the political system for realization of socio-economic plans. At the ceremony commemorating the 70th founding anniversary of the Communist Party of Vietnam (February 3, 1930 - February 3, 2000), General Secretary Le Kha Phieu delivered an important speech, evaluating the achievements and the lessons from 70 years of the Party's leadership and set orientation for the new period, that is to firmly uphold the objective of national independence and socialism, enhancing the bloc of great national unity, carrying on the cause of renewal, stepping up national industrialization and modernization. The 9th (April 2000), 10th (June- July, 2000) and 11th (1-2001) plenums of the Party's Central Committee discussed important documents to be presented at the ninth national congress of the Party. With the great achievements of the Vietnamese revolution in the 20th century, the important achievements of 15 years of renewal, the Communist Party of Vietnam and the Vietnamese people march into the 21st century with pride and confidence.



- (1) The Communist Party of Vietnam: Documents of the 7th Party national congress. Su That (Truth) Publisher, Hanoi, 1991, p.147
(2) The Communist Party of Vietnam: Documents of the 8th Party national congress. National Politics Publisher, 1996, p.67-68.

Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ VI

The Party's sixth national congress

"Đại Hội lần thứ VI của Đảng là ĐẠI HỘI KẾ THỪA và
QUYẾT TÂM ĐỔI MỚI, ĐÒAN KẾT TIẾN LÊN của Đảng".

"The Party's sixth national congress is the CONGRESS OF
SUCCESSION and RESOLVE FOR RENEWAL, UNITY TO
ADVANCE FORWARD"

Từ ngày 15 đến 18-12-1986

Tại Thủ đô Hà Nội

From December 15 to 18, 1986
in Hanoi Capital

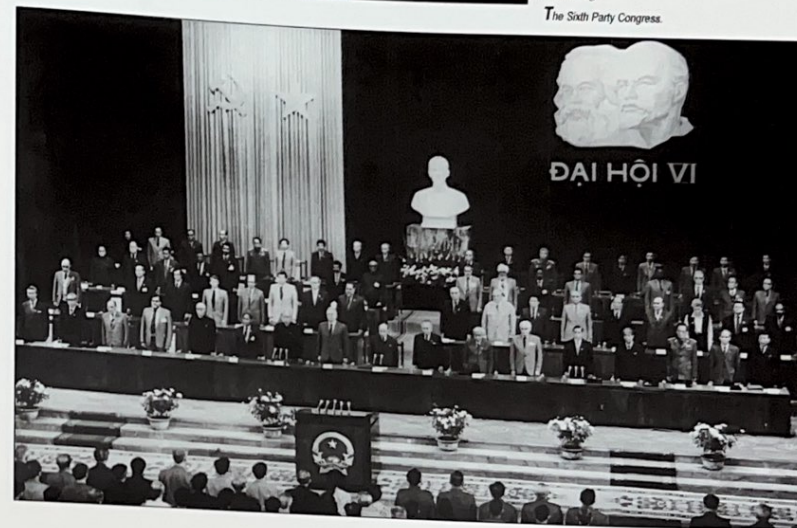


Đồng chí Trương Chinh đọc báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.
Comrade Trương Chinh delivering the political report at the Sixth Party Congress.



Đồng chí Nguyễn Văn Linh nói chuyện với các Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.
Comrade Nguyễn Văn Linh chatting with delegates to the Sixth Party Congress.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.
The Sixth Party Congress.



Khai mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần I khóa VI.
The first plenum of the Party's VIth Central Committee.



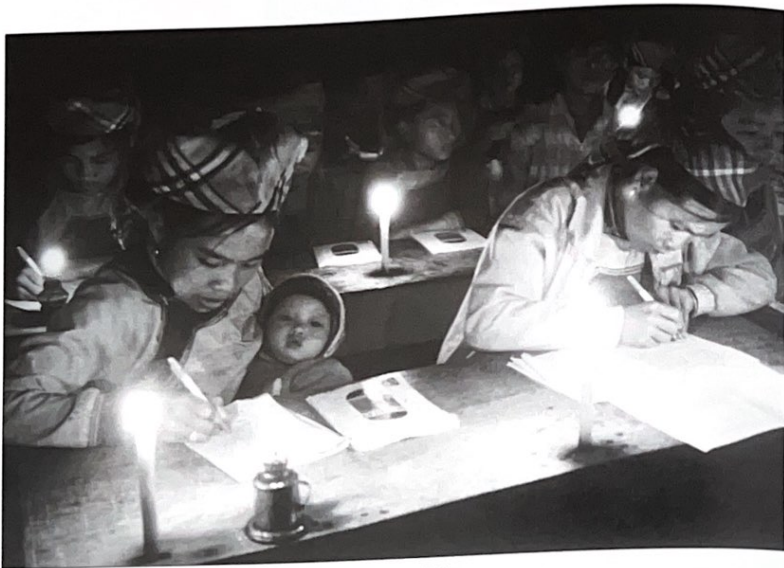
Ngày 2-1-1987, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VI họp phiên đầu tiên.
On January 2, 1987, the VIth CPVCC's Political Bureau held its first meeting.



Ngày 30-1-1990, tại Hà Nội, Học viện Nguyễn Ái Quốc và Thành ủy Hà Nội tổ chức Hội nghị khoa học thực tiễn "Đảng trong sự nghiệp đổi mới vì CNXH".
On January 30, 1990, in Hanoi, the Nguyen Ai Quoc Institute and the Hanoi Party Committee held a symposium titled "the Party in the cause of renewal for socialism".

Từ 22 - 27/10/1990, tại T.p Hồ Chí Minh, Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng về đổi mới công tác quần chúng của Đảng ở khu vực phía Nam.
From Oct.22-27, 1990 in Ho Chi Minh City, the Party CC's Secretariat convened a conference to preliminarily review the implementation of the Party CC's Resolution No.8, on the Renewal of the Party's mass agitation work in the South.



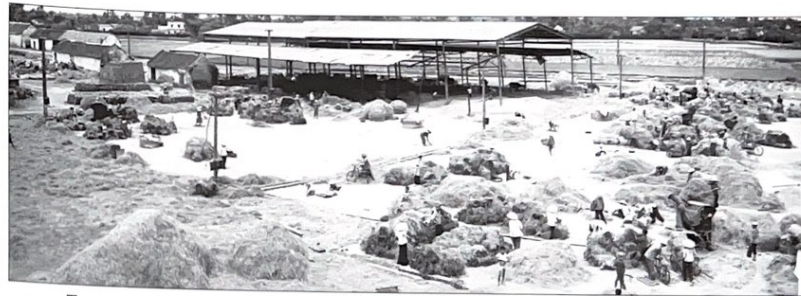
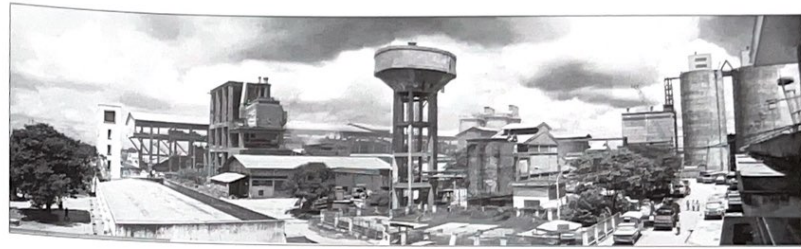


Một lớp học xóa mù chữ của đồng bào dân tộc Giáy tại xã Tam Đường, huyện Phong Thổ (Lai Châu).

A literacy class for Giay ethnic minority people in Tam Duong commune, Phong Tho district (Lai Chau).

Toàn cảnh hệ thống nghiền sây clanh-ke của Nhà máy xi măng Hà Tiên sau khi mở rộng.

The general view of clinker-grinding system of Ha Tien cement plant after its expansion.



Tiền sản phơi Hợp tác xã Vũ Thắng, Kiến Xương, Thái Bình.

On a drying-yard of the agricultural cooperative of Vu Thang commune, Kien Xuong district, Thai Binh.

Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ VII

The Party's seventh national congress

"Đại Hội của TRÍ TUỆ - ĐỔI MỚI, DÂN CHỦ - KỶ
CƯƠNG - ĐOÀN KẾT".

"The congress of INTELLECT - RENEWAL, DEMOCRACY -
DISCIPLINE - UNITY"

Từ ngày 24 đến 27-6-1991
Tại Thủ đô Hà Nội

From June 24 to 27, 1991
in Hanoi Capital



Đồng chí Nguyễn Văn Linh, cố vấn
Phạm Văn Đồng và các Đại biểu dự Đại
hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của
Đảng.

Comrade Nguyen Van Linh, adviser Pham Van Dong
and delegates to the seventh national congress of the
Party.



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ
VII của Đảng.

The Seventh National Congress of the Party.





Đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười gặp đại biểu dân tộc ít người dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.
General Secretary Do Muoi talking to ethnic minority delegates to the Seventh Party Congress.

Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu gia đình và người có công với cách mạng tại Phủ Chủ tịch nhân kỷ niệm 65 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Party and State leaders being photographed with representatives of families and people with meritorious services to the revolution at the Presidential Palace on the occasion of the 65th founding anniversary of the CPV.



Từ ngày 16 đến 23-1-1995, Hội nghị Trung ương 8 (khóa VIII) họp tại Hà Nội. Tổng Bí thư Đỗ Mười đọc lời khai mạc.

On January 16 - 23, 1995, the 8th plenum of the Party Central Committee (VII Congress) was held in Hanoi. General Secretary Do Muoi delivered the opening speech.



Toàn cảnh phiên khai mạc Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 1/1994)

The general view of the mid-term national conference of the Communist Party of Vietnam (January 1994).



Tập thể giáo sư, bác sĩ Học viện Quân y, Viện Quân y 108, Bệnh viện Việt Đức tham gia kíp mổ ghép thận đầu tiên ở Việt Nam ngày 4-6-1992.

Professors and doctors of the Military Medicine Institute, Army Hospital 108 and Viet Duc Hospital joined in the first kidney-grafting operation in Vietnam on June 4, 1992.

Dây chuyền sàng tuyển than Cua Ong (Quang Ninh)
Coal-sorting chain in Cua Ong (Quang Ninh)



Bệnh viện đa khoa Đống Thập vừa được sửa dựng và sửa chữa lại phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân.
Dong Thap general hospital being newly renovated in service of medical examination and treatment for people.

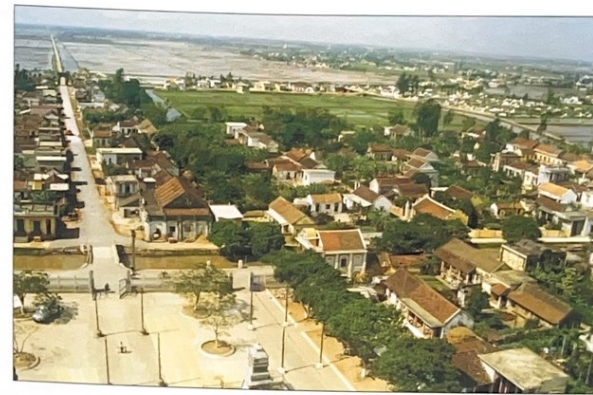


Lắp đặt ăng-ten vi ba tại Thành phố Vinh (Nghệ An).
Installation of ground-satellite antenna in Vinh City (Nghệ An).



Quang cảnh nông thôn mới tại xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường (Nam Định).

A view of the new countryside in Xuân Phương commune, Xuân Trường district (Nam Định).



Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ VIII

The Party's eighth national congress

Tiếp tục sự nghiệp ĐỔI MỚI, đẩy mạnh CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

To carry on the cause of RENEWAL, step up the INDUSTRIALIZATION and MODERNIZATION for the target of a rich people, a strong country, an equitable and civilized society, steadfastly advancing toward socialism.

Từ ngày 28-6 đến 1-7-1996
Tại Thủ đô Hà Nội

From June 28 to July 1, 1996
in Hanoi Capital



*Bà phiếu bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII.
Casting votes to elect the VIIIth Central Committee.*



*Đồng chí Đỗ Mười đọc báo cáo của BCH Trung ương Đảng về các văn kiện trình Đại hội VIII.
Comrade Do Muoi reading the Party CC's report on documents presented at the Eighth Congress.*

*Toàn cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.
Panoramic view of the Eighth Party Congress.*



Đồng chí Đỗ Mười chúc mừng đồng chí Lê Kha Phiêu được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương, khóa VIII.

Comrade Do Muoi congratulating Comrade Le Kha Phieu who was elected Party General Secretary at the 4th plenum of the Central Committee, 8th Congress



Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (lần 2) khóa VIII bàn về một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng.

The 6th plenum (second session) of the Central Committee, 8th Congress, discussing some basic issues of Party building work.



Tổng Bí thư Lê Kha Phiêu đọc lời khai mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 8 khóa VIII (11-1999).

General Secretary Le Kha Phieu opening the 8th plenum of the Party C.C (November 1999).

Hội nghị Trung ương lần thứ 9 khóa VIII họp tháng 4-2000 thảo luận các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX.

The 9th plenum of the Party's VIII Central Committee held in April 2000 discussing the documents to be presented to the Party's 9th national congress.



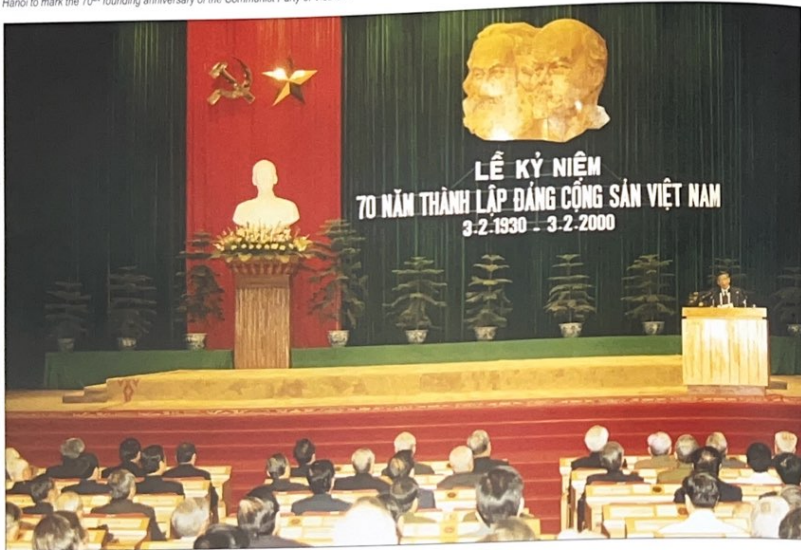
Ngày 12-4-1998, tại Hà Nội, Đảng bộ khối cơ quan Trung ương về công tác tư tưởng đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1997. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã tới dự và phát biểu ý kiến.

On April 12, 1998, in Hanoi, the Party Organization of the central agencies in charge of ideological work held a conference to review the Party building work in 1997. Comrade Nguyễn Phú Trọng attended and addressed the conference.



Ngày 2-2-2000, mít tinh trong thế kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội trường Ba Đình Hà Nội.

On February 2, 2000, a solemn meeting was held in Ba Đình Conference Hall, Hanoi to mark the 70th founding anniversary of the Communist Party of Vietnam.



Đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu phát biểu với Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh khóa VII (nhiệm kỳ 2001-2005) ngày 19-12-2000.

General Secretary Lê Khả Phiêu addressing the 7th congress of Ho Chi Minh City's Party organization on December 19, 2000.



Các sinh viên trẻ trường Đại học Kinh tế (Thành phố Hồ Chí Minh) được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.
Young students at the National Economics University (Ho Chi Minh City) being admitted to the Party.

Đồng chí A.X. Đa-xô Khốp, Ủy viên BCT, Bí thư TW DCS Liên Xô đón đấng Nguyễn Văn Linh tại sân bay Mát-xcô-va (5-1987).

A.X. Dasokhov, Politburo member of the Communist Party of the Soviet Union greeting Comrade Nguyen Van Linh at Moscow airport (May 1987).



Ngày 6-9-2000, Hội nghị cấp cao Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc khai mạc. Chủ tịch nước Trần Đức Lương đọc diễn văn tại Hội nghị.

On Sept. 6, 2000, the United Nations' Millennium Summit opened. President Tran Duc Luong delivered a speech thereat.

Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Chủ tịch Phi-đen Ca-tơ-xô-ri ký kết văn bản hợp tác.

Party General Secretary Le Kha Pheiu and President Fidel Castro signing an agreement on co-operation.

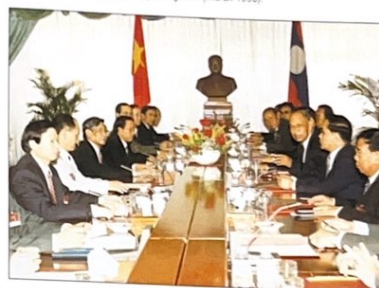


Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ VI tổ chức tại Hà Nội (12-1998).

The 8th ASEAN Summit held in Hanoi (December 1998).

Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu hội đàm với Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (3-1998).

General Secretary Le Kha Pheiu holding talks with a Lao People's Revolutionary Party delegation (March 1998).



Chủ tịch Ủy ban Châu Âu, ông Ro-ma-nô Pro-di tiếp và hội đàm với Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu tại Trụ sở Liên minh Châu Âu (EU) Thủ đô Brúc-xen (Bỉ) (5-2000).

European Committee President Romano Prodi receiving and holding talks with General Secretary Le Kha Pheiu at the EU's headquarter in Brussels (Belgium). (May, 2000).

Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Giang Trạch Dân trên bục danh dự chào quốc kỳ hai nước Việt Nam - Trung Quốc (2-1999).

General Secretary Le Kha Pheiu and General Secretary and President Jiang Zemin saluting the national flags of Vietnam and China (February 1999).



Ngày 13-7-2000, tại Oa-sinh-ton (Mỹ) đã diễn ra lễ ký hiệp định Thương mại Việt - Mỹ. (Ảnh: Bộ trưởng Bộ thương mại Việt Nam Vũ Khoan và đại diện thương mại Mỹ C. Barshefsky ký hiệp định).

On July 13, 2000 in Washington (USA), the Vietnam-US Trade Agreement was signed (Photo: Vietnamese Trade Minister Vu Khoan and U.S. Trade Representative C. Barshefsky signing the agreement).

Đêm trống hội Thăng Long (Hà Nội) 2000.

Drumbeat night of the 2000 Thăng Long (Hanoi) festival.



Đoàn học sinh Việt Nam tham gia Olympic toán khu vực Đông Nam Á lần thứ 1 tại Malaysia đạt giải cao (năm 2000).

Vietnamese students team at the first Southeast Asian Math Olympiad winning a high prize in Malaysia (2000).



Đường cáp treo du lịch ở núi Bà Đen (Tây Ninh).

Cable cars at Bà Đen mountain tourist site (Tay Ninh).



Làng SOS Đà Nẵng.

SOS village in Da Nang.

Bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc ở Trường Sa (Khánh Hòa).

Defending the national sovereignty in Trường Sa (Khanh Hoa).



Giao tế Hùng Vương năm 2000.
Rituals at Kings Hung temple, 2000.



Khu chế xuất Tân Thuận (Thành phố Hồ Chí Minh).

Tân Thuận export processing zone (Ho Chi Minh City)

Tại mỏ dầu Bạch Hổ, Liên doanh Dầu khí Việt - Xô đưa dần khai thác khí vào hoạt động (Bà Rịa - Vũng Tàu).

At Bạch Hổ (White Tiger) oil field, Vietso Petro Oil Venture put the gas-exploiting platform into operation (Bà Rịa - Vũng Tàu).



168



Xuất khẩu gạo ở cảng Hải Phòng.
Rice being exported at Haiphong port.

Đánh bắt cá xa bờ ở Quảng Ngãi.
Offshore fishing in Quang Ngai.



169



Cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền (Khánh thành ngày 21-5-2000).

Mỹ Thuận bridge spanning Tien River (Opened to traffic on May 21st, 2000).



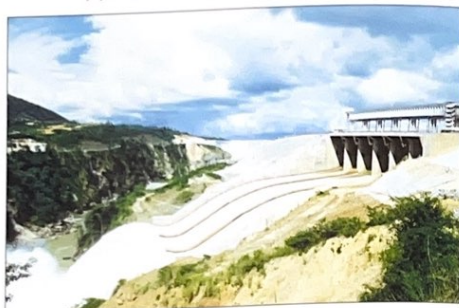
Trung tâm Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (khai trương ngày 20-7-2000).

Securities Trading Centre of Ho Chi Minh City (inaugurated on July 20, 2000).

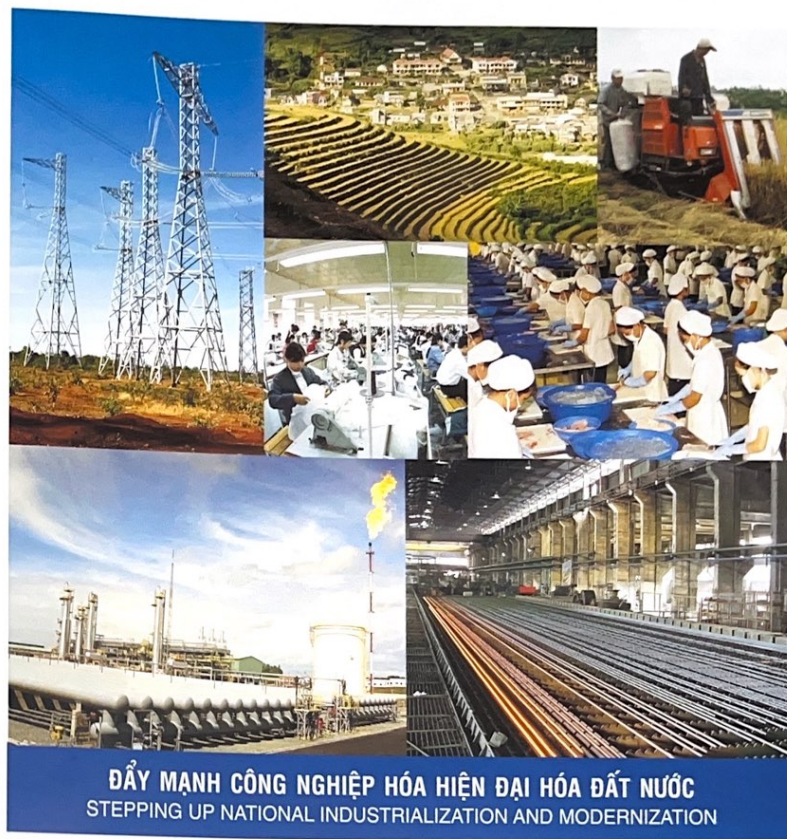


Thu hoạch cà phê ở Đắk Lắk (Tây Nguyên).
Harvesting coffee in Daklac (Central Highlands).

Công trình thủy điện Yaly.
Yaly hydro-electric power plant.



Lực lượng cơ giới san ủi mặt bằng xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Nam Xuân Sơn - Bắc Đà Mài (Bố Trạch - Quảng Bình) (2000).
Motorized vehicles levelling ground for construction of Ho Chi Minh Highway, South Xuan Son - North Da Mai section (Bo Trach - Quang Binh) (2000).



ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
STEPPING UP NATIONAL INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION



TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN VỮNG TIN BƯỚC VÀO THẾ KỶ 21
THE ENTIRE PARTY, ENTIRE POPULATION MARCH INTO THE 21ST CENTURY WITH STRONG CONFIDENCE



Đại hội đại biểu Toàn quốc Lần thứ IX The 9th National Party Congress

Đại hội IX "Đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết,
đổi mới"
"The Congress of INTELLECT, DEMOCRACY, UNITY,
RENEWAL"

Từ ngày 19-4 đến 22-4-2001
Tại Thủ đô Hà Nội

From April 19-22, 2001
in Hanoi Capital



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh
phát biểu tại phiên bế mạc Đại
hội.

Party General Secretary *Nong Duc Manh*
delivering a speech at the closing
ceremony of the Congress.

T toàn cảnh Đại hội đại biểu toàn
quốc lần thứ IX của Đảng.

Panoramic view of the 9th National Party
Congress.



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 19 đến 22-4-2001 tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 1.168 đại biểu tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng. Có 34 đoàn đại biểu quốc tế tới dự Đại hội.

Đại hội IX của Đảng đã đánh giá Việt Nam trong thế kỷ XX và triển vọng trong thế kỷ XXI. Trong thế kỷ XX, Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi vĩ đại: Một là, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta bị xóa bỏ, một kỷ nguyên mới mở ra, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.



Hai là, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Ba là, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đảng đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và bối cảnh quốc tế mới.

xã hội và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh quốc tế mới. "Với những thắng lợi giành được trong thế kỷ XX, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa". (1)

Đại hội IX của Đảng dự báo "Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ nhân dân ta tiếp tục giành thêm nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đưa nước ta sánh vai cùng các nước phát triển trên thế giới".

Về bài học của 15 năm đổi mới, Đại hội khẳng định những bài học đổi mới do các Đại hội VI, VII, VIII của Đảng nêu lên đến nay vẫn có giá trị lớn, nhất là những bài học chủ yếu sau đây:

- Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo.



THE 9th NATIONAL CONGRESS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

The 9th National Congress of the Communist Party of Vietnam (CPV) was convened in Hanoi from April 19-22, 2001. Participating in the Congress were 1,168 delegates representing the Party's intellect, political spirit and strength of unity. There were 34 foreign delegations attending the Congress.

The 9th National Party Congress has assessed Vietnam in the 20th century and its prospects in the 21st century. In the 20th, the Party led the Vietnamese people to gain significant victories.

First, it was the victory of the August Revolution in 1945 and the founding of the Democratic Republic of Vietnam. The colonial and semi-feudalist regime in our country was abolished. A new era - the era of national independence, closely linked with socialism - was ushered in.

Second, it was the victory of the glorious resistance war to liberate the nation, defend the Homeland, defeat the old and neo-colonialism and complete the people's democratic national revolution to unify the country. It brought the whole country towards socialism and contributed an important part in the world people's struggle for peace, national independence, democracy and social progress.

Third, it was the victory of the cause of renovation that step by step brings the country to socialism through a transitional period. The Party has set forth, and led the people to implement, the lines to build socialism and defend the Homeland in accordance with Vietnam's practical conditions and in the new international context.

These victories helped radically change Vietnam. "With achievements recorded in the 20th century, our country, from that of colonialism and semi-feudalism, has become an independent and free country that develops towards socialism, has broad international relations and an ever important position in the region and the world. Our people, from those in a slavery position, have become masters of the country and society. Our country, from having a poor and backward economy, has entered the stage of industrialisation and modernisation." (1)

The 9th Party Congress forecast that "the 21st century will be one in which our people will continue to gain many great victories in the cause of building socialism and defending the Homeland, and bringing our country to stand equal to other developed countries in the world."

Regarding the lessons from the 15 years of renovation, the Congress affirmed that those lessons pointed out at the Party's 6th, 7th and 8th Congresses have retained their major value, particularly the following lessons:

- During the renovation process, it must be persistent to follow the objectives of national independence and socialism on the basis of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh Thought.
- When implementing renovation, it must rely on the people, work for the benefit of the people, in accordance with the practical conditions, and always be creative.
- Renovation must be implemented by coordinating the national strength and that of the time.



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- Đối mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.
- Đường lối đúng đắn của Đảng coi trọng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, thảo luận và quyết định nhiều vấn đề lớn của đất nước. Những vấn đề đó là: Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Đường lối và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội; Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Tăng cường quốc phòng và an ninh; Mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; Đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế; Xây dựng, chính đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 và Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001-2005.
- Đại hội IX của Đảng đã thông qua toàn văn Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã được bổ sung sửa đổi gồm 12 chương, 48 điều. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX gồm 150 ủy viên. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ nhất bầu Bộ Chính trị gồm 15 đồng chí, Ban Bí thư gồm 9 đồng chí và Ủy ban Kiểm tra gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa IX.
- Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai (khóa IX) họp ngày 9 và 10/6/2001 đã giới thiệu nhân sự để Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội mới, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2001, cho ý kiến về xây dựng Nhà máy Thủy điện Sơn La.
- Từ ngày 13 đến ngày 22-8-2001, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) đã họp Hội nghị lần thứ ba để thảo luận và thông qua quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; thông qua chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương; thảo luận và thông qua đề án: "Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước".

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX.
Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.64.



THE 9th NATIONAL CONGRESS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

- The Party's correct line was the decisive factor that determined the success of the renovation cause.
- The 9th Party Congress attached importance to theoretical study and summarization of practical conditions, discussed and decided upon many major problems of the country. They include the path to socialism in our country; the lines and strategies for socio-economic development; developing education and training, sciences and technologies, building an advanced culture full of national identities; strengthening national defence and security; expanding fraternal relations and positively integrating into the world economy; bringing into full play the strength of national unity; boosting renewals in the State's management and operations; promoting democracy, and enhancing legislative power; building and rectifying the Party; enhancing the capacity of the Party's leadership and fighting power.
- The 9th Party Congress approved the strategy for national socio-economic development in the 2001-2010 period and the orientations and tasks of the five-year plan for socio-economic development in the 2001-2005 period.
- The Congress also approved the Statutes of the Communist Party of Vietnam, which has been amended and supplemented, including 12 chapters and 48 articles. The Congress elected the Party's 9th Central Committee comprising 150 members.
- The 9th Party Central Committee held its first plenum and elected the Political Bureau comprising 15 members, a Secretariat of 9 members, and an Inspectorate of 9 members. Comrade Nong Duc Manh was elected General Secretary of the CPV Central Committee, 9th Congress.
- The second plenum, convened on June 9-10, 2001, recommended a list of people to the National Assembly for the election of the new National Assembly Chairman, assessed the socio-economic situation in the first six months of 2001 and discussed the building of the Son La Hydro-electric Plant.
- From August 13-22, 2001, the third plenum was held to discuss and approve the regulations of the Party's Central Committee, the Political Bureau, the Secretariat and the Inspectorate, pass on the Party Central Committee's working plans throughout its entire term, discuss and approve the project, titled "Continue to streamline, renovate, develop and enhance the efficiency of the State-run enterprises."

(1) The Communist Party of Vietnam: Documents of the 9th National Party Congress.
The National Politics Publishing House - 2001, Page 64.

Các đại biểu thông qua Nghị quyết Đại hội.

The delegates approving the resolutions of the Congress.



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh với các đại biểu thanh niên tại Đại hội.

Party General Secretary Nông Đức Mạnh and young delegates to the Congress.



Tới 22-4-2001, tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt-Xô, Thành ủy, Ủy ban nhân dân và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội tổ chức trong thể Lễ hội chào mừng thành công Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và hơn 4.000 đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, các nghệ sĩ trẻ của Thủ đô Hà Nội tham gia Lễ hội.

On April 22, 2001, at the Viet-Xo Cultural Friendship Palace, the Hanoi Party's and People's Committees and the Hanoi branch of the Ho Chi Minh Communist Youth's Union co-organized a grand festival to welcome the success of the 9th National Party Congress. The Party and State leaders and more than 4 000 HCM Communist Youth's Union young members, students, pupils and artists in Hanoi attended the festival!



184



Đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phát biểu tại Lễ hội chào mừng thành công Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

Party General Secretary Nông Đức Mạnh speaking at the festival to welcome the success of the 9th National Party Congress.



Học sinh trường phổ thông nội trú Gia Lai theo dõi diễn biến của Đại hội IX của Đảng qua truyền hình trực tiếp.

Students of the Gia Lai Boarding School watching the live TV programme on the 9th National Party Congress.

185

70 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHÂN DUNG, TIỂU SỬ CHỦ TỊCH ĐẢNG VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG TỪ 1930 ĐẾN NAY.

PORTRAITS AND BIOGRAPHIES OF THE PARTY CHAIRMAN AND GENERAL SECRETARIES SINCE 1930.



**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
NGƯỜI SÁNG LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**PRESIDENT HO CHI MINH
FOUNDER OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM**

Chủ tịch Hồ Chí Minh (tên lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc).

Sinh ngày: 19-5-1890.

Quê quán: xã Kim Liên (làng Sen) huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Mất ngày: 2-9-1969 tại Hà Nội

- Tháng 6-1911, Người ra nước ngoài tìm đường cứu nước.

- 1920, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua.

- 1921, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp.

- 1922, Người xuất bản báo "Người cùng khổ".

- 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân.

- 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, là Ủy viên thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam.

- 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á. Xuất bản hai cuốn sách nổi tiếng "Bản án chế độ thực dân Pháp" (1925), "Đường Cách Mệnh" (1927).

- 1925, Người thành lập "Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên" ở Quảng Châu, Trung Quốc và tổ chức "Công sản đoàn" làm nòng cốt cho Hội đó mở các lớp đào tạo cán bộ cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

- 3-2-1930, Người chủ toạ Hội nghị thành lập Đảng họp tại Cửu Long gần Hương Cảng, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10-1930 đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương) và ra Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng.

- 1930 - 1940, Người tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

- 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban

President Ho Chi Minh (born Nguyễn Sinh Cung, Nguyễn Tất Thành while at school, Nguyễn Ái Quốc for many years of revolutionary activities)

Born on May 19, 1890

Native place: Kim Lien commune (Sen hamlet), Nam Dan district, Nghe An province.

Died on September 2, 1969 in Hanoi

- June 1911, he left the country to seek ways to save the country.

- 1920, he joined in founding the French Communist Party at Tours Congress.

- In 1921, he joined in founding the Union Intercolonial of France

- 1922, he published periodical "Le Paria".

- 1923, he was elected to the Executive Committee of the Peasants International

- 1924, attended the 5th Congress of the Communist International, being a Standing member of the Oriental Section and directly in charge of the Board of the South.

- 1925, joined in founding the Union of the Oppressed Nations in Asia. Published two famous books "French Colonization on Trial" (1925) and "The Revolutionary Path" (1927).

- 1925, he founded the "Vietnam Association of Revolutionary Young Comrades" in Canton, China, and organized "The Communist League" as its core, opened training courses for communist cadres to lead the Association and disseminate Marxism-Leninism into Vietnam.

- February 3, 1930, he presided over the conference for the founding of the Party, which was held in Kow Loon, near Hong Kong, adopted the Outline Political Program, the Outline Strategy and the Outline Statute of the Communist Party of Vietnam (in October 1930 renamed the Indochinese Communist Party) and issued the appeal on the occasion of founding the Party.

- 1930 - 1940, he continued his activities for the cause of national liberation.

- 1941, he returned to the country, convened the 8th

CHÂN DUNG, TIỂU SỬ CHỦ TỊCH ĐẢNG VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập "Việt Nam độc lập đồng minh Hội" (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và Tổng khởi nghĩa giành Chính quyền trong cả nước.

- 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc "Tuyên ngôn độc lập" tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- 1946, Quốc hội khóa I bầu Người là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- 19-12-1946, Người ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc.

- 1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (Đảng ra công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- 1960, Đại hội Đảng lần thứ III, Người được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

- Quốc hội khóa II và khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối đúng đắn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; Người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam và các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Người khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đã có nhiều đóng góp vào việc tăng cường đoàn kết quốc tế.

- 1990, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Người - Chủ tịch Hồ Chí Minh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc và Danh nhân văn hóa thế giới.

conference of the Central Committee of the Indochinese Communist Party and founded the Vietnam League for Independence (Viet Minh), organized the liberation armed forces, built the revolutionary bases, led the people to foment partial uprisings and the general uprising to seize power in the whole country.

- September 2, 1945, at Ba Dinh Square, he read the Independence Declaration, proclaiming the birth of the Democratic Republic of Vietnam.

- 1946, the 1st National Assembly elected him President of the Democratic Republic of Vietnam.

- December 19, 1946, he called on the entire population to take part in the resistance war against the French colonialists aggression for the defense of national independence and freedom.

- 1951, at the second national congress of the Party (the Party shifted from underground to open activities under the name the Vietnam Workers' Party), he was elected Chairman of the Party Central Committee.

- 1960, at the third national congress of the Party, he was re-elected Chairman of the Central Committee of the Vietnam Workers' Party.

- The II and III National Assembly elected him President of the Democratic Republic of Vietnam.

President Ho Chi Minh was the person who had creatively applied Marxism-Leninism to the specific conditions of Vietnam, set the correct lines and took the Vietnamese revolution from one victory to another; he founded the Vietnam National United Communist Party of Vietnam, the Vietnam National United Front and the Vietnam People's Armed Forces. He declared the birth of Democratic Republic of Vietnam and made many contributions to enhancing international solidarity.

In 1990, on the occasion of his centennial birth anniversary, President Ho Chi Minh was revered by UNESCO as a national liberation hero and a world cultural celebrity.

CHÂN DUNG, TIỂU SỬ CHỦ TỊCH ĐẢNG VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ
 TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
 THỜI KỲ 1930-1931

TRAN PHU
 GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
 THE 1930-1931 PERIOD

Đồng chí Trần Phú sinh ngày: 1-5-1904

Quê quán: xã Tùng Anh, huyện Đắc Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Hy sinh ngày: 6-9-1931

- 1922, đồng chí đỗ đầu kỳ thi Thành Chung.

- 1925, tham gia Hội Phục Việt tại Vinh sau đó Hội đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng.

- 1926, sang Quảng Châu, Trung Quốc bàn việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

- 1927, học ở trường Đại học Lao động Cộng sản Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mácxcơva với bí danh là Li-cs-vây.

- 1928, dự Đại hội VI Quốc tế Cộng sản.

- 11-10-1929, Toa án Nam Triều - Nghệ An xử vắng mặt một số Đảng viên trong đó có đồng chí Trần Phú.

- 4-1930, đồng chí về nước và được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng và được giao soạn thảo "Luân cương Chính trị".

- 10-1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Hương Cảng (Trung Quốc) đã thông qua bản "Luân cương chính trị" và bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

- 3-1931, chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 2 tại Sài Gòn bàn việc chấn chỉnh Đảng sau đợt khủng bố của địch. Hội nghị đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, Nghị quyết về tổ chức của Đảng, Nghị quyết về cổ động tuyên truyền.

- 18-4-1931, đồng chí Trần Phú bị gác Pháp bắt.

- 6-9-1931, đồng chí mất tại Nhà thương Chợ Quán ở tuổi 27 với lời nhắn nhủ bạn bè "Hãy giữ vững chí khi chiến đấu".

- 12-1-1999, hài cốt đồng chí Trần Phú được di dời về an táng tại quê hương Đắc Thọ, Hà Tĩnh.

Comrade Tran Phu was born on May 1, 1904.

Native place: Tung Anh commune, Duc Tho district, Ha Tinh province

Died on September 6, 1931.

- 1922, he passed as the first laureate at the general education graduation exam.

- 1925, he joined Phuc Viet (Restoration of Vietnam) Association in Vinh, which was later renamed Tan Viet Cach Mang Dang (the Revolutionary Party of New Vietnam).

- 1926, he traveled to Guangzhou, China, to discuss the merger of the Party with the Vietnam Association of Revolutionary Young Comrades.

- 1927, he studied at the Communist International's University of Oriental Studies in Moscow under the pseudonym of Lukyev.

- 1928, he attended the 6th congress of the Communist International.

- On October 11, 1929, the Hue Royal Court in Nghe An tried in absentia a number of Party members, including Tran Phu.

- April 1930, he returned to the country and was added to the Party's Provisional Central Committee, and assigned to compile the "Political Platform".

- October 1930, the first plenum of the Party Central Committee held in Hong Kong (China) adopted the Political Platform and elected the official Central Committee and him as General Secretary of the Party.

- March 1931, he presided over the second plenum of the Party Central Committee in Sai Gon to discuss the reorganization of the Party following the enemy's suppression. The plenum adopted a Resolution on the present tasks of the Party, a Resolution on organization of the Party, a Resolution on mobilization and propaganda.

- On April 18, 1931, he was arrested by the French.

- On September 6, 1931, he died at Cho Quan hospital at the age of 27, calling upon friends "To firmly uphold the fighting will".

- On January 12, 1999, the remains of Tran Phu was sent for burial at his native place of Duc Tho, Ha Tinh.

PORTRAITS AND BIOGRAPHIES OF THE CHAIRMAN AND GENERAL SECRETARIES OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM



DỒNG CHÍ TRẦN PHÚ
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ 1930-1931

TRAN PHU
GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
THE 1930-1931 PERIOD

Đồng chí Trần Phú sinh ngày: 1-5-1904
Quê quán: xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
Hy sinh ngày: 6-9-1931
- 1922, đồng chí đỗ đầu kỳ thi Thành Chung.
- 1925, tham gia Hội Phục Việt tại Vinh sau đó Hội đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng.
- 1926, sang Quảng Châu, Trung Quốc bàn việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- 1927, học ở trường Đại học Lao động Cộng sản Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova với bí danh là Li-cô-vây.
- 1928, dự Đại hội VI Quốc tế Cộng sản.
- 11-10-1929, Tòa án Nam Triều - Nghệ An xử án vắng mặt một số Đảng viên trong đó có đồng chí Trần Phú.
- 4-1930, đồng chí về nước và được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng và được giao soạn thảo "Luận cương Chính trị".
- 10-1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Hương Cảng (Trung Quốc) đã thông qua bản "Luận cương chính trị" và bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.
- 3-1931, chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 2 tại Sài Gòn bàn việc chấn chỉnh Đảng sau đợt khủng bố của địch. Hội nghị đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, Nghị quyết về tổ chức của Đảng, Nghị quyết về cố động tuyên truyền.
- 18-4-1931, đồng chí Trần Phú bị giặc Pháp bắt.
- 6-9-1931, đồng chí mất tại Nhà thương Chợ Quán ở tuổi 27 với lời nhắn nhủ bạn bè "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu".
- 12-1-1999, hài cốt đồng chí Trần Phú được di dời về an táng tại quê hương Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Comrade Tran Phu was born on May 1, 1904.
Native place: Tung Anh commune, Duc Tho district, Ha Tinh province
Died on September 6, 1931.
- 1922, he passed as the first laureate at the general education graduation exam.
- 1925, he joined Phuc Viet (Restoration of Vietnam) Association in Vinh, which was later renamed Tan Viet Cach Mang Dang (the Revolutionary Party of New Vietnam).
- 1926, he traveled to Guangzhou, China, to discuss the merger of the Party with the Vietnam Association of Revolutionary Young Comrades.
- 1927, he studied at the Communist International's University of Oriental Studies in Moscow under the pseudonym of Likvey.
- 1928, he attended the 6th congress of the Communist International.
- On October 11, 1929, the Hue Royal Court in Nghe An tried in absentia a number of Party members, including Tran Phu.
- April 1930, he returned to the country and was added to the Party's Provisional Central Committee, and assigned to compile the "Political Platform".
- October 1930, the first plenum of the Party Central Committee held in Hong Kong (China) adopted the "Political Platform" and elected the official Central Committee and him as General Secretary of the Party.
- March 1931, he presided over the second plenum of the Party Central Committee in Sai Gon to discuss the reorganization of the Party following the enemy's suppression. The plenum adopted a Resolution on the present tasks of the Party, a Resolution on organization of the Party, a Resolution on mobilization and propaganda.
- On April 18, 1931, he was arrested by the French.
- On September 6, 1931, he died at Cho Quan hospital at the age of 27, calling upon friends "To firmly uphold the fighting will".
- On January 12, 1999, the remains of Tran Phu was sent for burial at his native place of Duc Tho, Ha Tinh.



ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ 1935-1936

LE HONG PHONG
GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
THE 1935-1936 PERIOD

Comrade Le Hong Phong was born Le Huy Doan in 1902. Native place: Hung Thong commune, Hung Nguyen district, Nghe An province. Died on September 6, 1942. In January 1924, he and Pham Hong Thai went to Thailand, China, seeking the way to save the country, he joined Tan Viet Thanh Nien Doan (or Tam Tam Xa)-the Youth Union of New Vietnam. In 1924, he studied at the Whampoo Military School under the direction of Nguyen Ai Quoc. In February 1926, he joined the Communist Party of China. In 1926, he graduated from the Whampoo Military School. From October 1926 to October 1927, he studied at the Military Theories School in Leningrad (the Soviet Union). From December 1927 to November 1928, he studied at the Air Forces School No. 2 in Borisoglebsk (the Soviet Union). From December 1928, he studied at the University for the Oriental Working Communists of the Communist Internationale in Moscow. After his graduation, he joined under the pseudonym of Litvinov. After his graduation, he joined the Soviet Red Army as the first Vietnamese air forces combatant. At the end of 1931, he returned to China under the pseudonym of Wang Yimin for revolutionary activities. In 1932, he sought ways and means to contact the Party organization in the country in order to restore the movement. The foreign-based Command of the Party was set up in Macao with Le Hong Phong as the Secretary. On June 14, 1934, the foreign-based Command of the Party met and delegates from Party organizations in the country discussed plan to convene the first congress of the Party. In March 1935, at the first congress of the Party in Macao, he was elected the General Secretary of the Party. In July 1935, he led the Vietnamese Party delegation to the VIII congress of the Communist International in Moscow (the Soviet Union). The congress recognized our Party as an official branch of the Communist International and elected Le Hong Phong the executive member of the Communist International. In January 1936, he arrived in China. On November 10, 1937, under the name of La Anh, he returned to the country for revolutionary activities. In March 1938, he attended the plenum of the Party Central Committee held in Hoc Mon (Gia Dinh) to decide on the establishment of the Indochinese Democratic Front. On June 22, 1939, he was arrested for the first time by the enemy and sentenced to 6-month imprisonment. On January 25, 1940, he was arrested for the second time, sentenced to five-year imprisonment and exiled to Con Dao. On September 6, 1942 he died in prison at Con Dao.

Đồng chí Lê Hồng Phong có tên thật là Lê Huy Doãn. Sinh năm 1902. Quê quán: xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hy sinh: 6-9-1942. - 1-1924, đồng chí cùng đồng chí Phạm Hồng Thái sang Thái Lan, sau đó đi Trung Quốc tìm đường cứu nước, tham gia Tân Việt Thanh niên Đoàn (Tam Tam Xa). - 1924, học trường quân sự Hoàng Phố, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo. - 2-1926, gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc. - 1926, tốt nghiệp trường quân sự Hoàng Phố. - 10-1926 đến 10-1927, học trường lý luận quân sự tại Leningrad (Liên Xô). - 12-1927 đến 11-1928, học trường không quân số 2 ở Borisoglebsk (Liên Xô). - Từ tháng 12-1928 học trường Đại học Lao động Cộng sản Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Matxcơva với bí danh là Li-vi-nốp. Sau khi tốt nghiệp, đồng chí tham gia Hồng quân Liên Xô và là chiến sĩ không quân đầu tiên của Việt Nam. - Cuối năm 1931, với tên là Vương Nhật Dân, đồng chí về Trung Quốc hoạt động. - 1932, đồng chí tìm cách liên lạc với tổ chức Đảng ở trong nước nhằm khôi phục phong trào. - 1934, thành lập Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng ở Ma Cao do đồng chí Lê Hồng Phong làm Bí thư. - 14-6-1934, triệu tập Hội nghị Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng và đại biểu các Đảng bộ trong nước bàn kế hoạch triệu tập Đại hội lần thứ nhất của Đảng. - 3-1935, tại Đại hội I của Đảng ở Ma Cao đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. - 7-1935, đồng chí dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta dự Đại hội VII Quốc tế cộng sản ở Matxcơva (Liên Xô). Đại hội công nhận Đảng ta là Chi bộ chính thức của Quốc tế Cộng sản và bầu đồng chí Lê Hồng Phong là Ủy viên Ban Chấp hành của Quốc tế cộng sản. - 1-1936, đồng chí tới Trung Quốc. - Ngày 10-11-1937, với tên là La Anh, đồng chí Lê Hồng Phong về nước hoạt động. - 3-1938, dự Hội nghị Trung ương họp tại Hóc Môn (Gia Định) quyết định thành lập "Mặt trận Dân chủ Đông Dương". - 22-6-1939, đồng chí Lê Hồng Phong bị địch bắt lần thứ nhất ở Sài Gòn và bị kết án 6 tháng tù. - 25-1-1940, bị bắt lần thứ 2, bị kết án 5 năm tù và đày đi Côn Đảo. - 6-9-1942, đồng chí Lê Hồng Phong đã hy sinh trong nhà tù Côn Đảo.

CHẶN DUNG, TIỂU SỬ CHỦ TỊCH ĐẢNG VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ 7/1936 ĐẾN 3/1938

HA HUY TAP
GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
FROM JULY 1936 TO MARCH 1938

Comrade Ha Huy Tap was born on April 24, 1906. Native place: Cam Hung commune, Cam Xuyen district, Ha Tinh province. Died on August 28, 1941. In 1926, he joined Phuc Viet Association (later renamed the Tan Viet Cach Mang Dang). In 1927, he taught at An Nam school, namely Nguyen Xich Hong school, Sai Gon. In December 1928, he went to Guangzhou, China, for discussion about a merger with the Vietnam Association of Young Revolutionary Young Comrades. On July 19, 1929, he went to the Soviet Union and studied at the University for Oriental Working Communists of the Communist International in Moscow under the pseudonym Ginichkin. At the end of 1929, he was admitted to the Russian Bolshevik Communist Party. In 1932, he graduated from the University for Oriental Working Communists and returned to Vietnam. On his way home he was arrested by the French and expelled to Belgium before he returned to China later. In 1934, he joined the foreign-based Command of the Party. He presided over the first congress of the Party in Macao from March 27-31, 1935. In March 1935, he was elected the Secretary of the foreign-based Command of the Indochinese Communist Party. In July 1936, the foreign-based Command of the Party met and nominated him to return to the country for the re-establishment of the Central Committee and he held the post of General Secretary of the Party. From September 3-5, 1937, the Central Committee met in Ba Diem, Gia Dinh, where he read a report reviewing the Party's leadership from its first congress to 1937. In March 1938, he retired from the post of General Secretary, worked as Standing member of the Central Committee and member of the Secretariat of the Party. In May 1938, he was arrested by the enemy in Sai Gon, and later put under surveillance. On October 25, 1940, he was sentenced to five years in prison. On March 25, 1941, he was sentenced to death for his "moral responsibility in Nam Ky uprising". On August 28, 1941, the French colonialists put him before the firing squad together with other comrades in Ba Diem, Hoc Mon, Gia Dinh.

Đồng chí Hà Huy Tập sinh ngày: 24-4-1906. Quê quán: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hy sinh ngày: 28-8-1941. - 1926, tham gia Hội Phục Việt (sau đổi là Tân Việt Cách mạng Đảng). - 1927, đồng chí dạy học ở An Nam học đường tức trường Nguyễn Xích Hồng, Sài Gòn. - 12-1928, sang Quảng Châu, Trung Quốc bàn việc hợp nhất với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. - 19-7-1929, sang Liên Xô, học trường Đại học Lao động Cộng sản Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Matxcơva với bí danh là Xi-ni-chi-kin. - Cuối năm 1929, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Bolshevik Nga. - Năm 1932, tốt nghiệp trường Đại học Lao động Cộng sản phương Đông và trở về Việt Nam. Trên đường về đồng chí bị Pháp bắt và bị trục xuất sang Bỉ, sau đó trở về Trung Quốc. - Năm 1934, đồng chí tham gia Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng. Đồng chí trực tiếp chủ trì Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng tại Ma Cao từ 27 đến 31-3-1935. - 3-1935, đồng chí được cử làm Bí thư Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. - 7-1936, Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng họp, cử đồng chí về nước để lập lại Trung ương chấp ủy và giữ chức Tổng Bí thư của Đảng. - Từ ngày 3 đến 5-9-1937, Hội nghị Trung ương họp ở Bà Điểm, Gia Định, đồng chí đọc báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng từ sau Đại hội I đến năm 1937. - Tháng 3-1938, thời chức Tổng Bí thư, là Ủy viên Thường vụ Trung ương và thành viên Ban Bí thư Trung ương Đảng. - 5-1938, đồng chí bị địch bắt tại Sài Gòn, sau đó bị quản thúc. - 25-10-1940, bị địch xử huyền án 5 năm tù giam. - 25-3-1941, bị địch đổi thành án tử hình vì "chịu trách nhiệm tinh thần về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ". - 28-8-1941, thực dân Pháp đưa đồng chí Hà Huy Tập ra bắn cùng với các đồng chí khác tại Bà Điểm, Hóc Môn - Gia Định.

PORTRAITS AND BIOGRAPHIES OF THE CHAIRMAN AND GENERAL SECRETARIES OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỤ
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ TỪ 1938 ĐẾN NĂM 1940

Đồng chí Nguyễn Văn Cù sinh ngày 9-7-1912
Quê quán: xã Phú Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
Hy sinh: 28-8-1941
- Tham gia cách mạng từ khi còn là học sinh trường Bưởi (Hà Nội).
Sau khi bị đuổi học, đồng chí về quê mở trường dạy học, liên lạc
mật thiết với Ngô Gia Tự và tổ chức "Hội Việt Nam cách mạng
thanh niên" để hoạt động.
- 1928, thực hiện về sản hóa, đồng chí ra mỏ Vàng Danh làm phụ
cục than để vừa rèn luyện mình vừa giác ngộ công nhân.
- 6-1929, đồng chí gia nhập Đảng Dương Công sản Đảng.
- Sau ngày 3-2-1930, đồng chí là Bí thư đặc khu ủy Đảng Cộng sản
Việt Nam ở Hòn Gai - Uông Bi.
- 12-1931, đồng chí bị thực dân Pháp bắt.
- Từ tháng 12-1931 đến 9-1936, bị giam ở các nhà tù: Hòn Gai,
Hải Lò và Côn Đảo.
- Sau năm 1936, đồng chí tham gia các hoạt động khởi phục tại Xứ
ủy Bắc Kỳ.
- Từ ngày 3 đến ngày 5-9-1937, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung
ương Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương
Đảng.
- 3-1938, tại Hội nghị Trung ương họp tại Tân Thới Nhất, Học Môn
(Gia Định), đồng chí được cử làm Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản
Đông Dương.
- 7-1939, đồng chí viết tác phẩm nổi tiếng "Tự chỉ trích" để đấu
tranh phê bình trong Đảng.
- 11-1939, đồng chí là một trong những người triệu tập và chủ trì
Hội nghị Trung ương họp tại Bà Điểm (Gia Định), quyết định việc
chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và thành lập Mặt trận thống nhất
chuyên hướng chỉ đạo Đông Dương.
- 18-1-1940, đồng chí bị địch bắt tại Sài Gòn.
- 23-11-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ, thực dân Pháp khép
đồng chí vào tội là người đã thảo ra "Nghị quyết thành lập Mặt trận
đồng nhất dân tộc tiến về Đông Dương", "Chủ trương bạo
động" và là người có trách nhiệm tinh thần trong cuộc khởi
nghĩa Nam Kỳ. Thực dân Pháp kết án tử hình đồng chí.
- 28-8-1941, đồng chí bị thực dân Pháp xử bắn tại Bà Điểm -
Hóc Môn - Gia Định chung một số đồng chí khác.

NGUYỄN VĂN CỤ
GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
FROM MARCH 1938 TO 1940

Comrade Nguyen Van Cu was born on July 9, 1912
Native place: Phu Khe commune, Tu Son district, Bac Ninh
province.
Died on August 28, 1941
- He joined the revolution while he was a student of Buoi general
education school (Hanoi). After being expelled from school, he
returned to his native place, opened school, kept close contact
with Ngô Gia Tự and organized Vietnam Association of
Revolutionary Youth for operation.
- In 1928, he went to Vàng Danh coal mine working as a miner in
order to temper himself and imbue workers with revolutionary
ideals.
- In June 1929, he joined the Indochinese Communist Party.
- Following February 3, 1930, he was Secretary of the Communist
Party of Vietnam Committee of Hòn Gai- Uông Bi special zone.
- In December 1931 to September 1936, he was detained at
Hòn Gai prison, Prison Centrale and Côn Đảo.
- After 1936, he participated in activities for restoration of the Bac
Ky (North) Party Committee.
- At the plenum of the Party's Central Committee held from the
September 3-5, 1937, he was elected to the Standing Board of the
Central Committee of the Party.
- In March 1938, at the plenum of the Party's Central Committee in
Tan Thoi Nhat, Hoc Mon (Gia Dinh), he was elected the General
Secretary of the Indochinese Communist Party.
- In July 1939, he wrote the famous works "Self-criticism" for car-
rying out criticism within the Party.
- In November 1939, he was among those who had convened and
presided over the Party Central Committee's meeting in Ba Diem
(Gia Dinh), decided on the shift in strategic direction and the estab-
lishment of the Indochina United Front Against Imperialists.
- On January 18, 1940, he was arrested by the enemy in Sai Gon.
- On November 23, 1940, the Nam Ky uprising broke out, the
French colonialists charged him of compiling the "Resolution on
the establishment of the Indochina United Front against
Imperialists", "advocacy of violence", and of being morally respon-
sible for the Nam Ky uprising. They sentenced him to death.
- On August 28, 1941, he was executed before the firing squad in
Ba Diem, Hoc Mon, Gia Dinh, together with a number of other
comrades.



ĐỒNG CHÍ TRƯƠNG CHINH
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ 1941-1956 VÀ TỪ 7-1986
ĐẾN 12-1986

Đồng chí Trương Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu.
Sinh ngày: 9-2-1907
Quê quán làng Hành Thiện xã Xuân Hồng, huyện Xuân Thủy, Nam Định.
Mất ngày: 30-9-1988 tại Hà Nội.
- 1925 khi còn là học sinh, đồng chí tham gia đấu tranh đòi ăn xà cho
cụ Phan Bội Châu.
- 1926 lãnh đạo cuộc bãi khóa ở Nam Định để truy điệu cụ Phan Chu
Trinh, sau đó bị đuổi học.
- 1927 tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- 1929 tham gia cuộc vận động thành lập Đảng Dương Công sản Đảng
ở Bắc Kỳ.
- 1930, được chỉ định vào Ban tuyên truyền cổ động Trung ương của
Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Cuối 1930, bị Pháp bắt và kết án 12 năm tù và đày đi Sơn La, đến năm
1936 được trả tự do.
- 1936-1939 là Ủy viên xử ủy Bắc Kỳ, đại biểu của Đảng Cộng sản
Đông Dương trong Ủy ban Mặt trận dân chủ Bắc Kỳ.
- 1940 làm Chủ tịch ban Giải phóng, cơ quan của Xứ ủy Bắc Kỳ. Tại Hội
nghị Trung ương 7, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương
và được cử làm Quyền Tổng Bí thư của Đảng.
- 1941. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, đồng chí
được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản
Đông Dương, Trưởng ban Tuyên huấn, Chủ bút báo "Giải phóng" (cơ
quan Trung ương của Đảng); Trưởng ban Công an tử hình vắng mặt.
- Tháng 8-1945, tại Hội nghị toàn quốc của Đảng đồng chí được cử phụ
trách Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- 1951, tại Đại hội Đảng lần thứ II được bầu lại vào Ban Chấp hành
Trung ương và giữ chức Tổng Bí thư đến tháng 10-1956.
- 1953: là Trưởng ban cải cách ruộng đất của Trung ương Đảng.
- 1958: Được bổ nhiệm làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm
Ủy ban khoa học Nhà nước.
- Tại các Đại hội Đảng lần thứ III (9-1960), lần thứ IV (12-1976), và lần
thứ V (3-1982), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương,
Ủy viên Bộ Chính trị.
- 1981: Được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch
Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Ngày 14-7-1986: tại Hội nghị đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương đã
bầu đồng chí làm Tổng Bí thư của Đảng thay đồng chí Lê Duẩn từ trần.
- 12-1986: Tại Đại hội lần thứ VI của Đảng đồng chí được suy tôn làm
Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
Đồng chí là Đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa VII, là Chủ tịch Ủy
ban Thường vụ Quốc hội từ khóa II đến khóa VI.
Đồng chí được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều Huân
chương cao quý khác.

TRƯƠNG CHINH
GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
FOR THE 1941-1956 PERIOD AND FROM JULY
TO DECEMBER 1986

Comrade Trương Chinh was born Đặng Xuân Khu on February 9, 1907.
Native place: Hanh Thien village, Xuan Hong commune, Xuan Thuy district,
Nam Dinh.
Died on September 30, 1988 in Hanoi.
- In 1925, while at school, he participated in the struggle to demand amnesty
for Mr. Phan Boi Chau.
- In 1926, he led the strike of student in Nam Dinh to hold a memorial ser-
vice for Mr. Phan Chu Trinh, then was expelled from school.
- In 1927, he joined the Vietnam Association of Revolutionary Youth
Comrades.
- In 1929, he took part in the campaign for the establishment of the
Indochinese Communist Party in Bac Ky (Tonkin).
- In 1930, he was appointed to the Central Propaganda and Agitation Board
of the Indochinese Communist Party.
- At the end of 1930, he was by the French and sentenced to 12
years in jail then deported to Son La; in 1936 he was set free.
- 1936-1939, he was member of the Party Committee of Bac Ky, represen-
tative of the Indochinese Communist Party in Bac Ky Democratic Front
Committee.
- In 1940, he was editor-in-chief of Giai Phong newspaper, the organ of the
Bac Ky Party Committee. At the 7th conference of the Party Central
Committee, he was elected to the Central Committee and appointed Acting
General Secretary of the Party.
- In 1941, at the 8th plenum of the Party Central Committee, he was elect-
ed the General Secretary of the Indochinese Communist Party Central
Committee; head of the Mass Agitation Commission.
- In 1943, he was sentenced to death in absentia by the French.
- In August 1945, at the national conference of the Party, he was appointed
to take charge of the National Uprising Committee.
- In 1951, at the second national congress of the Party, he was re-elected to the Central
Committee and held the post of General Secretary in October 1956.
- In 1953, he was head of the Party Central Committee's Board for Land
Reform.
- In 1958, he was appointed deputy-premier and director of the State
Science Commission.
- At the third (September, 1960), fourth (December 1976) and fifth (March
1982), national congress of the Party, he was re-elected to the Central
Committee, the Political Bureau.
- In 1981, he was elected by the National Assembly the President of the
State Council and President of the Defense Council of the Socialist Republic
of Vietnam.
- On July 14, 1986, at the special meeting of the Party Central Committee,
he was elected the General Secretary of the Party in replacement of Le
Du-anh who had passed away.
- In December 1986, at the sixth congress of the Party, he was appointed
the adviser to the Party Central Committee.
He was the deputy to the National Assembly of from II to VII Legislature, the
chairman of the Standing Committee of the National Assembly of from II to
VI Legislature.
He was awarded the Golden Star Order and many other noble distinctions.



ĐỒNG CHÍ LÊ DUẬN
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ THÁNG 9/1960 - 7/1986

Đồng chí Lê Duẩn tên thật là Lê Văn Nhuận.
Sinh ngày: 7-4-1907
Quê quán: làng Hữu Kiên, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
Mất ngày: 10-7-1986 tại Hà Nội.
- Tháng 5-1926, làm ở Sở bưu xa Đà Nẵng.
- 1927, nhận viên thư ký depot Sở Hỏa xa Đông Dương tại Hà Nội.
- 1928, tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- 1929, tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- 1930, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương.
- 1931, đồng chí là Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc Kỳ.
- Ngày 20-4-1931, bị bắt tại Hải Phòng bị kết án 20 năm tù, và bị giam ở các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La, Côn Đảo.
- 1936, được trả tự do, tiếp tục hoạt động cách mạng ở Trung Kỳ.
- 1937, làm Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ.
- 1939, được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Cuối năm 1939 tham dự Hội nghị Trung ương lần thứ 6.
- 1940, bị thực dân Pháp bắt tại Sài Gòn, bị kết án 10 năm tù và bị đày ra Côn Đảo lần thứ 2.
- 1946, làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- 1946-1954, giữ cương vị Ủy ủy, Bí thư Trung ương Cục miền Nam.
- 1951, tại Đại hội Đảng lần thứ II đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị.
- 1954-1957, ở lại miền Nam lãnh đạo cách mạng miền Nam.
- Cuối 1957, ra Hà Nội, làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- 9-1960, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị, được cử giữ chức Bí thư thứ nhất BCH Trung ương, Bí thư Quân ủy Trung ương.
- Tại các Đại hội Đảng lần thứ IV (12-1976) và lần thứ V (3-1982) đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư đến 7-1986.
Đồng chí là đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa VII.
Đồng chí được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều Huân chương cao quý khác.

Comrade Le Duan was born Le Van Nhuon on April 7, 1907. Native place: Hau Kien village, Trieu Thanh commune, Trieu Phong district, Quang Tri province.
Died on July 10, 1986 in Hanoi.
- In May 1926 he worked at the Indochinese Railways Service.
- 1927, he was the secretary of the Indochinese Communist Party in Hanoi.
- In 1928, he joined Tan Viet Cach Mang Dang.
- In 1929, he joined Vietnam Association of Revolutionary Young Comrades.
- In 1930, he joined the Indochinese Communist Party.
- In 1931, he was member of the Propaganda and Training Board of the Bac Ky Party Committee.
- On April 20, 1931, he was arrested in Hai Phong and sentenced to 20 years in jail, being detained at Prison Centrale, Son La and Con Dao prisons.
- In 1936, he was set free and continued his revolutionary activities in Trung Ky (Central Vietnam).
- 1937, he was the secretary of Trung Ky Party Committee.
- In 1939, he was appointed to the Standing Board of the Party Central Committee. At the end of 1939, he attended the 6th conference of the Party Central Committee.
- In 1940, he was arrested by the French colonialists in Sai Gon and sentenced to 10 years in jail, being deported to Con Dao for the second time.
- In 1946, he worked by the side of President Ho Chi Minh.
- 1946-1954, he was the secretary of the Party Committee for South Vietnam.
- In 1951, at the second national congress of the Party, he was elected to the Central Committee and became member of the Political Bureau.
- In 1954-1957, he stayed behind in South Vietnam and led the revolutionary movement there.
- At the end of 1957, he moved to Hanoi and worked by the side of President Ho Chi Minh.
- In September 1960, at the third national congress of the Party, he was elected to the Central Committee, became member of the Political Bureau, was appointed to hold the post of First Secretary of the Party Central Committee and secretary of the Military Party of the Party Central Committee.
- At the fourth (December 1976) and fifth (March 1982) Party congresses, he was elected to the Central Committee and the Political Bureau, and held the post of General Secretary till July 1986.
He was deputy to the National Assembly of from the II to VII Legislature.
He was awarded the Golden Star Order and many other high noble distinctions.

LE DUAN
GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
FROM SEPTEMBER 1960 TO JULY 1986



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ THÁNG 12/1986-6/1991

Đồng chí Nguyễn Văn Linh tên thật là Nguyễn Văn Cúc.
Sinh ngày: 1-7-1915.
Quê quán: xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Mất ngày: 27-4-1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1929, tham gia học sinh đoàn do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lãnh đạo.
- Ngày 1-5-1930, bị Pháp bắt, bị kết án tù chung thân và đày đi Côn Đảo. Năm 1936, được trả tự do.
- 1936, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động ở Hải Phòng và Hà Nội.
- 1939, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sài Gòn, sau đó được Đảng điều ra Trung Kỳ để lập lại Xứ ủy Trung Kỳ.
- 1941, bị bắt ở Vinh, bị kết án 5 năm tù và bị đày ra Côn Đảo.
- 1945, hoạt động ở miền Tây, Sài Gòn - Chợ Lớn với cương vị Bí thư Thành ủy, Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn.
- 1947, là Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, đến 1949 là Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ.
- 1957-1960, Quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ.
- 1960, tại Đại hội Đảng lần thứ III đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm Bí thư, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam.
- 1976, làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tháng 12-1976, tại Đại hội Đảng lần thứ IV đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, giữ chức Trưởng ban Dân vận Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam đến 1980.
- 1981, làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.
- 1982, tại Đại hội Đảng lần thứ V đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương.
- 1985, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị, làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
- 6-1986, được bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng, thường trực Ban Bí thư.
- Tháng 12-1986: tại Đại hội Đảng lần thứ VI đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kiêm chức Bí thư Đảng ủy quân sự Trung ương (1987).
- Tại các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) và lần thứ VIII (6-1996) được suy tôn làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương, Đồng chí là Đại biểu Quốc hội khóa VIII.
Đồng chí được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều Huân chương cao quý khác.

Comrade Nguyen Van Linh was born Nguyen Van Cuc, on July 1, 1915. Native place: Giai Pham commune, Yen My district, Hung Yen province.
Died on April 27, 1998 in Ho Chi Minh city.
- 1929, he joined in students' activities led by the Vietnam Association of Revolutionary Young Comrades.
- On May 1, 1930, he was arrested by the French, sentenced to life imprisonment and deported to Con Dao. In 1936, he was set free.
- In 1936, he was admitted to the Indochinese Communist Party, having taken part in activities in Hai Phong and Hanoi.
- In 1939, he joined the Party Committee of Sai Gon city, was later dispatched to Trung Ky for setting up the Party Committee there.
- In 1941, he was arrested at Vinh, sentenced to 5 years in jail and deported to Con Dao.
- In 1945, he joined activities in Western Region, Sai Gon- Cho Lon area, in the capacity as secretary of the municipal Party Committee, secretary of the Party Committee of Sai Gon- Cho Lon special zone.
- In 1947, he was member of Nam Bo (Cochinchina) Party Committee and in 1949, the Standing member of the Nam Bo Party Committee.
- 1957-1960, he was acting secretary of Nam Bo Party Committee.
- In 1960, at the third national Party congress, he was elected to the Central Committee, having worked as secretary, deputy-secretary of South Vietnam Party Committee.
- In 1976, he was secretary of Ho Chi Minh city's Party Committee.
- In December 1976, at the fourth national Party congress, he was elected to the Central Committee, the Political Bureau and the Secretariat, and held the post of head of the Central Board for Socialist Transformation, head of the Mass Agitation Board of the Front, president of the Vietnam Confederation of Trade Union (till 1980).
- In 1981, he was secretary of Ho Chi Minh city's Party Committee.
- In 1982, at the fifth national Party congress he was elected to the Central Committee.
- In 1985, he was elected by the Central Committee to the Political Bureau, working as secretary of Ho Chi Minh city's Party Committee.
- In June 1986, he was elected to the Party Central Committee's Secretariat as its standing member.
- In December 1986, at the 6th Party congress he was elected to the Central Committee and the Political Bureau, holding the post of General Secretary of the Party Central Committee and concurrently the post of secretary of the Central Military Party Commission (1987).
- At the 7th (June 1991) and 8th (June 1996) national Party congresses, he was appointed the adviser to the Party Central Committee.
He was the deputy to the VIII National Assembly.
He was awarded the Golden Star Order and many other high noble distinctions.



ĐỒNG CHÍ ĐỖ MƯỜI
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ THÁNG 6/1991-THÁNG 12/1997

Đồng chí Đỗ Mười tên thật là Nguyễn Duy Công.
Sinh ngày: 2-2-1917.
Quê quán: xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.
- 1936, tham gia Phong trào Mặt trận Bình dân.
- 1939, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương.
- 1941, bị địch bắt và bị kết án 10 năm tù giam tại Hỏa Lò, Hà Nội.
- Tháng 3-1945, vượt ngục tiếp tục hoạt động cách mạng, tham gia Tỉnh ủy Hà Đông trực tiếp lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Đông.
- Sau Cách mạng Tháng 8-1945, giữ chức: Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông.
- Từ 1946 đến 1954, giữ các chức: Bí thư tỉnh ủy Hà Nam, Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Định, Khu ủy viên khu III kiêm Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình, Phó Bí thư Liên khu ủy III kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III, Chính ủy Bộ Tư lệnh Liên khu III. Bí thư khu ủy Tô Ngạn sông Hồng kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính và Chính ủy Bộ Tư lệnh khu Tô Ngạn sông Hồng.
- 1955, giữ chức: Bí thư thành ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Quân chính Thành phố Hải Phòng.
- Tháng 3-1955, được bổ sung làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II.
- 1960, tại Đại hội Đảng lần thứ III được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương.
- Từ 1956 đến 1973, được bổ nhiệm giữ các chức vụ: Thứ trưởng rồi Bộ trưởng Bộ Nội thương; Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước; Trưởng phái đoàn Thanh tra Chính phủ; Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước; Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- 12-1976, tại Đại hội Đảng lần thứ IV được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, tiếp tục giữ chức Phó Thủ tướng.
- 7-1981, giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.
- 3-1982, tại Đại hội Đảng lần thứ V được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị tiếp tục giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.
- 1986, tại Đại hội Đảng VI đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, được phân công Thường trực Ban Bí thư.
- Tháng 6-1988, được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.
- Tháng 6-1991, tại Đại hội Đảng lần thứ VII được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- Tháng 6-1996, tại Đại hội Đảng lần thứ VIII được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- Tháng 12-1997, tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đồng chí được suy tôn làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
Đồng chí là đại biểu Quốc hội khóa II, IV, V, VI, VII, VIII, IX.

Comrade Do Muoi was born Nguyen Duy Cong on February 2, 1917.
Native place: Dong My commune, Thanh Tri district, Hanoi city.
- 1936, he took part in the Popular Front Movement.
- 1939, he joined the Indochinese Communist Party.
- In 1941, he was arrested by the enemy and sentenced to 10 years in jail, being detained in Prison Centrale, Hanoi.
- In March 1945, he escaped from prison and continued his revolutionary activities, joining the Party Committee of Ha Dong, directly leading the general uprising to seize power in Ha Dong.
- Following the August 1945 Revolution, he held the post of Secretary of Ha Dong Party Committee.
- From 1946 to 1954, he held the following posts: Secretary of the Party Committee of Ha Nam province; Secretary of the Party Committee and concurrently President of the Administrative Resistance Committee of Nam Dinh; member of Region III's Party Committee and concurrently Secretary of the Party Committee and concurrently Vice-President of the Zone III's Party Committee and concurrently Political Commissar of Administrative Resistance Committee of Region III; Political Commissar of the Inter-Zone III's Command; Secretary of the Party Committee of the Red River Left Bank Region and concurrently President of the Administrative Resistance Committee and Political Commissar of the Red River Left Bank Region.
- 1955, he held the post of Secretary of the Party Committee and concurrently President of the Military-Administrative Committee of Hai Phong city.
- In March 1955, he was added to the II Central Committee of the Party as alternate member.
- 1960, at the third Party national congress, he was elected to the Central Committee.
- From 1956 to 1973, he was appointed to the posts of Vice Minister then Minister of Home Trade; chairman of the State Pricing Commission, head of the Government Inspection Team; Deputy Premier and concurrently chairman of the State Capital Construction Commission; Deputy Premier and concurrently the Minister of Construction.
- In December 1976, at the fourth Party national congress, he was elected to the Central Committee and alternate member of the Political Bureau, to the Central Committee and alternate member of the Council of Ministers.
- In July 1981, he was Vice-Chairman of the Council of Ministers.
- In March 1982, at the fifth Party national congress, he was elected to the Central Committee and the Political Party, and continued to hold the post of Vice-Chairman of the Council of Ministers.
- 1986, At the sixth Party national congress, he was elected to the Central Committee and the Political Bureau, and assigned to work as standing member of the Secretariat.
- In June 1988, he was elected by the National Assembly the Chairman of the Council of Ministers.
- In June 1988, he was elected by the National Assembly the Chairman of the Council of Ministers.
- In June 1991, at the seventh Party congress, he was re-elected to the Central Committee and the Political Bureau, and held the post of General Secretary of the Party Central Committee.
- In June 1996, at the eighth Party congress, he was re-elected to the Central Committee and the Political Bureau, and held the post of General Secretary of the Party Central Committee.
- In December 1997, at the 4th conference of the Party's VIII Central Committee, he was appointed adviser to the Party Central Committee.
He was deputy to the National Assembly of II, IV, V, VI, VII, VIII and IX Legislatures.

CHẶN DUNG, TIỂU SỬ CHỦ TỊCH ĐẢNG VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



ĐỒNG CHÍ LÊ KHẢ PHIÊU
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG
THỜI KỲ THÁNG 12/1997 ĐẾN 4-2001

LÊ KHẢ PHIÊU
GENERAL SECRETARY OF THE PARTY
FROM DECEMBER 1997 TO APRIL 2001

Đồng chí Lê Khả Phiêu sinh ngày: 27-12-1931.
Quê quán: xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Ngày 19-6-1949, đồng chí gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương.
Là cán bộ trưởng thành từ cơ sở và từ trong quân đội. Trong các cuộc kháng chiến đã trực tiếp tham gia chiến đấu và chỉ huy chiến đấu liên tục ở các chiến trường Bắc - Trung - Nam, làm nhiệm vụ quốc tế ở nước bạn.
- 1964-1993, đồng chí đã kinh qua các chức vụ: Chính ủy kiêm Trung đoàn trưởng; Phó Chủ nhiệm chính trị Quân khu Trị-Thiên; Chủ nhiệm chính trị Quân đoàn II; Phó Chính ủy kiêm Chủ nhiệm Chính trị Quân khu IX; Phó Bí thư Quân khu ủy Quân khu IX; Thiếu tướng, Chủ nhiệm Chính trị, Phó Tư lệnh Chính trị Mặt trận 719; Trung tướng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Thượng tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.
- 1991, tại Đại hội Đảng lần thứ VII, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương.
- 6-1992, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3, khóa VII được bầu vào Ban Bí thư, sau đó được phân công Thường trực Ban Bí thư.
- 1-1994, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa VII được bầu vào Bộ Chính trị.
- 1996, tại Đại hội Đảng lần thứ VIII, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Thường vụ, Thường trực Bộ Chính trị.
- 26-12-1997, tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
Đồng chí là đại biểu Quốc hội khóa IX, khóa X.

Comrade Le Kha Phieu was born on December 27, 1931.
Native place: Dong Khe commune, Dong Son district, Thanh Hoa province.
- On June 19, 1949, he joined the Indochinese Communist Party. He was a cadre who grew up from the grassroots movements and the army. During the wars of resistance he directly fought and commanded many battles on various battle fronts from the North, Center and South, and performed international tasks in friendly countries.
- 1964-1993, he held the posts: Political commissar and regiment commander; deputy-director of the Political Department of Tri-Thien Military Zone; deputy-political commissar and director of the Political Department of Military Zone 9; deputy-secretary of the Party Committee and deputy-political commander of Front 719; lieutenant general, deputy-director of the General Political Department; senior-lieutenant general, director of the General Political Department of the Vietnam People's Army.
- In 1991, at the seventh Party congress, he was elected to the Central Committee.
- In June 1992, at the third conference of the Party's VII Central Committee, he was elected to the Secretariat and later assigned to work as standing member of the Secretariat.
- In January 1994, at the plenum of the Party's VII Central Committee, he was elected to the Political Bureau.
- 1996, at the eighth Party congress, he was elected to the Central Committee, permanent member of the Standing Body of the Political Bureau.
- On December 26, 1997, at the 4th conference of the Party's VIII Central Committee, he was elected the General Secretary of the Party Central Committee.
He has been the deputy to the National Assembly, IX and X Legislatures.

PORTRAITS AND BIOGRAPHIES OF THE CHAIRMAN AND GENERAL SECRETARIES OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM



ĐỒNG CHÍ NÔNG DỨC MẠNH
TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG.
TỪ THÁNG 4-2001

NONG DUC MANH, GENERAL SECRETARY
OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM
SINCE APRIL 2001

Đồng chí Nông Đức Mạnh, sinh ngày 11-9-1940.
Quê quán: xã Cường Lợi, huyện Na Ri, tỉnh Bắc Kan.
Dân tộc: Tày.

Tham gia cách mạng năm 1958.

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 5-7-1963.

- 1958-1961 đồng chí học Trường Trung cấp Nông lâm Trung ương Hà Nội.

- 1962-1963 là công nhân lâm nghiệp, Kỹ thuật viên điều tra rừng Ty Lâm nghiệp Bắc Kan, sau đó là Đội phó đội khai thác gỗ Bạch Thông.
- 1966-1971 đồng chí là sinh viên Học viện Lâm nghiệp Leningrát (Liên Xô).

- 1972-1973 là Phó ban Thanh tra Ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái.

- 1973-1974 là Giám đốc Lâm trường Phú Lương (Bắc Thái).

- 1974-1976 học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

- 1976-1980 là Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ty lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái kiêm Chủ nhiệm Công ty xây dựng lâm nghiệp rồi Trưởng ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái.

- 1980-1983 là Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái.

- 1984-10/1986 là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái.

- 11/1986-2/1989 là Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- 3/1989 tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) đồng chí được bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- 8/1989 đồng chí được phân công làm Trưởng ban Dân tộc Trung ương.

- 11/1989 đồng chí được bầu bổ sung Đại biểu Quốc hội khóa VIII và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội.

- 6/1991 tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

- 9/1992 được bầu làm Chủ tịch Quốc hội khóa IX.

- 6/1996 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

- 9/1997 đồng chí được bầu làm Chủ tịch Quốc hội khóa X, được phân công làm Thường vụ Bộ Chính trị (1/1998).

- 4/2001 tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Comrade Nong Duc Manh was born on September 11, 1940.
Native place: Cuong Loi village, Na Ri district, Bac Kan province.
Ethnic group: the Tay. Joined the revolution in 1958.

Admitted to the CPV on July 5, 1963.

- 1958-1961: Attending the Hanoi Agro-Forestry Secondary Higher School

- 1962-1963: Serving as a forestry worker, a forest investigation technician of Bac Kan province's Forestry Service, then a deputy head of the Bach Thong wood exploitation group

- 1966-1971: Becoming a student of the Leningrad Forestry Institute of the Soviet Union

- 1972-1973: Serving as Deputy Head of the Inspection Board of Bac Thai province's Forestry Service

- 1973-1974: Director of the Phu Luong State Farm in Bac Thai province

- 1974-1976: Studying at the High-Level Nguyen Ai Quoc Party School

- 1976-1980: Working as member of the provincial Party Committee, Deputy Director of the Forestry Service and Director of the Forestry Construction Company, and then Director of the Forestry Service of Bac Thai province.

- 1980-1983: Working as member of the provincial Party Committee and Deputy Chairman of the People's Committee of Bac Thai province

- 1984-Oct, 1986: Serving as Deputy Secretary of the provincial Party Committee and Chairman of the People's Committee of Bac Thai province

- Nov, 1986-Feb., 1989: Serving as Secretary of the Party Committee of Bac Thai province; elected alternative member of the Party Central Committee at the Sixth National Congress of the CPV

- Mar., 1989: Elected full member of the Central Committee of the CPV at the Sixth plenary session of the Party Central Committee, Sixth tenure

- Aug., 1989: Serving as Head of the Commission of Nationalities under the Party Central Committee

- Nov, 1989: Elected on a supplement election as deputy to the National Assembly, 8th Legislature, and elected Deputy Chairman of the National Assembly's Council of Nationalities.

- June, 1991: Re-elected member of the Central Committee of the CPV at its Seventh National Congress and elected member of the Political Bureau by the CPV Central Committee

- Sept., 1992: Elected Chairman of the National Assembly, 9th Legislature.

- June, 1996: Re-elected member of the Central Committee of the CPV at its Eighth National Congress and elected member of the Political Bureau by the CPV Central Committee

- Sept., 1997: Re-elected Chairman of the National Assembly, 10th Legislature; assigned to serve as permanent member of the CPV Central Committee's Political Bureau (January 1998).

- Apr., 2001: Re-elected member of the Central Committee of the CPV at its Ninth National Congress and elected General Secretary of the CPV Central Committee by the CPV Central Committee.

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Văn phòng Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tài chính Quản trị Trung ương, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Trong cuốn sách có sử dụng ảnh của các đồng chí: Vũ Năng An, Văn Bảo, Quang Cẩn, Hoàng Chung, Triệu Đại, Minh Đạo, Minh Diễm, Đinh Đăng Định, Phạm Độ, Trọng Đức, Nguyễn Thanh Hà, Ngọc Hà, Hoàng Hải, Tứ Hải, Vũ Hanh, Vũ Đình Hồng, Thu Hoài, Kim Hùng, Sỹ Huynh, Mai Hưởng, Nguyễn Khang, Ngọc Khanh, Văn Khánh, Nguyễn Bá Khoản, Xuân Lâm, Lâm Hồng Long, Văn Lượng, Đinh Na, Võ An Ninh, Trọng Nghiệp, Bích Ngọc, Đức Như, Hữu Oai, Cao Phong, Đinh Phong, Thanh Phần, Xuân Quyết, Văn Sắc, Kim Sơn, Trần Sơn, Xuân Tuấn, Trần Tuấn, Hà Thái, Phan Thoan, Nguyễn Thụy, Quang Triệu, Thế Trung, Xuân Trường... Kho tư liệu tin, ảnh TTXVN.

Cuốn sách tập hợp tư liệu hoạt động của Đảng trong 70 năm qua chưa thể bao quát hết những tư liệu, tài liệu lịch sử của Đảng và chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót về tư liệu, số liệu, ảnh... Ban Biên tập rất mong bạn đọc và các tác giả ảnh thông cảm lượng thứ.

BAN BIÊN TẬP

THANKS

We would like to express our sincere thanks to the Office of General Secretary Le Kha Phieu, the Party Central Committee's Office, Finance and Administrative Commission and Archive Department, the Party History Institute - Ho Chi Minh National Politics Institute, Museum of Vietnamese Revolution for helping us to complete this book.

Photos taken by Vũ Năng An, Văn Bảo, Quang Cẩn, Hoàng Chung, Triệu Đại, Minh Đạo, Minh Diễm, Đinh Đăng Định, Phạm Độ, Trọng Đức, Nguyễn Thanh Hà, Ngọc Hà, Hoàng Hải, Tứ Hải, Vũ Hanh, Vũ Đình Hồng, Thu Hoài, Kim Hùng, Sỹ Huynh, Mai Hưởng, Nguyễn Khang, Ngọc Khanh, Văn Khánh, Nguyễn Bá Khoản, Xuân Lâm, Lâm Hồng Long, Văn Lượng, Đinh Na, Võ An Ninh, Trọng Nghiệp, Bích Ngọc, Đức Như, Hữu Oai, Cao Phong, Đinh Phong, Thanh Phần, Xuân Quyết, Văn Sắc, Kim Sơn, Trần Sơn, Xuân Tuấn, Trần Tuấn, Hà Thái, Phan Thoan, Nguyễn Thụy, Quang Triệu, Thế Trung, Xuân Trường... the photos of VNA's photos and news report archive have been used in this book.

The book which gathers materials on the Party's activities over the past 70 years cannot cover all documents and materials on the Party's history and surely cannot avoid shortcomings regarding documents, materials and photos... The Editorial Board hopes that readers and authors of the photos feel for us.

EDITORIAL BOARD

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
RESPONSIBLE FOR THE CONTENT
Hồ Tiến Nghị

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
RESPONSIBLE FOR PUBLICATION
Lê Quốc Trung

BAN BIÊN TẬP
EDITORIAL BOARD
Nguyễn Duy Cường, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Văn Lanh, Nguyễn Xuân Chính,
Lê Phúc, Phạm Hoạt, Nguyễn Thu Hương, Đinh Văn Đường,
Vũ Khánh, Nguyễn Thị Đán, Nguyễn Văn Huệ, Hà Mùi.

SUU TẦM TƯ LIỆU
MATERIAL COLLECTORS
Đinh Ngọc Liên, Phan Xuân Hà,
Nguyễn Kim Yến, Phạm Phương Thảo.

DỊCH TIẾNG ANH
TRANSLATOR
Báo Vietnam Law & Legal forum.
"Vietnam Law & Legal Forum" editorial board.

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
DESIGNER
Thế Thực

SỬA BẢN IN
PROOF CORRECTORS
Thu Hương - Hồng Vân

In 1.000 cuốn. Khổ (24,5x29)cm. Chế bản và in tại ITAXA.
Giấy phép xuất bản số: 1140/XB-QLXB/22-XBTT cấp ngày 21 tháng 8 năm 2001.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-2002.
Tổng phát hành: Công ty cổ phần phát hành Việt Nam (FABACO) và các công ty thành viên trên toàn quốc.

1,000 copies printed. Size (24,5x29)cm. Printed and layout at ITAXA.
Publishing permit No.1140/XB-QLXB/22-XBTT
Issued on August 21st, 2001; Complete printing and copyright deposit: January, 2002.
General Distributor: Vietnam Distribution Joint Stock Company (FABACO) and affiliates nationwide.

70 Năm Đảng Cộng Sản Việt Nam
1930 - 2000

** 70 YEARS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM